

LỊCH SỬ TRUYỀN THÔNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ LÂM KIẾT ANH HÙNG TẬP 1 (1930 - 1975) (Sơ Thảo)

324.25970709

L 302 S

ỦYÊN ỦY THẠNH TRỊ  
ĐẢNG BỘ XÃ LÂM KIẾT



**LỊCH SỬ**  
**TRUYỀN THÔNG ĐẤU TRANH**  
**CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN**  
**XÃ LÂM KIẾT ANH HÙNG**

**TẬP 1 (1930 - 1975)**  
**(Sơ Thảo)**

Lâm Kiệt, năm 2011

32A, 29970709  
T 3028

HUYỆN ỦY THANH TRÍ  
ĐẢNG BỘ XÃ LÂM KIẾT



**LỊCH SỬ**  
**TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH**  
**CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN**  
**XÃ LÂM KIẾT ANH HÙNG**

TẬP 1 (1930 - 1975)  
(Sơ Thảo)

DC 9521 2016

**THƯ VIỆN**  
**TỈNH SÓC TRĂNG**

Lâm Kiệt, năm 2011

LỊCH SỬ  
TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH  
CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN  
XÃ LÂM KIẾT ANH HÙNG  
TẬP 1 (1930 -1975)  
(Sơ Thảo)

Thư viện Sốt Tr ng

## ỢỢỢ ỢỢỢ ỢỢỢ

Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng lịch sử vẫn tồn tại khách quan như những lớp trầm tích mà bề dày thời gian không thể xóa mờ ký ức về một chặng đường dài của sự nghiệp cách mạng với những chiến thắng hào hùng, sự hy sinh vô bờ bến của dân tộc ta trên từng thước đất thiêng liêng chống lại kẻ thù xâm lược và bè lũ tay sai vẫn tươi nguyên trong tâm khảm của những người trong cuộc, vừa là nhân chứng lịch sử, vừa góp phần trực tiếp làm nên chiến thắng và đang là cầu nối giữa quá khứ bi hùng đã qua với hiện tại sống động và ngày mai tươi sáng thối vào tâm tư tình cảm của thế hệ hôm nay và mai sau với những kỳ tích vẻ vang của một thời đã qua để những chiến công mãi mãi lung linh tỏa sáng trong những trái tim của lớp lớp con người từ thế hệ này qua thế hệ khác. Là cội nguồn sức mạnh, là nền tảng tư tưởng để củng cố niềm tin, nghị lực, ý chí sáng tạo vì tiền đồ rực rỡ của quê hương, của đất nước thân yêu.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã làm nên cách mạng tháng Tám năm 1945, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam), lật đổ ngai vàng phong kiến tồn tại hàng ngàn năm, chấm dứt thời kỳ nô lệ ngoại bang hàng thế

kỷ, đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên: Độc lập - Tự do và Chủ nghĩa xã hội.

Cùng với thắng lợi chung của cả nước, nhân dân xã Lâm Kiết cũng như nhân dân trong huyện Thanh Trì và toàn tỉnh Sóc Trăng đã vùng lên giành chính quyền ngày 25 - 8 - 1945. Chính quyền về tay nhân dân chưa được bao lâu, thực dân Pháp lại tái xâm lược nước ta lần thứ hai, quân dân Sóc Trăng lại cầm súng đứng lên cứu nước và tự giải phóng cho mình; địa bàn xã Lâm Kiết lãnh sứ mệnh vẻ vang khi trở thành vành đai bảo vệ khu căn cứ đầu não kháng chiến của tỉnh nhà và là hậu cứ của lực lượng vũ trang tỉnh (Tỉnh đội).

Dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng các cấp, dựa vào sức mạnh của nhân dân, thực hiện đoàn kết dân tộc, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, với quyết tâm tự lực tự cường, vượt qua bao khó khăn gian khổ, tổ chức Đảng (Chi bộ), nhân dân và lực lượng vũ trang xã Lâm Kiết không một phút ngơi tay súng, kiên quyết tiến công địch và liên tiếp giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, là xã có vùng giải phóng rộng lớn đứng hàng đầu trong toàn tỉnh, đã góp phần cùng quân dân tỉnh nhà và quân dân cả nước đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Pháp thua, Mỹ nhảy vào, nhân dân Sóc Trăng trong đó có xã Lâm Kiết cùng nhân dân miền Nam bước vào cuộc chiến đấu mới để chống lại một tên đế quốc đầu sỏ trên thế giới, giàu có về kinh tế, mạnh về tiềm lực quân sự và đặc biệt là sự tàn bạo phi nhân tính vượt ra khỏi giới hạn đạo đức con người.

Hai mươi mốt năm kháng chiến chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng người dân nơi đây đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách ác liệt, sự hy sinh không kể xiết về sức người, sức của. Nhưng, với lòng quyết tâm, ý chí kiên cường và anh dũng, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần tự lực, mưu trí sáng tạo. Với tư tưởng tiến công và tiến công không ngừng quyết đánh và quyết thắng, mảnh đất Lâm Kiết anh hùng vững vàng là lá chắn thép, hoàn thành sứ mệnh lịch sử mà quân dân tỉnh nhà giao phó, góp phần cùng quân dân miền Nam đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược, đánh sập toàn bộ chế độ nguy quân, nguy quyền tay sai phản động giải phóng quê hương, góp phần giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Những năm tháng đấu tranh cách mạng, những chiến công vang dội là những trang sử hào hùng của quê hương Lâm Kiết, góp phần tô đậm nét son truyền thống tỉnh nhà và của toàn dân tộc.

Để ghi lại những chiến công, những tên đất, tên người đã một thời làm cho kẻ thù khiếp sợ, bạn bè năm châu khâm phục, để tưởng nhớ những anh hùng liệt sĩ và đồng bào, đồng chí đã ngã xuống vì sự nghiệp giải phóng quê hương, giải phóng dân tộc, để đời đời con cháu mai sau hiểu và ghi nhớ về những chặng đường lịch sử cách mạng vẻ vang của quê hương Lâm Kiết anh hùng.

Được sự nhất trí và chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Thạnh Trị, Đảng bộ xã Lâm Kiết tổ chức biên soạn tập “Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Lâm Kiết anh hùng” Tập I (1930 - 1975).

Tập lịch sử này ra đời là sự cố gắng lớn trong chỉ đạo biên soạn của Huyện ủy Thanh Trì và là quá trình sưu tập tư liệu của đội ngũ cán bộ có trách nhiệm của Đảng bộ xã Lâm Kiết, sự đóng góp giúp đỡ tận tình của các bậc cao niên lão thành cách mạng cũng như sự giúp đỡ tận tình của đồng chí, đồng bào xã nhà và các địa phương bạn.

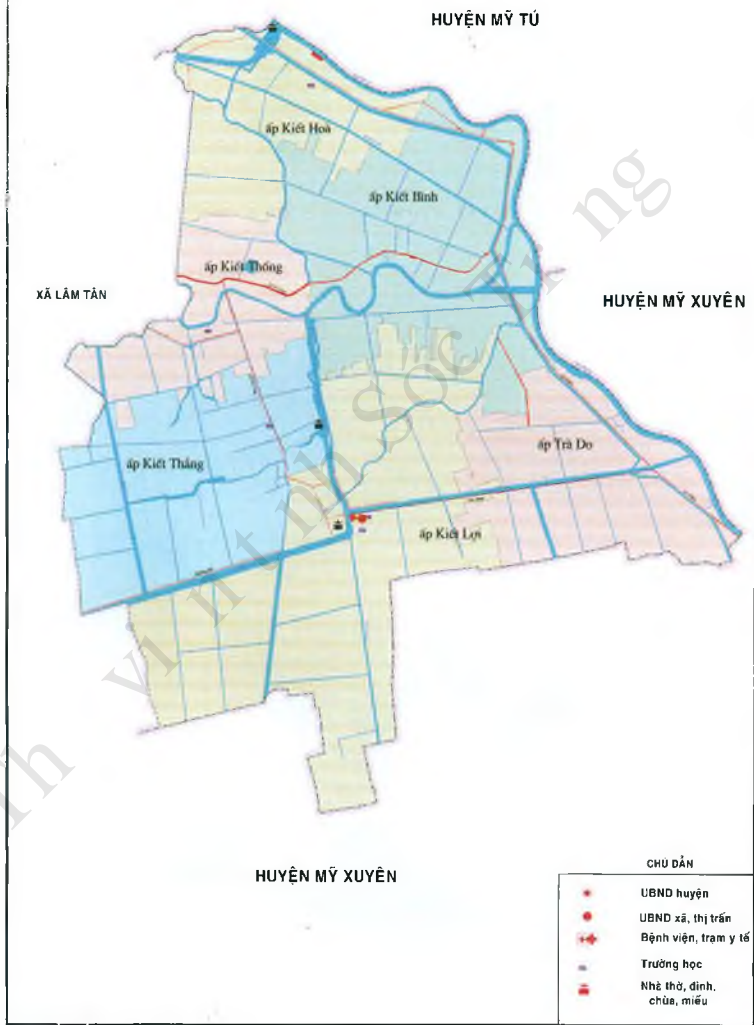
Do điều kiện hạn chế về tư liệu, tài liệu và khả năng biên soạn, tập lịch sử này chưa thể đáp ứng yêu cầu của các đồng chí và đồng đảo bạn đọc gần xa. Với tất cả sự chân tình và tình cảm trân trọng, Ban biên soạn rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, bổ sung, phê bình của các đồng chí, đồng bào và bạn đọc trong xã, cũng như các địa phương để những khoảng trống lịch sử sẽ được lấp đầy trong những lần biên soạn, tái bản sau này.

Xin chân thành cảm ơn các vị lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo của tỉnh, của huyện và của xã; xin cảm ơn các đồng chí, đồng bào trong và ngoài huyện đã có nhiều ý kiến đóng góp và cung cấp tư liệu cho quyển sách được hoàn thành.

Chào mừng kỷ niệm 81 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/02/1930 - 03/02/2011), Ban chấp hành Đảng bộ xã Lâm Kiết xin trân trọng giới thiệu tập sách *“Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Lâm Kiết anh hùng” Tập I (1930-1975)* với cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng quý độc giả.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LÂM KIẾT.**

# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ LÂM KIẾT - HUYỆN THANH TRỊ





## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **LÂM KIẾT: ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI.**

-----

Nếu mỗi địa danh anh hùng là một lá cờ rực rỡ ánh hào quang thì xã Lâm Kiệt cũng là một trong những lá cờ như vậy được cắm lên bản đồ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Xã Lâm Kiệt trước đây còn có tên là xã Thạnh Kiệt thuộc huyện Châu Thành. Xã nằm về phía bắc của huyện, là cửa ngõ án ngữ tuyến giao thông thủy, bộ nối liền xã Thạnh Phú (chợ Nhu Gia, huyện Mỹ Xuyên) với ngã tư Mỹ Phước (Căn cứ rừng tràm của Tỉnh ủy thuộc huyện Mỹ Tú).

Vị trí cụ thể của xã Lâm Kiệt như sau:

- Phía Đông giáp xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên;
- Phía Tây giáp xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị;
- Phía Nam giáp xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên;
- Phía Bắc giáp xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú .

Cũng như các địa phương khác trong vùng, xã Lâm Kiệt hoàn toàn chịu ảnh hưởng khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng, ẩm. Nhiệt độ trung bình trong năm khoảng 26 - 28<sup>0</sup>C. Thời tiết được chia làm hai mùa rõ rệt, mùa mưa thường bắt đầu vào cuối tháng tư và kết thúc vào tháng mười một, mùa khô được xác định từ tháng mười một năm trước đến tháng năm năm sau.

Trước tháng 5 - 1981, khi chưa chia tách hai đơn vị hành chính (xã Lâm Kiệt và xã Lâm Tân), xã Lâm Kiệt có diện tích tự nhiên là 6. 040 ha.

Hiện tại, diện tích của xã Lâm Kiệt là 1.863 ha, chủ yếu là đất nông nghiệp (đất trồng lúa) và nuôi trồng thủy sản. Đất đai thổ nhưỡng tương đối bằng phẳng thuận tiện cho việc phát triển kinh tế lúa nước, xen kẽ là các mô gò thâm canh trồng các loại cây màu, chăn nuôi các loại gia súc, gia cầm.

Đây là vùng đất in đậm dấu ấn văn minh sông nước và văn hóa miệt vườn nên giao lưu bằng đường thủy có một vai trò quan trọng trong đời sống xã hội từ nhiều đời nay. Do đó, phần lớn dân cư phân bố dọc theo hai bờ kênh rạch. Phương tiện đi lại và vận chuyển lưu thông hàng hóa, sản vật... chủ yếu bằng ghe, xuồng. Ngoài ra, các phương tiện giao thông đường thủy còn tham gia vào những hoạt động văn hóa - thể thao như: đua vô lái, đua ghe, đua xuồng...

Trong hệ thống các kênh rạch lớn nhỏ, xã có các tuyến chính như sau:

\* Sông Nhu Gia nối liền xã Lâm Kiệt với xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên theo hướng Đông và xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú theo hướng Bắc.

\* Kênh Sa Keo xuyên dọc qua xã với chiều dài khoảng 04 km, rộng trung bình 30 mét. Đây là tuyến kênh liên kết xã Lâm Kiệt với xã Lâm Tân và là con đường thủy chủ yếu nối đến các vùng khác trong khu vực. Sa Keo là con kênh tự nhiên hình thành từ thuở xa xưa còn hoang hóa của vùng đất miền Tây Nam bộ lưu vực phía Nam sông Hậu.

Các tuyến kênh khác như: Sa Di, cống Trà Do, Rạch Trúc, kênh Lộ Thạnh Quới, Tà Linh.....Những tuyến kênh

này đều là kênh đào được mở mới hoặc cải tạo lại các kênh tự nhiên qua các thời kỳ sau năm 1975 nhằm phục vụ sản xuất và điều tiết lưu lượng nước ngọt cũng như ổn định chính sách định cư đối với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn trong xã và đáp ứng hình thái phát triển chung của toàn khu vực.

Về giao thông đường bộ, các tuyến đường liên xã trước kia là đường đất bờ mấu, là các tuyến giao liên cách mạng. Hiện nay nhờ có hai tuyến đường: đường huyện 5 và đường huyện 2 xuyên qua trung tâm xã nối liền về huyện; tất cả các ấp trong xã đã được làm lộ bê tông hóa, nối liền các ấp về xã, tạo điều kiện thuận tiện cho giao thông đường bộ trong cả 2 mùa mưa nắng, nhất là phương tiện xe hai bánh.

Về địa danh Lâm Kiết, đây là từ có gốc Hán - Việt, theo cách hiểu thông dụng nhất có nghĩa là: Rừng tươi tốt. Căn cứ vào những tư liệu lịch sử, vùng đất Lâm Kiết đã được khai phá từ rất lâu đời và theo sự phát triển của cư dân di cư tự do cùng với chính sách khai khẩn vùng châu thổ sông Cửu Long của triều đại phong kiến nhà Nguyễn với những cuộc di dân qui mô lớn trên toàn khu vực. Đối mặt với những bất trắc khắc nghiệt của thiên nhiên, bệnh tật và tai ương, ba dân tộc Kinh, Khmer, Hoa đã chung lưng đấu cật, đoàn kết bên nhau qua bao thế hệ đã biến vùng đất sinh lầy, bung biển âm u trở thành những cánh đồng thẳng cánh cò bay, ấm áp mùa vàng và những vườn cây trĩu cành hoa trái, những ao đìa đầy ắp cá tôm.

Khi Thạnh Trị là phần đất chính thức chịu sự cai trị của thực dân Pháp (1876), vùng Lâm Kiết là một trong những nơi phải nộp tô, cung cấp lúa hàng đầu cho tên điền chủ Pháp Rémi Gressier mà người dân cơ cực gọi là "Tây

Ba De”, “Ông Kho”, do hẳn có nhà máy xay xát và hệ thống kho rất lớn ở miệt Châu Hưng, chính đồn điền này cùng với đám điền chủ Tây và bọn địa chủ bản xứ như Lim Brốt và Hội thánh Đa Tô Nam Vang, Hội đồng Trạch ở Bạc Liêu... cấu kết với nhau ra sức vơ vét, bóc lột tới tận cùng xương tủy người nông dân hiền lành lấy nông nghiệp làm nghề sinh sống chính. Từ khi có tổ chức Đảng, trong thắng lợi chung của sự nghiệp cách mạng và đặc biệt là năm 1975, vùng đất Lâm Kiết được giải phóng, đất đai mới được về tay người nông dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và Nhân dân nơi đây dốc sức, dốc lòng hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới và đã thu được những thành quả hết sức lớn lao, cuộc sống của người nông dân và nhân dân lao động ngày càng đổi thay.

Cộng đồng dân cư xã Lâm Kiết là những người Kinh, người Khmer và người Hoa. Họ đều là những lưu dân từ những nơi khác đến, đoàn kết gắn bó bên nhau từ buổi đầu khai khẩn lập làng, vất vả hời sức lực lao động để sản xuất, chinh phục thiên nhiên, chống lại kẻ thù, bảo vệ làng xóm, phum, sóc. Đặc biệt là từ khi có hạt nhân của Đảng lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng giải phóng quê hương và xây dựng Tổ quốc, tất cả một lòng trong công cuộc chấn hưng xứ sở và phồn thịnh quê hương. Theo những tài liệu lịch sử, người Khmer, người Hoa có mặt ở vùng đất này khá sớm. Họ là những người lao động, những thương nhân, cũng có thể là những người có thế lực, địa vị nhất định nhưng không thuận phục chế độ đương thời, bất mãn thời cuộc hoặc thất thế trước những chèn ép xã hội nên đã tìm đến sinh cơ lập nghiệp ở những vùng đất mới

mà Lâm Kiệt là một trong những bến neo lý tưởng, (Những địa danh như: Vàng Bạc nay thuộc xã Lâm Tân đã nói lên sự trù phú nơi miền đất mới). Trên quê mới, nơi mảnh đất màu mỡ phù sa, với những tính cách đặc trưng của văn hóa khẩn hoang đó là yêu thiên nhiên, gắn bó với ruộng đồng, sông nước, trọng nghĩa, bộc trực, hào phóng, cần cù sáng tạo cùng với những nét tinh túy của bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc, sự giao thoa văn hóa vùng miền ngày càng thêm phong phú, sinh động, đa màu.

Về tôn giáo, hầu hết đồng bào dân tộc Khmer theo đạo Phật Nam tông, phái Tiểu thừa, một tôn giáo đạo đức luận được coi trọng hơn thần luận. Tại xã có các cơ sở thờ tự, trong đó có một chùa, sư sãi biến động trên dưới 10 -15 người. Các sư sãi xuất thân từ nông dân lao động, đa số tu hành theo phong tục dân tộc Khmer, rồi trở lại với cuộc sống đời thường, chỉ có một số ít hành nghề tôn giáo, các sư sãi được đồng bào tôn kính, coi như là hiện thân của đức Phật, quần chúng tin tưởng và thường làm theo những lời khuyên bảo của sư sãi.

Người Kinh và người Hoa đa số theo phái Đại thừa Bắc tông, thờ cúng đức Phật và tổ tiên tại gia.

Ngoài ra, còn một bộ phận dân cư theo các tôn giáo khác như: Thiên chúa giáo, Tin lành...(số tín đồ các đạo này không đông).

Về trình độ dân trí so với mặt bằng chung của xã hội, đại bộ phận người dân trình độ dân trí chưa cao, vừa thể hiện đặc điểm của người nông dân Nam bộ, vừa thể hiện thực tế bản sắc dân tộc (Khmer).

Một vấn đề có ảnh hưởng tới trình độ dân trí ở địa bàn là điều kiện kinh tế- xã hội. Thời còn nằm dưới ách đô hộ ngoại bang, các thế lực xâm lược và bè lũ tay sai thực hiện chính sách “ngu dân” để dễ bề cai trị, dân trí không được mở mang. Cho đến khi quê hương được giải phóng, đất nước được thống nhất, nhưng trong khó khăn chung ở thời kỳ đầu về cơ sở hạ tầng, đời sống nhân dân và nhu cầu lao động cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển nâng cao dân trí.

Kể từ ngày những người đảng viên cộng sản trung kiên nhen lên ngọn lửa cách mạng, tập hợp quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh làm chủ vận mệnh của chính mình, Lâm Kiệt đã phải trải qua một chặng đường dài bi tráng, qua từng thời kỳ cách mạng, mất mát đau thương càng đúc rèn lòng người thêm sắt son lý tưởng cách mạng.

Năm 1975, quê hương được giải phóng, Đảng bộ và nhân dân xã Lâm Kiệt bước vào thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh và xây dựng cuộc sống mới trong điều kiện khó khăn chung của đất nước, thời kỳ kế hoạch hóa tập trung bao cấp.

Năm 1981, xã Lâm Kiệt tách làm hai do sự ra đời của người anh em xã Lâm Tân; với truyền thống đấu tranh cách mạng vẻ vang, Đảng bộ và nhân dân xã Lâm Kiệt ngày càng phấn đấu vươn lên để khẳng định vị thế của quê hương anh hùng.

Để ghi lại những chiến công trí tuệ và sức lực, những tên đất, tên người đã góp phần rạng danh tuổi tên Lâm Kiệt. Đảng bộ xã Lâm Kiệt đã quyết tâm cho ra đời ấn phẩm lịch sử này.

Rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các đồng chí, các bạn để cuốn *Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Lâm Kiệt anh hùng. Tập I (1930-1975)* được tái bản ngày càng hoàn thiện hơn.

Thư viện Tỉnh Sóc Trăng

## CHƯƠNG I

### CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG DÂN TỘC, DÂN CHỦ NHÂN DÂN VÀ TỔNG KHỞI NGHĨA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945.

#### I. TÌNH HÌNH KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI CỦA XÃ LÂM KIẾT TRƯỚC NĂM 1930:

Năm 1918, chiến tranh thế giới lần thứ nhất (Đệ nhất thế chiến) kết thúc. Nước Pháp nằm trong khối chiến thắng phe Đức, Áo, Hung. Nhưng tại chính quốc lại bị tàn phá nặng nề, cần phải có một thời gian dài cùng một nguồn to lớn về sức người, sức của để khôi phục, một trong những biện pháp để cứu vãn nền kinh tế kiệt quệ bởi chiến tranh là thực hiện chính sách vơ vét thuộc địa (chính sách khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp). Lúc này ở xã Lâm Kiệt, huyện Thạnh Trị nói riêng và toàn tỉnh Sóc Trăng nói chung, người nông dân chiếm trên 90%, nhưng phải làm kiếp tá điền cho bọn địa chủ. Một số ít làm các ngành nghề khác như chài lưới, buôn gánh, bán bưng. Người dân không có một tấc đất để sản xuất sinh sống, phải mượn đất để gieo trồng, bị tô tức nặng nề, sưu cao thuế nặng, đầu tắt mặt tối, khẩn hoang phá rừng, khai sông đào liếp tạo nên đất đai màu mỡ, một nắng hai sương, bán mặt cho đất, bán lưng cho trời. Nhưng đời sống vô cùng cơ cực, đói cơm rách áo, bệnh tật triền miên. Ở xã Lâm Kiệt, ruộng đất thẳng cánh cò bay nhưng là đất nằm trong đồn điền của Pháp và địa chủ bản xứ, chúng phát canh thu tô, với chủ trương vơ vét để phục vụ chính quốc đại Pháp bên xứ trời Âu. Từ năm 1920, bọn cai trị tỉnh Sóc Trăng ra sức



khuyến khích bọn công chức Pháp đã nghỉ hưu và bọn địa chủ cường hào bản xứ tay sai, cướp đoạt đất đai mở đồn điền, toàn tỉnh Sóc Trăng có hơn 30 chủ đất vừa Tây, vừa Việt chiếm hữu đất đai nhiều nhất: đồn điền Tây Gressier chiếm 4.088 ha, trong đó có toàn bộ ruộng đồng vùng Lâm Kiết; điền chủ La Bách chiếm 3.368 ha; Hội thánh Đa Tô chiếm 3.120 ha; Linh mục Lim Brốt chiếm 1.743 ha; địa chủ Lê Văn An chiếm 1.903 ha; địa chủ Trương Vĩnh Thế chiếm 1.014 ha; thấp nhất là địa chủ Trương Minh Đức cũng chiếm tới 343 ha.

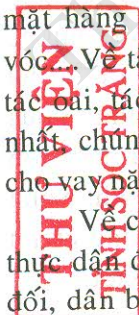
Ở thời kỳ này, tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của xã Lâm Kiết (trước khi Đảng ra đời 1930) đều nằm trong tay thực dân Pháp.

Về kinh tế, thực dân Pháp nắm độc quyền trên tất cả các lĩnh vực. Sản xuất nông nghiệp chúng thâm tóm toàn bộ đất đai, nguồn nước, nên chúng vơ vét tới hạt thóc cuối cùng. Về công nghiệp, hầu như không có gì bởi cướp bóc được lúa trồng thông qua thu tô, góp lãi, chúng dùng tàu máy vận chuyển về nhà máy xay xát duy nhất của Grassier ở Châu Hưng.

Đối với thương nghiệp, chúng khống chế toàn bộ các mặt hàng thiết yếu tối thiểu như: dầu hỏa, muối ăn, vải vóc... Về tài chính, ngân hàng, chúng độc quyền thao túng, tác quái để thu lợi nhuận nhanh nhất, lãi suất cao nhất, chúng còn tung tiền cho đám tay sai thân cận dụ dỗ cho vay nặng lãi, bóp cổ những người nông dân khốn khó.

Về chính trị, chúng thiết lập bộ máy hành chính kiểu thực dân để cai trị, đề cao sức mạnh phương Tây là tuyệt đối, dân bản xứ chịu kiếp tô đòi là lẽ đương nhiên, phận

DC 9708/255 DC



sự của người xứ An Nam là nô lệ và sứ mệnh cao cả của chúng là “ Khai hóa văn minh” cho xứ mọi rợ này. Một tên toàn quyền Pháp đã từng nói: “ Khi người Pháp đến Đông Dương thì người dân nơi đây đã có đủ điều kiện để làm nô lệ”. Hệ thống cai trị được chúng vung tiền cho đám tay sai mua quyền bán chức nắm giữ từ Xứ đến Tổng, Làng, Phum, Sóc và đám tay sai này để tỏ lòng trung thành với chủ Tây, đã ra sức đè đầu cưỡi cổ dân lành cùng màu da, ngôn ngữ.

Về văn hóa - xã hội: Khái niệm “Trường học, học sinh” hầu như không tồn tại trong nhận thức của người dân Lâm Kiết do thực dân Pháp và bộ máy cai trị không quan tâm đến việc học, không mở một điểm học chữ nào dù là nhỏ nhất trên vùng đất này. Chủ trương của chúng là áp dụng chính sách “Ngu dân”, để xóa nhòa tư tưởng độc lập, ý thức tự tôn dân tộc, kích động văn hóa phương Tây và triệt tiêu những giá trị văn hóa đạo đức truyền thống, dù đó là kết tinh văn hóa dân tộc. Bên cạnh đó, chúng lại khuyến khích, dung túng cho những thói hư tật xấu trong xã hội như: cờ bạc, rượu chè, hút xách....chúng dùng rượu cồn và thuốc phiện cùng những lời đường mật để mê muội, ru ngủ thanh niên, trói buộc cuộc đời họ vào những toan tính mưu mô xảo quyệt của chúng. Tên điền chủ Rémi Gressier còn lập hẳn một công ty rượu và thông qua đám tay sai bản xứ, bỏ xuống từng đầu người thứ rượu cồn đốt cháy tâm can theo số lượng chủ Tây qui định. Sông Nhu Gia và tuyến kênh Sakeo là những con đường chính chuyên chở rượu cồn đi đầu độc người dân Lâm Kiết.

Toàn bộ vùng đất mênh mông thuộc xã Lâm Kiệt và những vùng phụ cận tuyệt nhiên không hề có một điểm y tế để khám, chữa bệnh cho dân mặc dù cuộc sống cơ cực và vất kiệt tận cùng sức lực để lao động, cùng với sự khắc nghiệt của thời tiết, phong thổ vùng miền, những trận dịch khủng khiếp, thường xuyên tràn qua vùng này, cướp đi sinh mạng biết bao nhiêu người dân vô tội.

## II. QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG

Những năm 1928 - 1929, có thể coi là đêm trước của buổi bình minh một ngày mới. Bởi năm 1930, khi Đảng ra đời trên địa bàn huyện Thạnh Trị đã xuất hiện các phong trào kháng Pháp có ảnh hưởng của những trào lưu tư tưởng thời đại của các tổ chức như: Việt Nam quang phục hội, Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội, đây là những tổ chức ươm mầm cho những tư tưởng bài ngoại bang (bài Pháp), đề cao lòng tự tôn dân tộc....Thời kỳ này đã có hai cán bộ của tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội Nam kỳ về vùng Mỹ Quới hoạt động trong lòng quần chúng, việc tập hợp quần chúng nhân dân, nhất là tầng lớp thanh niên tại Mỹ Quới đã gây tiếng vang và tạo ảnh hưởng to lớn, rộng rãi trong toàn huyện Thạnh Trị mà Lâm Kiệt là một trong những nơi tiếp cận với hoạt động này một cách sớm nhất. Tại đây, người ta tổ chức công khai lập hội hoặc các tổ chức có đông đảo người dân tham dự, mọi người hễ gặp nhau là đem việc tập hợp người nghèo chống sưu cao thuế nặng, tiến tới đòi lại ruộng đất cho dân cày được đem ra bàn tán một cách sôi nổi. Trên những gương mặt khắc khổ lâu nay đã bắt đầu

lóa lên những tia hy vọng mới mẻ, đầy tin tưởng về một tiền đồ tươi sáng ở ngày mai. Những phái viên của Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội, ngày đêm lặn lội đến những vùng sâu, vùng xa, họ cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng tranh luận, chuyện trò với những người dân cơ cực, cố gắng tuyên truyền giải thích để bà con hiểu được vì sao, do đâu mà phải chịu cảnh này. Tuy chỉ là những cuộc gặp gỡ, trò chuyện ngắn ngủi, gấp gáp, nhưng qua đó, người nông dân tự thấy mình lớn lên, sức mạnh của người dân là ghê gớm, họ có thể làm chủ chính mình chứ hoàn toàn không phải cuộc đời họ chỉ là kiếp ngựa trâu.

Đánh hơi được sự xuất hiện của những con người có khả năng lôi kéo quần chúng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chúng, ở Lâm Kiết, bọn thực dân cùng đám tay sai ra sức lùng sục, chúng đe nẹt, tra xét người dân để truy tìm tung tích những người cách mạng. Nhưng dù có ranh ma xảo quyệt đến đâu thì chúng cũng không làm sao có thể thực hiện được ý đồ, bởi cây lá tốt tươi của rừng Lâm Kiết cùng với tấm lòng người dân nơi đây chính là bức tường thành vững chắc nhất bảo vệ những hạt giống đỏ cách mạng.

\*

\* \*

Ngày 03 tháng 02 năm 1930 tại Cửu Long (Hương Cảng - Trung Quốc) Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời bằng việc lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh) thay mặt Quốc tế Cộng sản hợp nhất ba tổ chức Cộng sản Việt Nam. Đây là một bước ngoặt vĩ đại, một sự kiện mang tầm thời đại, có ý nghĩa lịch sử mang tính quyết định đến sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Chỉ sau một thời gian

ngán, mặc dù trong điều kiện thông tin hết sức khó khăn bởi sự kiểm duyệt gắt gao nhằm bưng bít thông tin của thực dân Pháp. Nhưng, những người lao động chân lấm tay bùn khắp nơi trên cả nước đều đã râm ran bàn luận về một Đảng tập hợp những con người gan dạ, anh hùng, học rộng, tài cao, quyết tâm đánh đuổi ngoại xâm và bè lũ tay sai, mang lại độc lập - tự do cho nước, cho dân, làm cho dân cây có ruộng, không phải sưu cao thuế nặng, tô tức ngập đầu.

Cũng như bao vùng quê khác bấy lâu nay ngập chìm trong tăm tối, người dân Lâm Kiết nào mấy ai biết tường tận về Đảng, họ không thể hình dung thế nào là Đảng cộng sản, Đảng là gì?. Họ không biết, nhưng họ tin, tin chắc chắn Đảng đó là Đảng của những người luôn đứng về phía dân lành, đứng về phía họ, bảo vệ họ và sẽ chỉ đường cho họ đứng lên làm chủ chính mình. Họ khát khao quê hương Lâm Kiết của họ một ngày nào đó cũng sẽ có những người của Đảng về với họ, bày đường chỉ lối để họ vùng lên đòi tự do công lý, đòi quyền được sống, được làm người... Trong điều kiện đó “Hạt giống đỏ” của Lâm Kiết đã nảy mầm, dù sau cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh là cả một cuộc khủng bố trắng của thực dân Pháp trên qui mô cả nước. Trong giai đoạn này, những thanh niên yêu nước, những người cộng sản trẻ tuổi, dưới nhiều hình thức đã vượt qua biết bao gian nguy thử thách vẫn đến với bà con nhân dân các dân tộc ở Lâm Kiết, âm thầm nhóm lên ngọn lửa cách mạng để một ngày nào đó nó sẽ bùng lên thành bão táp, quét sạch xiềng gông.

Mặc dù vậy, giai đoạn từ 1930 đến 1945, tại địa bàn xã Lâm Kiết vẫn chưa thể hình thành được một tổ chức

Đảng Cộng sản dù là ở qui mô nhỏ nhất (Tổ Đảng). Mọi hoạt động đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân dù có lúc thành cao trào, có lúc trầm lắng nhưng diễn ra liên tục dưới sự chỉ đạo của những hạt nhân cộng sản hoạt động trên địa bàn huyện Thanh Trì và các vùng lân cận trong khu vực đến với bà con nhân dân Lâm Kiết.

Thời kỳ này, trên địa bàn huyện Thanh Trì tháng 6 năm 1930 Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện ra đời tại xã Mỹ Quới, đồng chí Trần Văn Bảy là Bí thư Chi bộ đầu tiên. Bắt đầu từ đây, mọi hoạt động của phong trào cách mạng quần chúng nhân dân trong huyện Thanh Trì (bao gồm cả huyện Ngã Năm ngày nay) và các vùng lân cận thực sự thay đổi về chất, việc đấu tranh của quần chúng nhân dân từ tự phát nhỏ, lẻ thành phát triển tự giác có tổ chức. Chi bộ Mỹ Quới ngoài việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ cách mạng ở địa phương mình, còn nghiêm túc chấp hành sự chỉ đạo của tổ chức Đảng cấp trên, phân công từng đồng chí đảng viên hoặc cơ sở cảm tình Đảng, những quần chúng cốt cán có uy tín tỏa xuống các vùng xung quanh, bám sát quần chúng, tổ chức tập trung giáo dục, hướng dẫn quần chúng phát triển cơ sở ở các vùng trong huyện. Những tán rừng đước, rừng tràm, vườn cây, vạt dừa nước rậm rạp ven kênh rạch Lâm Kiết đều là những địa điểm để quần chúng lao động hồ hởi tập trung mỗi khi có người của “Đảng đảng mình” về Lâm Kiết hoạt động.

Những năm thoái trào sau phong trào Xô Viết Nghệ - Tĩnh, thực dân Pháp ra sức khủng bố khắp nơi, nhiều đồng chí bị địch bắt, tù đầy đã vượt ngục, cùng với những đồng chí khác chuyển về vùng sông nước, đất rừng Lâm Kiết để

hoạt động, tiếp tục thực hiện sứ mệnh cao cả theo mục tiêu lý tưởng cách mạng đã lựa chọn. Trong sự cứu mang đùm bọc của đất đai xứ sở và những tấm lòng nhân hậu nơi đây, những người cộng sản càng thêm hun đúc ngọn lửa cách mạng và niềm tin tuyệt đối vào quần chúng nhân dân, tập hợp và hình thành các tổ chức quần chúng đầu tiên (Nông dân hội, Thanh niên hội....)

Để tránh sự khủng bố đàn áp của thực dân, quần chúng nhân dân không tổ chức đấu tranh rầm rộ với qui mô lớn, mà lợi dụng sơ hở của địch (vì chúng cho rằng: Lâm Kiết là vùng sâu, vùng xa Cộng sản chưa hề đặt chân tới), tiến hành xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng, nâng cao nhận thức của nhân dân để khi thời cơ đến sẽ vùng lên giành thắng lợi lớn lao hơn, mà cụ thể nhất là hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ.

Tháng 9 năm 1939, chiến tranh thế giới thứ hai (Đệ nhị chiến tranh) bùng nổ do Phát xít Đức bất ngờ tấn công Ba Lan, châm ngòi nổ cho cuộc đối đầu tàn bạo nhất trong lịch sử nhân loại, giữa một bên là trục phát xít Đức-Ý-Nhật và một bên là khối Đồng minh và các lực lượng yêu chuộng hòa bình do Liên Xô- Anh - Mỹ làm nòng cốt. Bắt đầu từ Châu Âu, nhưng khói lửa chiến tranh nhanh chóng bao trùm gần như khắp nơi trên thế giới.

Năm 1940, quân Nhật tràn vào Đông Dương với thuyết Đại Đông Á, hệ thống cai trị của thực dân Pháp nhanh chóng tan rã, hèn hạ dâng nước ta cho Nhật. Bên chính quốc Pháp, những binh đoàn phát xít Đức dựng lên chính phủ thân phát xít (Chính phủ Pétain). Thế là tự bản thân nước Pháp còn không bảo vệ được mình thì nói chi

đến bảo hộ cho ai. Nhân dân ta từ Nam chí Bắc, thân một cổ hai tròng nô lệ cả hai tên phát xít - thực dân tạm thời câu kết với nhau, ra sức vơ vét của cải, phục vụ mưu đồ riêng của chúng. Lúc này Liên tỉnh ủy Hậu Giang chỉ thị cho các địa phương khẩn trương chuẩn bị mọi mặt, nhất là lực lượng quần chúng nhân dân để khi có thời cơ là nổi dậy cướp chính quyền.

Theo nhận định của trên, chiến tranh thế giới càng lan rộng, những tên phát xít, đế quốc đầu sỏ càng điên cuồng, lao vào cắn xé lẫn nhau thì nhất định tại các thuộc địa, thế lực thực dân sẽ yếu đi vì lực lượng bị phân tán để đối phó với tình thế bất lợi hiện thời, đây chính là thời cơ thuận lợi để lực lượng cách mạng nổi dậy giành chính quyền về tay nhân dân.

Từ nhận định trên, kế hoạch tiến hành một cuộc tổng khởi nghĩa cướp chính quyền đã được Xứ ủy Nam Kỳ đặt lên bàn soạn thảo và khẩn trương triển khai xây dựng, chuẩn bị mọi mặt và phổ biến xuống từng địa phương, công tác chuẩn bị đã được tổ chức chu đáo từ tháng 8/1940, xã Lâm Kiết là một trong những nơi đảm bảo công tác hậu cần lương thực khi khởi nghĩa nổ ra, các cơ sở quần chúng cốt cán ở Lâm Kiết hồ hởi bắt tay vào công việc và nóng lòng chờ đợi phút giây trọng đại sẽ đến với mình, trên quê hương xứ sở của mình...

Nhưng, điều trọng đại đó đã không xảy ra, do trong quá trình tổ chức thực hiện, ta có những sơ hở trong công tác bảo mật, làm cho thực dân Pháp nắm chắc đến từng chi tiết và kịp thời tăng cường lực lượng để giáng ra những cái bẫy hồng vét một mẻ lớn những cán bộ chủ chốt của ta và



dìm lực lượng khởi nghĩa vào bể máu khi hữu sự xảy ra ngay từ lúc mới bắt đầu.

Trước tình hình đó, Xứ ủy ra lệnh cho toàn thể các nơi, nếu chưa nổ ra khởi nghĩa, phải lập tức phân tán lực lượng để tránh thiệt hại, bảo toàn lực lượng, sẵn sàng chờ lệnh mới, các địa phương đã nghiêm túc chấp hành.

Tuy vậy, ở Sóc Trăng khởi nghĩa vẫn nổ ra ở Hòa Tú (do liên lạc viên truyền đạt mệnh lệnh của Xứ ủy Nam Kỳ về trễ). Bước đầu, ta thu được thắng lợi, xóa sạch chính quyền và đập tan các thế lực phản động trong địa bàn xã. Ngày 24 - 11 - 1940, cách mạng ở xã Hòa Tú đã giành chính quyền trọn vẹn về tay nhân dân.

Nghe tin Hòa Tú rơi vào tay cách mạng, tên tỉnh trưởng Sóc Trăng gầm lên, ra lệnh cho tên sĩ quan khát máu Galyden chỉ huy hơn 40 tên, trang bị vũ khí tối tân rầm rức tức tốc hành quân đến ngay Hòa Tú, lập lại trật tự thực dân bằng tính dã man điên cuồng và sức mạnh súng đạn.

Do chênh lệch về lực lượng và trang bị vũ khí nên trong quá trình chiến đấu, bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được, lực lượng ta đã có những hy sinh tổn thất và theo sự chỉ đạo của trên, lực lượng rút vào căn cứ.

Chiếm lại Hòa Tú, bọn thực dân đóng đồn và ra sức đàn áp phong trào cách mạng, nhiều quần chúng nông cốt, cơ sở phong trào bị địch bắt và chịu cảnh tù đầy ở các địa ngục trần gian như Côn - Lôn, Phú Quốc. Nhiều đồng chí, đồng bào đã nằm lại trên các đảo nhà tù trong thời gian bị giam cầm tra tấn hay gửi xác giữa trùng khơi trong những chuyến vượt ngục về đất liền với cách mạng. Lâm Kiết là một trong những nơi ẩn náu và hoạt động của nhiều chiến

sỹ cộng sản do đặc điểm thuận lợi của địa lý (bung biển, rừng lá, sông rạch....) và tinh thần cách mạng của người dân nơi đây.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ không thành công, cuộc vùng lên ở Hòa Tú đã thất bại. Nhưng, đây chính là cuộc tập dượt cách mạng của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, chỉ ra khả năng về một cuộc khởi nghĩa vũ trang bằng sức mạnh toàn dân, toàn diện dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lật đổ bọn thực dân xâm lược, bọn phát xít xâm lăng và bè lũ tay sai ở bất cứ nơi đâu trên đất nước này.

Và ở Lâm Kiết, ngọn lửa cách mạng vẫn âm ỉ cháy, đang đợi chờ thời cơ sẽ bùng lên thành cơn bão lửa cách mạng để giải phóng quê hương góp phần giải phóng dân tộc, ngẩng cao đầu mạnh bước trên con đường vẻ vang của sự nghiệp cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - Bộ tham mưu chiến đấu, người tổ chức thực hiện thắng lợi mọi sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

### **III. NHÂN DÂN XÃ LÂM KIẾT TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

Sóc Trăng trưa ngày 11-3-1945, tin trên đài phát thanh “Chính phủ Nhật Bản tuyên bố: Kể từ nay, toàn cõi Đông Dương được độc lập dưới quyền bảo vệ của nước Đại Nhật Bản”. Chính bản tin trên đã làm cho các quan chức trong hệ thống cai trị của thực dân Pháp trên toàn tỉnh Sóc Trăng hoảng loạn, hoang mang cực độ. Dân chúng trong tỉnh bắt đầu xôn xao khi biết tin tên chánh chủ tỉnh Barthel cùng đám bộ hạ như xếp sen đầm Cham Pion, xếp khám Tô lô

Sân ô huy động xe chạy đến Vọng Thoàn (Khu kho tập kết vật tư trang bị của quân Pháp ở Sóc Trăng), chờ hết nhiên liệu, hàng hóa đem phân tán về các nơi như Lầu Xã Tịnh (còn gọi là Lầu đỏ) ở Nhu Gia, nhà thờ Bàu Cồn, rừng lá ở Lâm Kiết... Một mặt Tòa Bố ra lệnh trưng dụng xe cộ, ghe xuồng của nhân dân tại chỗ để chuyên chở hàng hóa. Mặt khác, ngấm ra lệnh cho đám tay chân và bật đèn xanh cho Pháp kiêu ào vào các cửa hiệu, các cơ sở sản xuất, khu căn cứ vợ vét tài sản của nhân dân, thu tóm hết tiền bạc của dân khổ gọi là “trưng thu”, nhưng thực chất là cướp, cướp sạch; bộ mặt thật của các “Phụ mẫu chi dân” đến đây đã lộ rõ trong hành động cướp bóc này.

Ngày 14 - 3 - 1945, phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp trên toàn tỉnh Sóc Trăng mà không hề tổn một viên đạn, một số tên Pháp không chạy kịp đã bị Nhật bắt. Có những tên Pháp chạy dạt về vùng Lâm Kiết, một số người dân do quá căm thù sự bóc lột của Tây trước đây nên đã bắt và nộp cho lính Nhật. Hơn nữa, họ tin những người lính Nhật là ân nhân tới đất nước, xứ sở này để cởi bỏ ách nô lệ cho họ, mà nào có biết đâu thực dân và phát xít đều là những tên kẻ cướp, mất hết nhân tính.

Lúc này, tại quán cơm Thanh Niên số 49-51 đại lộ Đại Ngãi, (nay là đường Hai Bà Trưng, Thành phố Sóc Trăng) các đồng chí trong Tỉnh ủy lâm thời vừa mới được thành lập do đồng chí Dương Kỳ Hiệp làm Bí thư và đồng chí Phan Văn Tấn làm Phó Bí thư đang dành hết tâm sức, tập trung cao độ để xác định phương hướng hành động, biện pháp tổ chức quần chúng nhân dân ở các địa phương trong toàn tỉnh, chớp thời cơ Pháp-Nhật bắn nhau, đứng

lên cướp chính quyền, giành độc lập dân tộc, giải phóng nhân dân khỏi kiếp nô lệ gần một thế kỷ qua.

Ngày 25 - 3 - 1945, tại Quảng trường Hai Hình ở tỉnh lỵ Sóc Trăng hơn 1.000 quần chúng nhân dân hưởng ứng lời kêu gọi của Tỉnh ủy lâm thời đã tổ chức một cuộc mít tinh. Trước đó vào tối ngày 24 - 3, người dân vùng Lâm Kiết, Nhu Gia hay tin, đã bàn nhau tổ chức một đoàn hơn 40 người, ngay trong đêm tức tốc lên thị xã để sáng hôm sau tham gia cuộc mít tinh. Đây chính là một cuộc tập dượt biểu dương lực lượng chuẩn bị cho những cơn chấn địa tiếp theo trên đất Sóc Trăng. Những người tham gia biểu tình đã kéo đi khắp các đường phố, hô vang những khẩu hiệu “Đả đảo thực dân Pháp”, “Việt Nam độc lập muôn năm”, sau đó mọi người tập trung về quảng trường buộc dây kéo đồ bức tượng Hai Hình trên quảng trường. Cũng cần nói thêm về bức tượng này, có thể coi đây là một tác phẩm xét dưới góc độ nghệ thuật tạo hình, nó được tạo ra sau cuộc Đại chiến thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918) với phe Đức Áo - Hung. Trong cuộc chiến này biết bao thanh niên trai tráng xứ An Nam thuộc địa đã bỏ mạng khi bị bắt làm bia đỡ đạn cho chính quốc Đại Pháp bên trời Tây và để mỉa dân, thực dân Pháp cho dựng tượng đài này với cái tên mỉa miếu “Đài kỷ niệm chiến sĩ trận vong” với một tấm biển bằng đồng gắn chặt vào đế tượng có khắc hàng chữ Pháp: MONUMENT AUX MORT DE LA GUERRE 1914 - 1918. Bức tượng mô phỏng hình tượng một người lính bản xứ đang quỳ gối giương súng bắn, bên trái là một người lính Pháp. Nhìn thoáng qua bức tượng này, người ta nhận được

ngay dáng dấp đàn anh của người lính Pháp với dáng đứng cao hơn, khỏe mạnh, mũi cao, râu rậm và ánh mắt đầy vẻ dọa nạt, dương dương tự đắc. Còn dáng hình của người lính bản xứ có vẻ thấp bé, mang dáng cục mịch của người Á châu đầu thế kỷ 20, nửa Miên, nửa Việt, môi dày, lưỡng quyền nhô cao, cả hai người lính Tây - Ta này đứng sát bên nhau, mỗi người một chân đạp lên lưng một con diều hâu, biểu tượng của nước Đức - đang giãy giụa. (Tượng này hiện được Nhà truyền thống Thành phố Sóc Trăng giữ gìn bảo quản).

Lúc này, trong tâm tưởng của những người nông dân hiền lành chất phác rất mơ hồ về thuyết Đại Đông Á của người Nhật, họ tin Nhật sẽ trao độc lập lại cho Việt Nam. Những người Cộng sản Sóc Trăng lại phải lặn lội đến các vùng dân cư, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa như Lâm Kiết để giải thích về thực chất của trò bịp bợm đó và hướng dẫn họ hoạt động theo đường lối cách mạng, làm những việc ích nước lợi dân để khi có thời cơ sẽ cùng nhau đứng lên làm chủ đời mình.

Từ tháng 5 năm 1945, tại Lâm Kiết đã hình thành một số tổ chức cứu quốc như: Nông dân, Phụ nữ và đặc biệt là Thanh niên. Những tổ chức này ngoài người Kinh, còn có đông đảo người Khmer, người Hoa tham gia tích cực. Hầu như mọi hoạt động cũng như việc đảm bảo an ninh trật tự ở Lâm Kiết đều do Thanh niên Tiên phong đảm trách, bọn tề, điệp ở Lâm Kiết tê liệt hoàn toàn.

Như vậy, ngay tại thời điểm trước giờ khởi nghĩa, huyện Thạnh Trị (lúc này còn gọi là quận Phú Lộc) nói

chung và Lâm Kiết nói riêng, điều kiện để hình thành chính quyền nhân dân cơ bản đã chín muồi, chỉ chờ đợi một tín hiệu để cùng cả nước bùng lên thành bão táp cách mạng.

Tuy nhiên, với sự tự tin quá mức, lực lượng nông cốt vận động cách mạng ở Lâm Kiết đã vô tình thu nạp vào những tổ chức của mình quá nhiều phần tử mà bên ngoài tỏ ra có cảm tình với cách mạng, nhưng thật chất đã bị thực dân Pháp và đám tay sai lợi dụng sự khốn khó của họ (chủ yếu là người dân tộc Khmer), đã dùng tiền bạc và những lời đường mật, mua chuộc, dụ dỗ họ âm thầm phá rối nếu chính quyền cách mạng được thành lập ở Lâm Kiết. Chính sự chủ quan mất cảnh giác đó, mà sau này chính quyền cách mạng non trẻ của Lâm Kiết phải trả một cái giá khá đắt.

\*

\* \*

Tháng 8 - 1945. Tình hình quốc tế:

Ngày 09 - 8 - 1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật, trong vòng một tuần lễ Hồng quân Liên Xô đã đánh tan đội quân Quan Đông thiện chiến, đông tới 1 triệu 20 vạn của phát xít Nhật trên chiến trường Viễn Đông và vùng Đông Bắc Trung Quốc. Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện, quân đội Nhật ở Đông Dương cũng như ở miền Tây, trong đó có Sóc Trăng mất hết tinh thần, ở miền Tây đại bộ phận quân Nhật kéo về Cần Thơ để chờ quân Đồng Minh tới giải giáp.

Tình hình trong nước:

Ngày 13 - 8 - 1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng (Theo đề nghị của lãnh tụ Hồ Chí Minh) đã được triệu tập

tại Tân Trào (Tuyên Quang). Hội nghị nhận định: Cơ hội rất tốt cho ta là giành quyền độc lập đã tới. Hội nghị quyết định mục đích của cuộc chiến đấu là giành độc lập hoàn toàn cho đất nước, thành lập chính quyền nhân dân, thi hành mười chính sách của Việt Minh, định ra các chính sách ngoại giao, kinh tế... cũng như hoạt động của các lực lượng vũ trang cách mạng với tên gọi mới là: Giải phóng quân Việt Nam.

Theo quyết định của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập, Ủy ban này gồm 05 người do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng phụ trách.

Lúc 23 giờ cùng ngày, Ủy ban khởi nghĩa ra “Quân lệnh số 1” hạ lệnh khởi nghĩa trong cả nước.

Ngày 16 - 8 - 1945, Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào, thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc (tức Chính phủ lâm thời) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (tức Hồ Chí Minh) làm Chủ tịch.

Ngày 19 - 8 - 1945, nhân dân Hà Nội cướp chính quyền ở Thủ đô; ngày 23 - 8, khởi nghĩa đã thành công ở Huế, Bảo Đại xin thoái vị và trở thành vị vua cuối cùng của chế độ phong kiến kéo dài hàng ngàn năm ở Việt Nam.

Tại Sóc Trăng, liên tiếp nhận được tin khởi nghĩa thắng lợi dồn dập ở khắp nơi, Sóc Trăng tích cực chuẩn bị mọi mặt để tiến hành khởi nghĩa.

Ngày 20 - 8 - 1945, tại quán cơm Thanh Niên, Tỉnh ủy lâm thời họp vạch ra kế hoạch để cướp chính quyền. Ngày 22 - 8 - 1945, Thanh niên Tiền phong tổ chức một

cuộc biểu tình tuần hành, biểu dương lực lượng và khí thế cách mạng của nhân dân, quần chúng các vùng trong tỉnh nườm nượp kéo về thị xã.

Mở sáng ngày 24 - 8 - 1945, cũng tại quán cơm Thanh Niên, Tỉnh ủy lâm thời họp với danh nghĩa là Ủy ban Giải phóng Dân tộc tỉnh Sóc Trăng và quyết định ngày 25 - 8 - 1945, tiến hành khởi nghĩa trên toàn tỉnh Sóc Trăng.

Lúc này, sáng ngày 24 - 8 - 1945, tại sân vận động ở ngoại ô thị xã, không khí sục sôi những lá cờ của Thanh niên Tiền phong phát phới từ cầu Quay đến điểm biểu tình, lớp lớp người từ các huyện: Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị đổ về.

Sáng ngày 25 - 8 - 1945, các lực lượng và nhân dân được trang bị tầm vông vạt nhọn, giáo mác, gậy gộc... trên khắp các ngã đường tràn vào thị xã, đội ngũ chỉnh tề, cờ đỏ sao vàng rợp trời hô vang các khẩu hiệu “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Chính quyền về tay nhân dân”.

Tại huyện Thạnh Trị và xã Lâm Kiết:

Do đã được tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân từ trước, nên khi nhận được Chỉ thị của Ủy ban giải phóng dân tộc tỉnh Sóc Trăng, những người cộng sản tại địa phương đã kịp thời tổ chức hưởng ứng. Trước đó, Lâm Kiết cũng như các địa phương khác tổ chức những đoàn người đại diện lên thị xã tham gia các hoạt động biểu tình, biểu dương lực lượng qua đó để học tập cách thức tổ chức, phương pháp đấu tranh để về vận dụng vào điều kiện đấu tranh ở xã nhà. Do vậy ở Lâm Kiết hầu như không có một sự phản kháng nào của chính quyền tay sai.

Cùng với thành công chung trong toàn tỉnh, huyện. Ngày 26 - 8 - 1945, tại Lâm Kiết, chính quyền đã về tay



nhân dân, quần chúng nhân dân ba dân tộc Kinh-Khmer-Hoa đón nhận sự đổi thay chưa từng có của quê hương bằng khí thế cách mạng. Bọn tề, điệp ở Lâm Kiết nhanh chóng bị lật đổ, chúng giả bộ ăn năn hối cải trước chính quyền mới và với quần chúng nhân dân, những người mà trước đó chưa lâu, chúng còn dè dặt cỡi cỗ thì nay chúng lại tỏ ra nhã nhặn lễ phép. Mặt khác, chúng cấu kết bàn tính với nhau tung tiền mà chúng vơ vét được qua bao nhiêu năm làm kiếp tay sai cho thực dân, phát xít để mua chuộc những người nghèo, lợi dụng sự cả tin do nhận thức hạn chế của đồng bào dân tộc Khmer, chúng dụ dỗ số đồng bào này để phục vụ cho những mưu mô xảo quyệt của chúng sau này, nếu có điều kiện.

Ở Lâm Kiết, ngay sau khi cách mạng thành công, cũng như những xã khác trong huyện, nghiêm túc chấp hành theo sự chỉ đạo của cấp trên. Đó là khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước ổn định đời sống của nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng.

Ngày 02 - 9 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt quốc dân đọc bản Tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình-Hà Nội, trình trọng tuyên bố với quốc dân trong cả nước và toàn thể nhân dân trên thế giới: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - Nước Việt Nam của chính người Việt Nam đã ra đời. Đây một bước ngoặt lịch sử đã bắt đầu cho sự làm chủ đất nước quê hương của nhân dân chân chính. Xã Lâm Kiết, địa danh với rừng lá tốt tươi, những cánh đồng thẳng cánh cò bay, những dòng kênh dập dờn sóng nước sẽ lại là của người Lâm Kiết, mãi mãi trường tồn trong lòng đất mẹ thiêng liêng.

## CHƯƠNG II

### CHI BỘ XÃ LÂM KIẾT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC LẦN THỨ 2 (1945 - 1954)

#### I. TÌNH HÌNH KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI SAU KHI GIÀNH ĐƯỢC CHÍNH QUYỀN.

Cách mạng tháng Tám vừa thành công, nhân dân trong toàn tỉnh Sóc Trăng vui mừng phấn khởi. Nhưng, Đảng bộ và Chính quyền các cấp trong tỉnh phải nhanh chóng thực hiện những nhiệm vụ mà Trung ương và Xứ ủy đề ra trong điều kiện hết sức khó khăn và phức tạp.

Lực lượng cách mạng vừa thiếu, vừa yếu, toàn Đảng bộ Sóc Trăng thời điểm này mới chỉ có 10 Chi bộ với hơn 40 đảng viên, cả huyện Thạnh Trị mới chỉ có hai Chi bộ (ở xã Mỹ Quới và xã Vĩnh Lợi). Tại xã Lâm Kiết chưa có tổ chức cơ sở đảng, dù là cấp tổ đảng, mọi tổ chức hoạt động đều dưới sự chỉ đạo của những đảng viên được huyện cử xuống theo từng nhiệm vụ, từng thời gian cụ thể. Những đồng chí này là đại diện cho cách mạng, thay mặt chính quyền điều hành công việc ở Lâm Kiết.

Cũng như các địa phương khác, chính quyền non trẻ ở Lâm Kiết phải đương đầu với vô vàn khó khăn, đời sống nhân dân trong cảnh thiếu ăn, thiếu mặc, bệnh tật tràn lan, sản xuất nông nghiệp đình đốn, nông dân sản xuất thiếu sức kéo, thiếu lúa ăn, lúa giống, ruộng đất bỏ hoang nhiều,

ngân sách của huyện, xã hầu như không có. Trong khi đó, tuy bị lật đổ tan rã tại chỗ, nhưng vẫn còn đây những kẻ đang nuôi giấc mơ một ngày nào đó sẽ quay lại, trở về những tháng ngày huy hoàng, ăn trên ngồi trốc đã qua và do vậy, chúng chưa một phút giây từ bỏ những mưu mô chống phá chính quyền cách mạng.

Lợi dụng sự nhẹ dạ cả tin, nhận thức thấp kém của người dân, đặc biệt là bà con người dân tộc, mà ở Lâm Kiết một trong những xã có bà con dân tộc Khmer chiếm số đông, các thế lực thù địch luôn tìm mọi thủ đoạn dụ dỗ, lôi kéo bà con, nói xấu cách mạng; những khó khăn buổi đầu của chính quyền mới là cơ hội để chúng bôi nhọ chế độ. Nguy hiểm hơn là chúng thực hiện thủ đoạn chia rẽ, kích động dân tộc, tạo hố sâu ngăn cách giữa các dân tộc đã từng gắn bó bên nhau suốt bao đời nay từ thuở ban sơ lập làng, lập ấp của vùng quê Lâm Kiết.

Ngay khi cách mạng thành công, Huyện ủy đã điều động đồng chí Nguyễn Thành Lư, một Đảng viên Cộng sản trung kiên, hết lòng vì công việc cách mạng, vì cuộc sống của nhân dân về xã Lâm Kiết đảm trách cương vị về chính quyền là Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Về công tác đảng, đồng chí là hạt nhân xây dựng và phát triển tổ chức Đảng ở vùng Lâm Kiết và Thuận Tức. Chủ trương của huyện là cố gắng thành lập ở hai xã này một chi bộ trong thời gian sớm nhất. Những đảng viên và những cốt cán cảm tình Đảng được xác định là những cơ sở cách mạng tại Lâm Kiết nắm được tinh thần này đã tỏ ra hết sức phấn khởi, họ công khai bàn tán, trao đổi với đồng đảo nhân

dân trong xã. Đây cũng chính là sở hử, thiếu tinh thần cảnh giác cách mạng của chính quyền cơ sở Lâm Kiết.

Khi biết được cấp trên sẽ điều đồng chí Nguyễn Thành Lư về làm Chủ tịch và tiến hành thành lập Ủy ban Hành chánh xã Lâm Kiết. Do cơ sở yếu, trình độ dân trí thấp nên quần chúng, phần đông là đồng bào dân tộc đã bị bọn xấu khống chế, chúng vận động nhân dân bầu lại bọn chức sắc, hội tề cũ (bọn này lợi dụng chính sách ổn định cuộc sống cho nhân dân và đoàn kết các tầng lớp nhân dân của chính quyền cách mạng sau khởi nghĩa, nên đã tung tiền bạc, lúa gạo để mua chuộc đồng bào, nhất là đồng bào dân tộc Khmer) vào chính quyền cách mạng. Ở xã Lâm Kiết lúc này, Ủy ban Hành chánh gồm: Nguyễn Văn Khương (tức xã trưởng Tôn) làm Chủ tịch. Tên Kiêu (nguyên là Hương chủ) làm Phó Chủ tịch. Tên Thạch (trước cách mạng từng là xã trưởng) làm ủy viên tài chánh. Tên Thông (trước làm tề, chuyên chỉ điểm những người chống lại bọn cai trị) làm ủy viên quân sự cùng nhiều tên tề điệp khác vào bộ máy hành chánh ở cơ sở. Do vậy, sau này khi Pháp chiếm lại Sóc Trăng (tháng 01 - 1946), bọn phòng nhì, tình báo Pháp xâm nhập địa bàn Lâm Kiết đã nhanh chóng nắm những tên phản động người Khmer (như tên Thạch Sang ở Tuân Tức) tổ chức chống phá phong trào cách mạng. Khi ta rời khỏi địa bàn, rút vào căn cứ để hoạt động kháng chiến theo tinh thần chỉ đạo của cấp trên, thì bọn phản động đã gây ra bao cảnh nồi da nấu thịt, cốt nhục tương tàn, trả thù cách mạng, sát hại đồng bào hết sức khủng khiếp tại xã Lâm Kiết và các vùng xung quanh. Đây là bài học xương máu cho chúng ta về tổ chức chính quyền, về công tác

tuyên truyền vận động và công tác phòng gian bảo mật, tinh thần cảnh giác cách mạng.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới ra đời, lại phải đương đầu với thảm họa thù trong giặc ngoài. Lợi dụng danh nghĩa Đồng minh vào Đông Dương để giải giáp quân đội phát xít Nhật, từ vĩ tuyến 16 trở ra quân đội Tưởng Giới Thạch tay sai của bọn đế quốc Mỹ kéo theo bọn Việt Quốc (tức Việt Nam quốc dân Đảng) và Việt Cách (tức Việt Nam cách mạng Đảng) là hai tổ chức chính trị phản động do bọn quốc dân đảng Tưởng Giới Thạch đẻ ra bên đất Trung Quốc hùng lật đổ Chính phủ Hồ Chí Minh, thực hiện cái gọi là “diệt Cộng, cầm Hồ”, có nghĩa là: tiêu diệt lực lượng cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và bắt giam Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Còn ở miền Nam (từ nam vĩ tuyến 16 trở vào), quân đội Anh cùng quân thuộc địa Ấn Độ (gọi tắt là liên quân Anh - Ấn , lén lút đưa lực lượng quân đội thực dân Pháp trở lại Việt Nam, tích cực giúp thực dân Pháp xâm lược trở lại đất nước ta một lần nữa. Vận mệnh của cách mạng Việt Nam, của dân tộc Việt Nam đang đứng trước thử thách ngàn cân treo sợi tóc, nền độc lập dân tộc vừa giành được có nguy cơ bị mất, kiếp nô lệ như một bóng ma chập chờn đe dọa người dân Việt Nam.

Đứng trước tình hình đó, tại Sóc Trăng, Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính và Mặt trận Việt Minh tỉnh xác định: Nhiệm vụ bảo vệ trị an phải được các cấp chính quyền coi là nhiệm vụ hàng đầu. Phát động phong trào phòng gian, chống trộm cướp, tổ chức dân quân tuần tra canh gác, phát triển lực lượng dân quân, rèn luyện quân sự, tự sản xuất vũ khí trang bị.

Tại xã Lâm Kiết, mặc dù bị khống chế bởi bọn phản động chức sắc, hội tề cũ núp dưới danh nghĩa trá hình “Ủy ban hành chánh”, những cán bộ, đảng viên, những cơ sở cốt cán vẫn tổ chức vận động quần chúng nhân dân. Một phong trào xây dựng, phát triển lực lượng dân quân và chuẩn bị kháng chiến được âm thầm tiến hành. Cuối năm 1945, gần một trăm thanh niên đã bí mật tham gia lực lượng dân quân Lâm Kiết và được tổ chức luyện tập quân sự. Thao trường luyện tập luôn cơ động theo những dòng đất rẫy dọc kênh Sa Keo được những rặng trâm bầu, lá dứa nước che chắn kín đáo. Tại xã, các lò rèn được huy động tập trung rèn đúc vũ khí để trang bị cho lực lượng. Vũ khí thời kỳ này chủ yếu là dao găm, mã tấu, phi tiêu, chĩa... Những cơ sở sản xuất vũ khí này, đều được ngụy trang là những nơi sản xuất nông cụ, tư liệu lao động. (hiện nay vẫn còn tên xóm lò rèn thuộc ấp Kiết Bình xã Lâm Kiết).

Ngày 23 - 9 - 1945, quân đội thực dân Pháp nấp sau lưng quân Anh - Ấn, nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Tiếng súng kháng chiến của nhân dân Nam bộ từ Sài Gòn đã bắt đầu. Tên tướng Le Clere, tư lệnh quân Pháp ở Đông Dương huênh hoang tuyên bố: “Sẽ làm cỏ Nam bộ trong chớp mắt”.

Nhưng chúng đã lầm. Hơn một tháng sau, chúng vẫn chưa làm chủ được đất Sài Gòn. Mãi tới ngày 04 - 01 - 1946, tàu A73 chở quân Pháp từ Cần Thơ xuôi theo dòng sông Hậu mới bắt đầu nổ súng vào địa phận Sóc Trăng. Cuộc kháng chiến chống xâm lược Pháp lần thứ hai của quân dân và các dân tộc Sóc Trăng bắt đầu.

Để đối phó với cuộc tấn công của Pháp có trang bị vũ khí hơn hẳn, ngoài phát triển chiến tranh nhân dân mà

lực lượng nòng cốt là dân quân ở các xã, ấp, các địa phương phải khẩn trương chấp hành triệt để lệnh tản cư của Tỉnh ủy. Rừng tràm Mỹ Phước, nơi tiếp giáp giữa huyện Mỹ Tú với huyện Thạnh Trị được xây dựng thành khu căn cứ đầu não kháng chiến của tỉnh Sóc Trăng. Và với đặc điểm điều kiện địa lý tự nhiên, xã Lâm Kiết trở thành vành đai, bức tường thành bảo vệ vững chắc cơ quan lãnh đạo kháng chiến của toàn tỉnh.

Thực hiện chủ trương của tỉnh, huyện, những người đảng viên cộng sản và những thành phần cốt cán của lực lượng cách mạng tại xã Lâm Kiết khẩn trương triển khai kế hoạch, chuẩn bị lực lượng kháng chiến, tản cư nhân dân vào vùng an toàn và trấn áp những phần tử chống phá cách mạng.

Toàn địa bàn xã Lâm Kiết, lúc này đã hình thành ba vùng rõ rệt. Đó là vùng tự do, vùng du kích và vùng đang nằm trong sự kiểm soát của bọn tề điệp, chức sắc cũ. Nhất định vùng này sẽ nhanh chóng trở thành vùng địch tạm chiếm khi chúng tràn tới Lâm Kiết.

Dù phải ngày đêm đối phó với những âm mưu thủ đoạn của địch, nhưng bà con ba dân tộc Kinh, Khmer, Hoa ở Lâm Kiết vẫn tích cực hưởng ứng các cuộc vận động cách mạng mà tiêu biểu là hưởng ứng hoạt động “Tuần lễ vàng”. Cảm động biết bao khi chứng kiến một số bà con đồng bào Khmer hoàn toàn tự giác lấy tiền, vàng, lương thực, vải vóc cúng chùa Moni Srás Keo (Chùa Trà É) để ủng hộ cách mạng, mặc dù việc đi chùa và cúng Phật là tín ngưỡng linh thiêng đối với bà con người dân tộc Khmer.

Ngày bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới, ở các nơi trong xã Lâm Kiết, đồng bào Kinh, Hoa và Khmer có người mặc quần bố, mình trần trụi đứng xếp hàng tuần tự vào phòng phiếu thực hiện quyền công dân cao cả đầu tiên trong cuộc đời mình. Chính điều đó càng chứng tỏ ý chí, niềm tin của quần chúng nhân dân Lâm Kiết vào Đảng, vào Chính phủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh và những người cán bộ của Đảng ở địa phương.

\*

\* \*

Trên tuyến lộ 4 (tức quốc lộ 1A ngày nay) ngày 09-01-1946, Pháp tập trung mọi lực lượng có 3 xe cơ giới yểm trợ, mở mặt trận đánh vào Nhu Gia, cửa ngõ vào huyện lỵ Phú Lộc, nhưng đến bờ Bắc sông Nhu Gia chúng buộc phải dừng lại vì đêm trước du kích hai xã Thanh Phú và Lâm Kiết đã đánh phá sập cầu. Suốt một thời gian từ ngày 09 đến ngày 15 - 01 - 1946, du kích các xã: Lâm Kiết, Thanh Phú, Thanh Quới hợp đồng tác chiến, liên tục tổ chức chặn đánh địch hết sức dũng cảm, ác liệt, làm chết và bị thương nhiều tên chỉ huy và quân lính Pháp, buộc chúng phải tháo lui, rút về thị xã Sóc Trăng. Đêm 15 - 01 - 1946, với một lực lượng lớn cơ động trên nhiều xe cơ giới, chúng mới dám quay trở lại Nhu Gia, đóng chốt cố thủ tại lầu xã Tịnh Nhu Gia (tức lầu đỏ).

Tại xã Lâm Kiết, lúc này tình hình hết sức phức tạp, lợi dụng diễn biến thực tế tại địa bàn, những phần tử xấu và bọn phản động xúi giục một số người Khmer nhẹ dạ cả tin, đi cướp phá các khu dân cư của người Kinh, người Hoa. Trước tình hình đó, huyện điều động Trung đội vũ trang



của đồng chí Trần Văn Tươi, lúc này đang đứng chân tại đồn điền Gressier, tổ chức lại lực lượng đưa về bố trí ở các xã trong đó có Lâm Kiết để hỗ trợ cho địa phương sơ tán người Kinh, người Hoa vào những nơi bảo đảm an toàn.

Cũng như các xã khác trong huyện và các vùng xung quanh, các lực lượng của Lâm Kiết rút vào xây dựng căn cứ (vùng thuộc ấp Kiết Nhất bây giờ), chuẩn bị cho công cuộc kháng chiến lâu dài, Trung đội vũ trang của huyện do đồng chí Trần Văn Tươi chỉ huy đóng ở khu vực giáp ranh giữa xã Lâm Kiết và xã Tuân Tức được lệnh bắt tên xã trưởng quyền cai tổng Thạch Sang vì ta nhận được tin của cơ sở cho biết, tên này đang tập hợp lực lượng vũ trang tại nhà y để gây mất ổn định tại địa phương. Trung đội vũ trang dưới sự chỉ huy của đồng chí Trần Văn Tươi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, ta đem tên Thạch Sang và cùng đám tay chân về giam tại lã Joóc-đan, tên Thạch Sang ta giam riêng.

Ngày 30 - 01 - 1946, mặt trận Nhu Gia bị vỡ, khi lực lượng ta rút lui khỏi Nhu Gia chuyển vào vùng tự do khu vực Lâm Kiết để bảo toàn lực lượng, bọn phòng nhì Pháp tung tay chân chui vào liên hệ với sóc quê nhà của tên Thạch Sang, mua chuộc dụ dỗ tập hợp rất đông người Khmer, gây áp lực đòi ta thả Thạch Sang và đám bộ hạ của y bị ta bắt giữ.

Do thiếu kinh nghiệm không lường trước được tình huống, ta đã đưa Thạch Sang ra làm con tin, mục đích là để giải tán quân chúng Khmer đang tụ tập với số lượng đông người. Đến nơi, trước áp lực quần chúng bị kích động cao độ, một số dân quân du kích bị “khớp” nên bỏ chạy,

buộc Trung đội vũ trang phải nổ súng, xô xát đã xảy ra và ta bị thiệt hại một số đồng chí, trong đó có đồng chí Trung đội trưởng Trần Văn Tươi.

Hậu quả đáng tiếc của vụ này phải nói là rất lớn, nhưng tai hại ghê gớm hơn của nó là hệ lụy dai dẳng sau này. Một số người Khmer tiếp tục tràn vào cướp bóc, sát hại các khu vực định cư của người Kinh, người Hoa. Ngay cả nhà thờ Bàu Cồn nơi mà đám thực dân trước kia còn phải e dè kiêng nể, nhưng nhóm người Khmer quá khích cũng không buông tha. Linh mục Hồ Thành Biên phụ trách giáo xứ Bàu Cồn Lâm Kiết được sự giúp đỡ của các tổ chức cách mạng đã hướng dẫn đồng bào công giáo chạy vào rừng, vùng căn cứ của Lâm Kiết và vùng rừng tràm Mỹ Phước lánh nạn. Thời kỳ khó khăn này, cây rừng Lâm Kiết và tấm lòng người dân nơi đây đã rộng mở cứu mang, tận tình giúp đỡ hàng ngàn người dân vô tội của huyện Thạnh Trị cũng như các vùng lân cận về đây tránh họa. Các gia đình bà con được cơ sở cách mạng vận động đã tạo mọi điều kiện như quyên góp lương thực, vật dụng gia đình, giúp đỡ những người lánh nạn cho tạm trú hoặc giúp cấy, lá và công sức để bà con dựng chòi tạm trú nắng mưa. Hơn lúc nào hết, tình thân ái giữa những người dân quê mộc mạc được thể hiện một cách sinh động nhất. Qua đó càng nói lên tinh thần đoàn kết, trên dưới một lòng hướng về cách mạng của các tầng lớp nhân dân.

Có thể nói sự kiện trên là sự thiệt hại về con người và vật lực của cách mạng. Nhưng, đặc biệt nguy hiểm là làm rạn nứt tình đoàn kết giữa ba dân tộc anh em vốn gắn bó từ rất lâu đời. Đây cũng là bài học xương máu đối với

Đảng bộ huyện Thạnh Trị, xã Lâm Kiết và các xã khác, mà sau này phải mất rất nhiều thời gian cũng như công sức, ta mới khắc phục được.

\*

\* \*

Có thể khẳng định, mặc dù tình hình diễn biến phức tạp nhưng những người đảng viên và quần chúng nhân dân yêu nước, yêu chế độ mới ở xã Lâm Kiết đã cùng với nhân dân các xã Thạnh Quới, Thạnh Phú (Mỹ Xuyên), Mỹ Phước (Mỹ Tú) và các xã khác trong huyện Thạnh Trị đã chiến đấu giương cờ ác liệt với đội quân xâm lược nhà nghề của đế quốc Pháp và các thế lực phản động từ ngày 09 - 01 - 1946 đến ngày 15 - 3 - 1946 mới bắt đầu chuyển sang giai đoạn mới.

## **II. PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG, XÂY DỰNG VÙNG TỰ DO VỮNG MẠNH.**

Bước sang năm 1946, thực dân Pháp đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ra toàn miền Nam, bộc lộ rõ âm mưu thôn tính cả nước, hòng xóa tên nước ta trên bản đồ thế giới. Nhân dân Nam bộ đón tết Bính Tuất, tết độc lập đầu tiên trên danh nghĩa một quốc gia thống nhất, độc lập và tự do trong âm ầm bom đạn của quân viễn chinh Pháp và những ánh mắt cú vọ dò xét của bọn phản động tay sai.

Tại Lâm Kiết dưới sự chỉ đạo của huyện, những cán bộ, đảng viên ngày đêm lăn lộn trong quần chúng nhân dân và các cơ sở cốt cán, ngay từ đầu năm đã xác định và khẩn trương xây dựng trên địa bàn xã vùng tự do, vùng du

kích. Giai đoạn này, ta tạm thời nhường quyền chi phối kiểm soát các sóc như Trà É, Trà Do là khu vực có đông đồng bào dân tộc Khmer cho bọn phản động nắm giữ.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp lần này, nhân dân xã Lâm Kiệt cũng như toàn thể mọi người dân Nam bộ, hân hoan đón nhận danh hiệu vẻ vang “Thành đồng Tổ quốc” do Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ tặng đồng bào miền Nam bởi tinh thần, ý chí, lòng quả cảm trong những ngày đầu đối mặt trực tiếp với bom đạn và sự hung hãn điên cuồng của thực dân Pháp xâm lược.

### **III. ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC ĐẢNG, PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, CŨNG CỐ CHÍNH QUYỀN.**

Trung tuần tháng 5-1946, phái đoàn Chính phủ ta do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn sang Paris, thủ đô nước Pháp để hội đàm với chính phủ Pháp tại cung điện Phonteanepo (còn gọi là Hội nghị Phong ten nô bờ lô). Do thái độ ngoan cố, kể cả thách thức của những kẻ hiếu chiến cầm đầu chính phủ Pháp, cuộc hội đàm không thành công, phái đoàn ta trở về nước. Riêng Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Pháp với tư cách là thượng khách của Pháp quốc nên còn ở lại và Người đã ký với Chính phủ Pháp một Tạm ước. Đó là Tạm ước 14 - 9, khi về nước ngày 23 - 10 - 1946 (hơn một năm sau ngày Nam bộ kháng chiến) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công bố rộng rãi với quốc dân Tạm ước này, Tạm ước nêu rõ: Chính phủ Pháp buộc phải thi hành mấy điều chính đối với Nam bộ của Việt Nam đó là:

1. Thả hết những đồng bào bị bắt về chính trị và vì kháng chiến.

2. Đồng bào Nam bộ được quyền tự do tổ chức, tự do hội họp, tự do viết báo, tự do đi lại.

3. Hai bên thôi đánh nhau

Và ngày 30 - 9 - 1946, lệnh ngưng bắn được thực hiện.

Thi hành Tạm ước 14 - 9, chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh của trên và lợi dụng địch chấp nhận ngưng bắn, cán bộ đảng viên và nòng cốt cách mạng xã Lâm Kiết tăng cường công tác tuyên truyền vận động quần chúng, khẩn trương xây dựng lực lượng để phối hợp với các lực lượng của trên và các xã bạn để tiến hành diệt tề, diệt ác, phá kềm. Tại chùa Moni Srás Keo (Chùa Trà É), ta tổ chức một cuộc họp dân biểu dương lực lượng, có rất đông người tham dự, có khẩu hiệu và cờ đỏ sao vàng. Trước khí thế của quần chúng, bọn chức sắc trong cái Ủy ban trá hình không dám manh động, phải chấp nhận cho đồng bào tự do hội họp, tự do đi lại, thắng lợi này có tác dụng cổ vũ đồng bào Lâm Kiết và các vùng lân cận, tạo thêm niềm tin với cách mạng, bọn tề điệp, tay sai hoang mang co vòi lại.

Thế nhưng, chỉ một thời gian sau bọn xâm lược Pháp đã phản bội Tạm ước 14 - 9 - 1946, tiếp tục thực hiện hành vi càn quét, lấn chiếm một cách điên cuồng. Trước đó tháng 9 - 1946, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Thanh Trị được thành lập. Sau hội nghị này, hầu hết các huyện khác trong tỉnh Sóc Trăng đều thành lập Ủy ban Kháng chiến Hành chính của huyện mình, đi đôi với chấn chỉnh chính quyền cấp xã. Thời kỳ này, cấp trên điều động đồng chí Huỳnh Tấn Hưng về địa bàn xã Lâm Kiết để làm

công tác xây dựng cơ sở, phát triển đảng viên, tiến hành thành lập chi bộ Đảng để lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng ở Lâm Kiết.

Đồng chí Huỳnh Tấn Hưng (tên thường gọi là Hai Bù) là một nông dân làm thuê, làm mướn cho các chủ đất ở Mỹ Tú, được giác ngộ cách mạng. Đồng chí nguyện cống hiến cuộc đời mình cho cách mạng, cho sự nghiệp giải phóng quê hương, giải phóng quần chúng nhân dân cơ cực lầm than, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi cách mạng phân công dù trong bất cứ điều kiện hoàn cảnh nào. Và bây giờ theo yêu cầu nhiệm vụ và sự phân công của tổ chức, đồng chí đã trở về Lâm Kiết để trực tiếp ươm mầm cho cây xanh cách mạng bám rễ sâu bền nơi mảnh đất ngàn ngút lửa đấu tranh nhưng cũng nhiều mất mát đau thương này.

Theo yêu cầu của đồng chí Dương Kỳ Hiệp, Chủ tịch Ủy ban Hành chánh Kháng chiến, Phó Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng, huyện Châu Thành chỉ đạo cho đồng chí Huỳnh Tấn Hưng phối hợp với những đảng viên ở xã Tuân Tức cố gắng xây dựng hai xã Lâm Kiết, Tuân Tức thành hành lang nối liền vùng Hòa Tú, Mỹ Thanh qua huyện Long Phú nối với tỉnh Trà Vinh.

Trục lộ Mỹ Phước - Cái Trầu - Ngã Năm qua Lâm Kiết bị địch phá hoại, dân chúng Bàu Cồn và nhà thờ Sa Keo không dám trở về chốn cũ làm ăn sinh sống. Xác định vị trí quan trọng của tuyến lộ này, nếu địch chiếm được lộ làm chủ tuyến đường thì sẽ uy hiếp toàn bộ vùng căn cứ phía trong và vành đai Lâm Kiết, chia cắt giữa huyện Châu Thành với huyện Thạnh Trị.

Trước đây, Linh mục Hồ Thành Biên phụ trách giáo xứ họ đạo Sa Keo đã có mối liên hệ mật thiết với đồng chí Trà Văn Tốt và đã động viên giáo dân trong giáo xứ hưởng ứng phong trào cách mạng, tham gia cướp chính quyền năm 1945 ở Lâm Kiết, Tuân Túc, Mỹ Phước. Khi thực dân Pháp trở lại, Linh mục bị bề trên (Công giáo Trung ương) và cơ quan mật thám Pháp (Phòng Nhì) nghi ngờ có liên quan với cách mạng nên đã đem về quản thúc tại nhà thờ thị xã Sóc Trăng. Được sự giúp đỡ, hướng dẫn của phía cách mạng, họ đạo Sa Keo đã móc nối liên hệ bí mật với Cha và tổ chức trốn khỏi nơi giam giữ, chạy vào vùng rừng tràm giữa Mỹ Phước và Lâm Kiết trong một đêm cuối tháng 12 - 1946. Tại đây, Linh mục gặp lại người bạn của mình là đồng chí Trà Văn Tốt, Bí thư Ban cán sự đồng thời là Chủ nhiệm Việt Minh. Qua đồng chí Trà Văn Tốt, Linh mục Hồ Thành Biên được gặp gỡ với lãnh đạo tỉnh Sóc Trăng. Từ đây (1947) Linh mục Hồ Thành Biên trở thành Hội trưởng Hội Công giáo cứu quốc tỉnh Sóc Trăng, cùng quân dân tỉnh nhà đi trọn vẹn cuộc trường chinh thần thánh chống ngoại xâm dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện chính sách của Đảng và Mặt trận Việt Minh, ta động viên bà con nhân dân vùng Lâm Kiết giúp đỡ vật tư, sức người để Linh mục có một ngôi nhà thờ tạm bằng cây lá, làm nơi cho giáo dân thực hành lễ tại Đồng Hào (rừng tràm), nhờ có Cha đôn đốc, giáo dân lần lượt trở về Sa Keo. Đồng bào lương cũng theo đó trở về các ấp Bàu Cồn, Chác Túc và các ấp khác trong xã Lâm Kiết, cất chòi trong đồng để canh tác, cấy trồng. Từ đó, các ấp này dần dần được khôi phục và trở thành vành đai vững chắc

bảo vệ khu căn cứ, khôi phục kiện toàn lại chính quyền nhân dân ở Lâm Kiết, Tuân Tức.

Có thể nói, việc tranh thủ được Linh mục Hồ Thành Biên và khôi phục lại cơ sở ở các xã như Lâm Kiết, Tuân Tức tạo thành vành đai bảo vệ vùng căn cứ nối đường dây liên tỉnh từ Mỹ Phước đến Ngã ba Cái Trầu là một thắng lợi to lớn về chính trị cũng như quân sự, trước mắt cũng như lâu dài. Về sau này, đây cũng chính là nơi được sử dụng làm điểm tập kết lực lượng, làm bàn đạp để mở mặt trận trong các chiến dịch Sóc Trăng I, Sóc Trăng II đánh sâu vào hậu cứ quân địch, làm thất bại âm mưu của địch đánh vào khu căn cứ Tỉnh ủy Sóc Trăng và an toàn khu (Khu 9) miền Tây Nam bộ.

#### **IV. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN “TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN, TRƯỜNG KỲ, TỰ LỰC CÁNH SINH” CỦA ĐẢNG. CHI BỘ XÃ LÂM KIẾT RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN.**

Ngày 19-10-1946, Trung ương Đảng mở hội nghị quân sự toàn quốc. Hội nghị nhận định: “Nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình nhất định phải đánh Pháp”.

Tuy ký Tạm ước 14 - 9 - 1946, nhưng đế quốc Pháp vẫn tiếp tục và không ngừng bắn giết, phá hoại, không thực hiện các điều khoản đã ký trong Hiệp định sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14 - 9, sự phá hoại của phía Pháp là có hệ thống và nằm trong âm mưu xâm lược lại toàn bộ lãnh thổ Việt Nam một lần nữa.



Ngày 20 - 11 - 1946, quân Pháp nổ súng đánh chiếm thành phố Hải Phòng, thị xã Lạng Sơn và nhiều nơi khác ở miền Trung.

Ngày 17, 18 - 12 - 1946, Pháp nổ súng khiêu khích ở Hà Nội và gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta ngang ngược đòi tước vũ khí lực lượng tự vệ thành, đòi chiếm Sở công an ở Hà Nội và đòi giữ trật tự trị an Thủ đô của ta.

Ngày 19 - 12 - 1946, từ làng Vạn Phúc (Hà Tây), Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, chống thực dân Pháp xâm lược. “Hỡi đồng bào!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta đã nhân nhượng nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.

Không, chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.....”

Đêm ngày 19 - 12 - 1946, đại bác của ta tại pháo đài Láng đã gầm lên làm hiệu lệnh để quân dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến. Suốt dọc dài từ Lũng Cú đến mũi Cà Mau muôn người như một, vùng lên đánh quân xâm lược Pháp, giải phóng quê hương.

Tại Sóc Trăng, hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến tỉnh ra lời kêu gọi toàn thể nhân dân tỉnh nhà đứng lên đánh giặc cứu nước. Bộ đội chủ lực tỉnh, bộ đội Hồ Chí Minh (lực lượng lưu động), kêu gọi thanh niên các địa phương với ý chí và quyết tâm “Nóp với giáo mang ngang vai”, xông ra tuyến tuyến diệt thù lập công, những rừng cây, rừng lá, dòng kênh quê hương Lâm Kiết trở thành điểm đứng chân đầu tiên của lực lượng vũ trang tỉnh

và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, dài lâu và gian khổ, địa danh Lâm Kiệt với những người dân bình dị nhưng ý chí, nghị lực mãnh liệt như sức sống của cây lá, cây tràm vinh dự được lãnh sứ mệnh lịch sử là khu căn cứ của Tỉnh Đội, từ đây những mũi tên đậm nhạt trên bản đồ tác chiến như những mũi dao dồn nén bao nỗi hờn căm, quyết tâm nát những trái tim của quân thù qua mỗi mùa chiến dịch, từng mặt trận trên địa bàn tỉnh nhà và các vùng phụ cận

\*

\* \*

Năm 1946, đồng chí Huỳnh Tấn Hưng (Hai Bù) chấp hành sự điều động của cấp trên về vùng Lâm Kiệt tiến hành vận động quần chúng, xây dựng cốt cán cơ sở nhằm phát triển đảng viên, chuẩn bị chu đáo mọi điều kiện để tiến tới thành lập Chi bộ Đảng tại vùng này.

Sau một thời gian lặn lội, hòa mình vào cuộc sống với nhân dân và tiến hành bồi dưỡng giáo dục lý luận, tư tưởng, giao nhiệm vụ thử thách, đồng chí đã chọn ra được 10 quần chúng xuất sắc nhất để đề bạt về trên xem xét, kết nạp vào tổ chức Đảng.

Được sự chấp thuận của cấp trên (lúc này là Huyện ủy Châu Thành) *đầu năm 1948, Chi bộ Đảng xã Lâm Kiệt chính thức ra đời* với Đảng số buổi đầu là 06 đảng viên. Đồng chí Huỳnh Tấn Hưng (Hai Bù) được trên chỉ định làm Bí thư Chi bộ. Bắt đầu từ đây mọi hoạt động cách mạng, mọi phong trào của quần chúng nhân dân Lâm Kiệt đều được vận hành theo một guồng máy thống nhất với hạt nhân lãnh đạo là Chi bộ xã



Đ/c Huỳnh Tấn Hưng (Hai Bù)  
Bí thư chi bộ xã Lâm Kiết, thời kỳ: 1948 - 1954

Lâm Kiệt. Từ đây, hình ảnh của những người đảng viên cộng sản luôn là hình mẫu lung linh tỏa sáng trong tâm thức quần chúng nhân dân, họ cảm phục, tin yêu, sẵn sàng làm theo những hướng dẫn chỉ dạy của những đảng viên này.

Thời kỳ này, những đảng viên trong chi bộ đồng thời cũng là những cán bộ trong Ủy ban Hành chánh Kháng chiến xã Lâm Kiệt.

- Đồng chí Phạm Ngọc Tây (Tur Tây) làm Chủ tịch Ủy ban Hành chánh Kháng chiến. (Đ/c Phạm Ngọc Tây là một thanh niên có học thức, quê ở Tuân Tức là con của một địa chủ nổi tiếng trong vùng, nhưng Đ/c đã tự nguyện tham gia các hoạt động cách mạng sau khi được tiếp xúc với những người cộng sản ở quê hương)

- Đồng chí Mạch Sang giữ chức vụ Phó Chủ tịch.

- Đồng chí Khanh làm Thư ký Ủy ban.

- Đồng chí Lê Văn Tánh (Ba Tánh) phụ trách Tài chánh.

- Đồng chí Võ Văn Quý (Tám Quý) phụ trách Quân sự.

- Đồng chí Nguyễn Văn Thanh phụ trách Công an.

- Đồng chí Huỳnh Bùi Sủng cán bộ cốt cán huyện Châu Thành tăng cường về xã phụ trách xây dựng lực lượng.

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, quán triệt đường lối và sự chỉ đạo của trên, Chi bộ Lâm Kiệt khẩn trương triển khai xây dựng cơ sở kháng chiến cả về địa thế, địa hình, cả về cơ sở vật chất hậu cần, cũng như thế trận lòng dân, sức mạnh nhân dân trong cuộc đối đầu lịch sử với bom đạn, xe tăng, bọc thép của những đạo binh viễn chinh xâm lược nhà nghề Pháp. Mất mát hy sinh, đau thương tang tóc

là lẽ đương nhiên của bất cứ một cuộc chiến nào, nhưng dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân Lâm Kiết cùng với nhân dân cả nước thét vang lời thề “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, như lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đêm mùa đông năm 1946.

Bước sang năm 1948, Chi bộ bắt tay ngay vào việc củng cố xây dựng cơ sở, quyết tâm biến Lâm Kiết thành một pháo đài tiền tiêu vững chắc, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho khu căn cứ Tỉnh ủy ở khu rừng tràm Mỹ Phước. Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp trên, hầu như trong suốt năm 1948, Lâm Kiết huy động mọi nguồn lực một cách cao nhất cho xây dựng khu căn cứ và ổn định mọi mặt đời sống nhân dân trong xã. Chi bộ ra sức vận động nhân dân, nhất là những bà con nhân dân mới trở về sau cơn hoạn nạn do đám người xấu gây ra ở các nơi như: Sakeo, Bàu Cồn, Chác Tức...ra sức nỗ lực phát triển sản xuất, từng bước cải thiện đời sống vật chất tinh thần của nhân dân. Đồng thời tăng cường công tác chống giặc đốt, mở các lớp dạy bình dân học vụ, bổ túc văn hóa. Ở Lâm Kiết thời kỳ này, đêm đêm ánh đuốc bập bùng bên những dòng kênh, bờ mầu dẫn về những ngôi chùa, đình làng để học chữ, người học đủ mọi nấc thang tuổi tác, người dạy là những thanh niên trai trẻ đã từng được học ở các trường, sau cách mạng đã trở về địa phương và hăng hái tham gia các phong trào đoàn thể khi được chính quyền địa phương yêu cầu. Cùng với những giờ học chữ, mọi người còn được trở về với truyền thống lịch sử anh hùng của dân tộc, của quê hương, được nghe nói đến

những trào lưu cách mạng trên thế giới, về chân lý thời đại và về một ngày mai tươi sáng của dân tộc Việt Nam dưới lá cờ Đảng quang vinh, về quê hương Lâm Kiết và toàn tỉnh Sóc Trăng phồn thịnh huy hoàng. Đó chính là điều mới mẻ trong mỗi tâm hồn chân thật và sáng trong ở vùng quê này mà cách mạng mang đến cho họ, họ nghe và họ tin bởi họ đã được chứng kiến đổi thay ngay trên quê hương họ, ngay trong chính nhận thức của con người họ và đổi thay trong đời sống thường ngày.

Xã chủ trương thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh, chọn người đưa về căn cứ cách mạng học y tá, học nữ hộ sinh để về giúp cho bà con nhân dân, Lâm Kiết là một trong những xã đi đầu trong việc từng bước mở rộng cuộc vận động “xây dựng nếp sống mới” ở nông thôn, bài trừ các tệ nạn xã hội, các tàn dư của thực dân, phong kiến, lúc này chi bộ chủ trương ra sức củng cố và phát triển các tổ chức cách mạng từ xã đến các ấp của người Kinh, người Hoa, các sóc của người Khmer, các khu dân cư trên địa bàn toàn xã, trước hết là ở các vùng căn cứ và các vùng du kích mà sự kiểm soát làm chủ của ta có phần thuận lợi. Riêng khu vực trung tâm xã (bao gồm cả Trà É) là vùng đang chịu sự khống chế của những phần tử xấu, được sự hỗ trợ tiếp sức của đám phòng nhì Pháp, ta chủ trương phải tập trung phấn đấu, khắc phục trở ngại, xây dựng cho được những cơ sở tin cậy, chuẩn bị cho các bước tiếp theo có lợi cho phong trào trong toàn xã. Từ đó, đẩy mạnh việc thu thập tin tức và đẩy mạnh hoạt động của phong trào du kích, góp phần trực tiếp bẻ gãy âm mưu giành đất, giành

dân của thực dân Pháp và bọn mật thám đã không chế  
chiếm giữ trong suốt mấy năm qua.

\*

\* \*

Để bảo vệ vùng căn cứ của tỉnh và tạo thế mới, lực  
lượng quân sự xã Lâm Kiệt ra sức phối hợp cùng lực lượng  
các địa phương bạn trong vùng căn cứ như Mỹ Phước, Mỹ  
Quới, Tân Long, Thuận Tứ tăng cường phát triển chiến  
tranh du kích, liên tục quấy rối tấn công vào vùng sau lưng  
địch, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm cho chúng  
mất ăn mất ngủ, hoang mang cực độ, góp phần bẻ gãy âm  
mưu bình định vùng ven của địch bảo vệ vững chắc vùng  
căn cứ và cơ quan lãnh đạo kháng chiến cao nhất của tỉnh.

Lực lượng phát triển ngày càng mạnh, đến cuối năm  
1948 tại xã Lâm Kiệt đã có 02 tiểu đội (với 15 tay súng),  
thường xuyên thực hiện phục kích bắn tỉa các đồn bót trong  
khu vực. Bọn lính bót sợ du kích bắn tỉa đến nỗi không  
dám thò mặt ra khỏi bót để đi càn quấy như trước nữa.

Thời kỳ này, trên địa bàn huyện không chỉ chống càn  
diệt địch trên bộ, từ đầu năm ta còn đẩy mạnh phong trào  
đắp cản đường sông để ngăn chặn và tiêu diệt địch. Ngoài  
hình thức đắp cản bằng cây dựng cọc rào để ngăn chặn dòng  
sông, ta còn huy động sức dân đắp cản bằng đất (cách làm  
là: lấy lá dừa nước chằm (may) lại thành cà vung (địa phương  
gọi là cà bịt) dựng đất đắp cản). Đây là sự huy động sức đóng  
góp rất to lớn về nhân lực, vật lực của đồng bào vùng giải  
phóng. Riêng tại xã Lâm Kiệt, Chi bộ và Ủy ban Hành  
chánh Kháng chiến xã đã huy động hàng trăm lượt người, có

những gia đình đã đóng góp cả vườn ươm hàng trăm cây đang kỳ thu hoạch, hàng chục cây mù u, sao, dâu... để góp sức cho các xã, huyện khác đắp cản chống giặc.

Một trong những thắng lợi của ta là việc triển khai có hiệu quả hệ thống trạm canh và kiểm soát người qua lại. Do vậy, việc thông tin báo động mọi diễn biến tình hình hay phát hiện ngăn chặn bọn gián điệp được thường xuyên, củng cố và phát huy tác dụng, Lâm Kiết là một trong những địa phương triển khai trạm một cách kịp thời và tổ chức hoạt động chặt chẽ nhất. Đó là trạm canh, kiểm soát và liên lạc từ xã Lâm Kiết đi xã Thạnh Phú qua cánh đồng Trà É, Trà Cuôn do ông Lê Văn Chức làm trạm trưởng. Trạm Lâm Kiết đã góp phần rất lớn trong việc đưa đón cán bộ của Trung ương Cục, Khu, Tỉnh, Huyện qua lại an toàn tuyệt đối, đây cũng là tuyến đường vận chuyển vũ khí với qui mô lớn, cung cấp chủ yếu cho chiến trường Tây Nam bộ và các chiến dịch Sóc Trăng I, Sóc Trăng II sau này.

Chấp hành chủ trương và sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ và Ủy ban Hành chánh Kháng chiến xã Lâm Kiết tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi đối với quần chúng đồng bào Khmer, tạo điều kiện về tư liệu sản xuất, đất đai, miễn thuế vùng khai hoang, phục hóa. Mặt khác, xã phối hợp với những cán bộ có kinh nghiệm như đồng chí Huỳnh Bùi Sùng được huyện tăng cường về Lâm Kiết, có sự am hiểu về văn hóa, tín ngưỡng, phong tục tập quán dân tộc Khmer để tiến hành hoạt động công tác Khmer vận. Tại Lâm Kiết, đến hết năm 1948 hầu hết các ấp vùng Khmer đều có cơ sở của ta được xây dựng, do vị trí hết sức quan trọng nên Chi bộ và Ủy ban Hành chánh Kháng chiến



xã Lâm Kiệt đi sâu nắm sóc Trà É. Sóc này nằm dọc theo tuyến đường liên lạc về vùng Hòa Tú, Gia Hòa.

Được sự cho phép của Tỉnh ủy và Huyện ủy, ta tổ chức đánh những đồn địch đóng trong các sóc Khmer. Nhưng qua thực tế cho thấy, kết quả đạt được về mặt quân sự thì ít mà hậu quả ngược lại thì rất phức tạp. Trước tình hình đó, Chi bộ và Chính quyền xã Lâm Kiệt đem ra phân tích, xem xét cân nhắc và thấy thực tế đồng bào sóc Trà É trước nay có quan hệ tốt với cách mạng, với người Kinh, người Hoa, cụ thể là mỗi lần quân Pháp từ Nhu Gia, Mỹ Phước càn quét khủng bố vào vùng giải phóng thì bà con đồng bào Trà É đều tìm cách mật báo cho chính quyền xã biết để có biện pháp đề phòng, ngăn chặn. Từ những phân tích thấu tình đạt lý đó, lãnh đạo xã Lâm Kiệt báo cáo xin huyện không đánh đồn Trà É, xã cam kết bảo đảm đường liên lạc qua đây thông suốt và sẽ vận động đồng bào Khmer hưởng theo cách mạng, đề bạt của lãnh đạo xã Lâm Kiệt được Huyện ủy chấp thuận.

Cũng cần nói thêm, sóc này trước đây do kẻ xấu xúi giục, nên đã có lần người Khmer nổi lên cướp bóc, giết hại người Kinh, người Hoa. Nay nếu ta đánh đồn Trà É, nếu có làm thiệt hại về quyền lợi kinh tế của người Khmer, dù là rất nhỏ thì cũng là cơ hội tốt cho bọn phản động xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, vu cáo người Kinh trả thù.

Đây là một chủ trương hết sức đúng đắn của lãnh đạo, chính quyền xã Lâm Kiệt, chủ trương này đã nhanh chóng cảm hóa, thuyết phục được đồng bào dân tộc Khmer ở tại địa bàn tạo ra khả năng to lớn để sau này khi chuyển

sang giai đoạn mới Lâm Kiết thu được những thành công nổi bật của một xã vùng ven.

Năm 1949, khi ta đang khẩn trương chuẩn bị chiến trường để mở chiến dịch Sóc Trăng I, vận dụng chủ trương chỉ đạo của cấp trên, chính quyền Lâm Kiết áp dụng chính sách mới đối với đồng bào dân tộc Khmer bằng việc giảm tô, giảm tức, cấp đất vắng chủ cho đồng bào các sóc. Với sự tận tụy phục vụ, sự chân tình trong sáng của đội ngũ cán bộ cách mạng, đồng bào dân tộc Khmer vô cùng khâm phục, phân biệt rõ những người cán bộ cách mạng vì dân và những kẻ cơ hội, thoái hóa biến chất, núp bóng cách mạng để làm những điều sai trái nên đã mạnh dạn tố cáo tên Lâm Văn Ổi, nguyên là Huyện đội trưởng Thạnh Trị và đồng bọn đã tổ chức kéo lực lượng vũ trang tràn vào sóc Trà É ra sức đe dọa, cướp bóc không thương xót của cả những gia đình giàu có người Khmer, người Hoa. Bọn chúng còn ngang nhiên tuyên bố: Tịch thu cho cách mạng, ai không chấp hành là chống lại chính quyền. Khi lãnh đạo chính quyền xã Lâm Kiết nắm được nguồn tin này, đã tổ chức thẩm tra và kịp thời báo cáo về trên, lực lượng Công an tỉnh được lệnh điều tra xác minh và đã phối hợp với các lực lượng của xã tổ chức bắt toàn bộ ổ nhóm của tên Lâm Văn Ổi giải về trụ sở làm việc của xã Lâm Kiết. Tòa án Quân sự của Chính quyền Cách mạng được mở để xét xử bọn này tổ chức ngay tại sóc Trà É, nơi mà trước đó bọn này đã ra tay thực hiện những hành vi cướp bóc và vu cáo cách mạng. Hàng trăm quần chúng là nạn nhân và bà con các sóc gần đó đã kéo về tham dự. Những tên gây ra tội ác với nhân dân đã bị Chính quyền cách mạng trừng trị đích đáng.

Vụ án xử phạt nghiêm minh của chính quyền cách mạng, đã có tác động tích cực đến đông đảo bà con nhân dân. Đồng bào dân tộc ở sóc Trà É và các vùng lân cận càng thêm tin tưởng vào chính quyền cách mạng. Vụ xử này cũng đồng thời là bài học giáo dục, là hành động răn đe về sức mạnh của chính quyền cách mạng đối với đám trộm cướp và những phần tử bất lương ở vùng này.

\*

\* \*

Qua mấy năm binh lửa, Lâm Kiệt là vùng căn cứ lồi thường xuyên bị kẻ thù chà đi xát lại, băm nát nhiều lần bằng tất cả sức mạnh của hải, lục, không quân. Dưới dòng sông Bobo, Canô chạy xé nước, trên thì bờ bộ binh lùng sục và bầu trời Lâm Kiệt luôn bị quần đảo bởi đám trực thăng, đàm già trinh sát (L.19) cộng thêm pháo chụp, pháo bầy từ đồn Lộ mới, Lầu đỏ Nhu Gia, căn cứ cây Mết (Thanh Quới) chụp xuống bất kể đêm ngày. Nhưng con người, cỏ cây, sông rạch Lâm Kiệt vẫn đứng vững như bức tường thành bất khả lung lay, vẫn làm tròn nhiệm vụ vẻ vang là lá chắn thép bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến của tỉnh tuyệt đối an toàn, những đoàn cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp, vẫn tự tin qua lại vùng Lâm Kiệt an toàn để tiếp tục làm nhiệm vụ cách mạng....

Có được kết quả đó, trước hết phải nói đến nỗ lực không mệt mỏi với nhiều phương thức, biện pháp sáng tạo, sinh động cũng như uy tín, năng lực của tập thể cán bộ, đảng viên trong Chi bộ và Ủy ban Hành chính Kháng chiến tại xã Lâm Kiệt đã kiên trì bền bỉ xây dựng thành công hệ thống cơ sở nội tuyến vô cùng tin cậy ngay tại sóc

Trà É, ngay trong lòng người dân đồng bào dân tộc Khmer hiền lành và chất phác. Đặc biệt trong thời gian này, lãnh đạo chính quyền xã Lâm Kiệt đã tiến hành động viên và huy động được sự giúp đỡ tận tình chu đáo và hết sức to lớn của đồng bào Khmer trong việc tập trung phương tiện, sức người, bí mật dẫn đường và trực tiếp góp sức vận chuyển trên 10 tấn vũ khí trang bị chiến đấu về vùng căn cứ Hòa Tú, Gia Hòa, chuẩn bị cho các chiến dịch Sóc Trăng I, Sóc Trăng II an toàn tuyệt đối.

Thành tích và kinh nghiệm của Lâm Kiệt giúp cho các địa phương khác những bài học hết sức quý báu trong công tác vận động quần chúng, đặc biệt là đồng bào người dân tộc. Tuy địch vẫn còn kiểm kẹp một số vùng, song cơ sở mật của ta đã được phát triển đều khắp. Tại một số vùng tranh chấp ta liên hệ móc nối với nhân dân, thường xuyên nắm chắc tình hình hoạt động của địch, khi có điều kiện, thời cơ thuận lợi, ta có thể chủ động tấn công dứt điểm đồn bót địch hoặc dùng chúng làm bình phong cho các hoạt động của ta mà hiệu quả đem lại to lớn hơn nhiều so với việc xóa sổ chúng. Trường hợp lãnh đạo chính quyền Lâm Kiệt áp dụng thành công ở sóc Trà É là một ví dụ điển hình cho công tác này.

\*

\* \*

Nhờ đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính nên tại địa bàn Lâm Kiệt ngoài việc ta xây dựng được lực lượng liên tục thực hành đánh phá, quấy rối địch, mở rộng và củng cố vùng tự do, vùng du kích và vùng lõm địch hậu, xã đã không ngừng củng cố hệ

thống chính trị, làm tốt công tác xây dựng chính đốn tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, tăng cường phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, nhất là đối với đồng bào dân tộc Khmer, đồng bào có tín ngưỡng đạo giáo.

Năm 1948, được sự thống nhất của cấp trên, tổ chức Issarack Lâm Kiệt được thành lập. Cũng trong thời gian này, chính quyền Lâm Kiệt tổ chức vận động nhân dân trong xã góp công nâng cấp nhà thờ Bàu Còn và sửa chữa trường học họ đạo, bà con giáo dân rất phấn khởi, tin tưởng chính quyền cách mạng. Ngoài ra, lãnh đạo chính quyền xã Lâm Kiệt đặc biệt chú ý, tạo điều kiện để Hội giải liên của người Hoa ở các địa phương khác như: Tuân Tức, Nhu Gia mở rộng cơ sở hoạt động ở địa bàn Lâm Kiệt. Nhờ những cơ sở của Hội này, chính quyền Lâm Kiệt đã liên hệ được với lực lượng Hoa kiều ở thành thị, từ đó tổ chức được đường dây cung cấp hàng hóa thuốc men, dụng cụ y tế, hóa chất, nhất là hóa chất chế tạo vũ khí, phục vụ chiến đấu cho vùng căn cứ của lực lượng vũ trang xã.

Năm 1951, có một sự kiện chính trị quan trọng đối với huyện Thạnh Trị và đồng bào Khmer vùng này. Đó là việc ông Sơn Ngọc Minh, Chủ tịch Mặt trận Issarack cùng phái đoàn cấp cao đất nước Chùa Tháp anh em tới thăm, gặp gỡ bà con đồng bào Khmer. Nhân dân và cán bộ hai xã Long Tân, Tân Long có vinh dự đón tiếp đoàn, chính quyền xã Lâm Kiệt chủ động tổ chức một đoàn đại biểu của xã nhà do đại diện sư sãi dẫn đầu cùng bà con Khmer ở vùng tạm chiến như Trà É đến tham dự. Buổi lễ diễn ra từ 10 giờ đêm hôm trước đến 03 giờ sáng hôm sau mới kết

thức trong không khí trang nghiêm và hết sức cảm động. Qua đó, đồng bào càng hiểu thêm sâu sắc mối tình đoàn kết gắn bó keo sơn lâu đời giữa hai dân tộc Kinh, Khmer cùng có kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược và bè lũ tay sai.

Với phương châm không ngừng tăng cường sức dân để đảm bảo trường kỳ kháng chiến đi đến thắng lợi cuối cùng. Chấp hành chủ trương của tỉnh và của huyện, lãnh đạo chính quyền xã Lâm Kiệt tập trung đẩy mạnh sản xuất, thực hiện tịch thu ruộng đất của bọn tay sai phản động để tạm giao, tạm cấp cho dân nghèo kịp thời sản xuất khắc phục khó khăn trước mắt. Triệt để thực hiện giảm tô, khuyến khích sản xuất, tổ chức hướng dẫn bà con thực hiện vận vận đổi công, hợp tác trong lao động, tiến hành phục hóa các cánh đồng đã từng bị bỏ hoang hóa vì chiến tranh như vùng đất Nhà chung họ đạo Sakeo, vùng Bàu Cồn, Chắc Tức, Vàng Bạc... Đặc biệt, xã tổ chức việc khai hoang, phục hóa để nhân dân sản xuất ổn định cuộc sống, đồng thời thực hiện thế trận chiến tranh nhân dân, vận động đồng bào lấn ra chiếm đất sản xuất ở các vùng ven, tạo thêm thế bao vây, cô lập địch.

Đến mùa khô, xã lại tổ chức cho dân quân có du kích bảo vệ đi tận thu lúa trời trên những cánh đồng vùng ven Trà É, Trà Cuôn... Số lúa thu được xã chia cho bà con nghèo và một phần làm lương thực dự trữ cho lực lượng vũ trang.

Cùng với việc tăng cường sản xuất, tự túc lương thực là việc tổ chức tiến hành giao thương kinh tế. Tại Lâm Kiệt đã ra đời chợ Trà É, tạo thuận lợi cho việc trao đổi

hàng hóa thiết yếu với vùng tạm chiếm và nông sản của nông dân. Lúc này xã Lâm Kiết đã thành lập trạm nhập thị, thông qua trạm này ta đã thu mua được nhiều hàng hóa, thiết yếu phục vụ cho nhu cầu kháng chiến như: thuốc súng, máy ép, máy tiện, văn phòng phẩm, thuốc men, dụng cụ y tế.... chính vì tính hiệu quả của nó mà trạm Lâm Kiết được chuyển lên thành trạm cấp tỉnh cho tới khi đình chiến (tháng 7 năm 1954).

Thực dân Pháp và bọn tay sai ngay từ đầu đã thấy rõ vị trí tác dụng lợi hại của trạm nhập thị Lâm Kiết, chúng đã xây dựng kế hoạch để phong tỏa trạm này. Ta đã nắm rất rõ ý định của chúng và cũng đã xây dựng phương án để đối phó. Sau khi cân nhắc tính toán, thực dân Pháp đã không dám thực hiện vì vừa lúa vùng sông Hậu hoàn toàn đang nằm trong tầm kiểm soát của ta. Bản thân chúng đang rất cần nguồn lương thực, thực phẩm tại chỗ nên buộc chúng phải làm ngơ để thu hút nông sản và trao đổi hàng hóa hai bên cùng có lợi... Mặt khác, có thể hiểu rằng đây chính là cửa ngõ thuận tiện cho việc dò la, thu thập tin tức, thực hiện đánh lừa lẫn nhau dưới góc độ tình báo. Do đó, cả ta và địch trong một số trường hợp biết rất rõ nhưng cả hai bên đều chấp nhận làm ngơ nhằm đạt được ý định chủ quan của mình.

Nhờ chính sách phát triển kinh tế đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tế về thiên nhiên, thời tiết và con người nên đời sống nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Lâm Kiết đã có những bước chuyển biến rất rõ rệt. Mặc dù địch vẫn tiếp tục oanh tạc bắn phá nhưng người dân đã bắt đầu mua sắm những vật dụng gia đình tương đối hiện đại so

với thời bấy giờ như: máy hát đĩa, đèn măng sông, tủ sập... Ở Lâm Kiết, nơi vùng chợ và khu vực trung tâm đã có dáng dấp của một khu phố thị tứ tương đối sầm uất.

Tại những vùng giải phóng, vùng du kích ở Lâm kiết nông dân tự nguyện đóng thuế nông nghiệp và tự giác bán lúa dư cho Nhà nước (thông qua chính quyền địa phương). Nhiều người dân chấp nhận cho Nhà nước gởi lúa với tỷ lệ hao hụt 5% như vùng Bào Cồn, Chác Túc, Vàng Bạc. Nông dân lại có kinh nghiệm làm bồ đất để chứa lúa, mùa khô năm 1952 một số vùng ở Lâm Kiết bị giặc càn phá nhà bị chúng đốt nhưng bồ lúa gần như không bị thiệt hại gì.

Đồng thời với thành tích của các mặt kinh tế nêu trên, về văn hóa xã hội cũng được chính quyền hết sức quan tâm, cùng với phong trào bình dân học vụ phát triển rộng khắp ở các ấp, trong xã còn có lớp học phổ thông cho các cháu thiếu nhi đến tuổi đi học ngay tại sóc vùng ven như Trà É do ta tổ chức và đứng lớp giảng dạy.

Bên cạnh đó phong trào văn hóa, văn nghệ cũng đã có những đóng góp không nhỏ vào các hoạt động phong trào quần chúng ở Lâm kiết. Các loại hình tề nạn, mê tín dị đoan, các tàn dư không lành mạnh của chế độ cũ từng bước được khống chế, đẩy lùi trên địa bàn Lâm Kiết.

\*

\* \*

Có thể khẳng định, từ khi quân dân Sóc Trăng bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ với thực dân Pháp cho đến đầu những năm 50, xã Lâm Kiết là vùng căn cứ lẫm của lực lượng kháng chiến. Biết được nhiều cơ quan, nhiều đoàn cán bộ quan trọng các cấp đến công tác hoặc qua lại



vùng này. Dịch đã thường xuyên mở những trận càn quét bằng bộ binh, kết hợp đánh phá bằng pháo binh và phi cơ oanh tạc, nhưng với sự mưu trí sáng tạo, dũng cảm của các lực lượng, sự che chở đùm bọc của quần chúng nhân dân, các cơ quan đoàn thể đã từng qua lại, sống và bám trụ công tác trên vùng đất Lâm Kiết kiên cường vẫn an toàn tuyệt đối.

## V. QUÂN, DÂN XÃ LÂM KIẾT GIAI ĐOẠN 1950 - 1952.

Thực hiện chiến lược của Bộ Tổng Tư lệnh phối hợp với các chiến trường trên toàn quốc, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 xác định rõ: “Tại miền Tây Nam bộ lúc này đang có hai khối dân cư lớn bị địch mua chuộc, lôi kéo, khống chế để chống lại cách mạng. Đó là vùng dân cư theo đạo Hòa Hảo ở An Giang, Đồng Tháp và vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Sóc Trăng. Một số huyện trong tỉnh đồng bào Khmer đã nhận súng đạn, tiền bạc của Pháp và tổ chức thành sóc vũ trang dưới sự chỉ huy của Pháp chống lại lực lượng kháng chiến, chính hai khối dân cư này đã tiếp tay cho giặc bảo vệ vùng tạm chiếm và Pháp cũng chiêu mộ được nhiều lính ở đây để tăng cường nhanh cho đạo quân nguy”.

(Thực tế, sau này một số tên trong đám lính này đã trở thành những tên ác ôn khét tiếng, giết người không gớm tay kể cả khi Pháp đã rút rồi).

Từ nhận định trên, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 quyết định mở chiến dịch Sóc Trăng I ngay trong năm 1950 (Chiến dịch này còn được biết tới với mật danh là chiến dịch Tôpacô), nhằm bẻ gãy âm mưu nói trên của thực dân

Pháp đối với khối dân cư đồng bào Khmer, bản thân tên chiến dịch đã khái quát được phạm vi tác chiến và vùng ảnh hưởng của chiến dịch này. Cụ thể, chiến dịch sẽ được tạo thế bởi 03 mặt trận liên hoàn:

- Mặt trận A: Huyện Châu Thành.
- Mặt trận B: Huyện Kế Sách.
- Mặt Trận C: Huyện Thạnh Trị.

Như vậy, toàn bộ vùng Lâm Kiết và các vùng phụ cận tham gia chiến dịch với vị thế địa hình là vùng nối giữa mặt trận A - Châu Thành và Mặt trận C - Thạnh Trị.

Trên khu vực này, ngày 24 - 4 - 1950 ta nổ súng tấn công đồn Sa Di nằm trên tuyến Phú Lộc - Tuân Tức làm tê liệt đồn này. Ngày 27 - 4 - 1950, ta nổ súng đánh vỡ mặt đồn Joóc-đan thuộc địa bàn Tuân Tức sát với Lâm Kiết, trận này có sự phối hợp của lực lượng pháo binh Quân khu. Tuy ta chưa xóa sổ được đồn này nhưng đám tay sai, tề điệt bị đập tan. Hàng trăm người dân vô tội người dân tộc khmer ở các xã Lâm Kiết, Tuân Tức bị chúng gom về tập trung xung quanh đồn để làm bình phong đỡ đạn đã được lực lượng ta giải phóng an toàn. Đồng bào vô cùng phấn khởi tỏ lòng biết ơn những người đã giải cứu họ.

Việc gom dân là đồng bào dân tộc về xung quanh đồn là nằm trong âm mưu hết sức thâm độc của kẻ thù, bởi khi chiến sự xảy ra, tên rơi đạn lạc là điều khó tránh khỏi và đó là bằng chứng để chúng vu cáo ta tấn công tàn sát người dân tộc, kích động đồng bào chống lại ta.

Phát huy thế chiến thắng, ngày 30 - 4 - 1950 các lực lượng ta tổ chức phục kích mưu trí dùng thủy lôi đánh chìm

và làm bị thương nặng 03 tàu rất hiện đại của Pháp trên sông Nhu Gia.

Trong những trận đánh này, lực lượng quân sự xã Lâm Kiệt được huy động tham gia tác chiến đã phối hợp một cách nhịp nhàng, chặt chẽ dưới sự chỉ huy của Ban chỉ huy thống nhất, cùng sát cánh với các đơn vị bạn làm nên những chiến công vang dội góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của chiến dịch.

Tại địa bàn xã Lâm Kiệt, trước khi chiến dịch mở màn, Chi bộ đã tổ chức quán triệt tinh thần quyết chiến, quyết thắng tới từng cán bộ, đảng viên phân công từng người cụ thể phụ trách từng mặt công tác, chỉ đạo cho Ủy ban Hành chính Kháng chiến xã phối hợp với cơ quan quân sự động viên lực lượng để thành lập một đơn vị dân quân (tương đương cấp đại đội) và gần 300 dân công sẵn sàng lên đường phục vụ chiến trường. Khi bước vào chiến dịch, tất cả các lực lượng này của Lâm Kiệt đã nghiêm túc thực thi với tinh thần “quân lệnh như sơn”.

Tại Lâm Kiệt, với lực lượng tại chỗ dưới sự điều hành của Chi bộ, của Ủy ban, các đội du kích ở các ấp, các sóc đã làm tốt nhiệm vụ bao vây, bắn tỉa địch ở các đồn bót, thực hiện phục kích phá tuyến giao thông từ Nhu Gia đi Mỹ Phước qua Lâm Kiệt. Bức hàng 01 lô cốt ở tại sóc Trà É với sự tham gia phối hợp của đồng bào Khmer tại chỗ. Ngay sau đó, lãnh đạo xã đã tiến hành xây dựng cơ sở đoàn thể và tạm cấp đất vừa thu được cho đồng bào Khmer bức xúc về đất sản xuất.

Đối với chiến dịch Sóc Trăng II trên địa bàn huyện Thạnh Trị có sự tham gia của tiểu đoàn 408 - Quân khu 9.

Mục tiêu chủ yếu là cụm đồn xã Sang thuộc xã Tuân Tức. Đồn này có hơn 50 tên vừa Tây vừa ngụy dưới sự chỉ huy của một sĩ quan Pháp và tên xã Sang đóng giữ, quyết tâm của ta là tiêu diệt hoàn toàn đồn này tịch thu vũ khí, quân trang, bắt sống xã Sang, tuyên truyền vận động đồng bào Khmer. Đúng 24 giờ ngày 12 - 5 - 1951, trận đánh bắt đầu và đây cũng là hiệu lệnh chung cho toàn chiến dịch trên địa bàn huyện Thạnh Trị. Đến 19 giờ ngày 13 - 5 - 1951 trận đánh kết thúc, ta loại khỏi vòng chiến đấu 106 tên địch, thu 40 khẩu súng, 250 quả lựu đạn. Cụm đồn xã Sang bị đánh thiệt hại nặng, về phía ta thương vong hơn 30 người.

Qua các chiến dịch Sóc Trăng I, Sóc Trăng II kết quả cho thấy đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện của Đảng và Chính phủ cũng như các chủ trương, chỉ đạo của tỉnh, huyện đã được tổ chức Đảng, Chính quyền xã Lâm Kiết lãnh đạo nhân dân vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế tại địa bàn xã.

Thắng lợi to lớn nhất của ta là trên mặt trận tiến công chính trị, các lực lượng ta vào các ấp, các sóc để tiến hành tuyên truyền vận động, tiếng nói của Chính phủ cách mạng được thấm sâu vào lòng người dân trong khi đó từ trước đến nay họ luôn bị thực dân Pháp và các thế lực tay sai bưng bít, mua chuộc, lôi kéo, chia rẽ, bằng sự chân tình và từng hành động của mình, lực lượng vũ trang và đội ngũ những người cách mạng các cấp đã thể hiện chính sách đúng đắn của Đảng ta, tôn trọng tín ngưỡng, không xâm phạm chùa chiền, cơ sở thờ tự cũng như tài sản của nhân dân. Qua đó, đồng bào Khmer hiểu rõ hơn về cách mạng và chính sách của Chính phủ Cụ Hồ, tạo thuận lợi cho

công tác vận động đồng bào dân tộc, bản thân chính đồng bào dân tộc hiểu ra rằng, âm mưu hành động của người Pháp là lợi dụng họ để chống lại phong trào kháng chiến cứu nước, trong khi họ là một thành viên của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, sống trên đất nước Việt Nam mảnh ruộng họ đang cày cấy, con đường họ đang đi, tên sóc họ đang sống chính là quê hương yêu dấu bao đời nay của họ.

Qua hai chiến dịch, chúng ta đã thật sự hàn gắn mối tình đoàn kết keo sơn của người Kinh và người Khmer. Đồng bào thấy rõ bộ đội và chính quyền cách mạng đánh “Tây” để giải thoát cho đồng bào khỏi cảnh bị bóc lột, đọa đày dã man của thực dân Pháp, giải thoát cho con em Khmer không còn phải cầm súng hứng lấy cái chết thay cho giặc, đồng bào vùng tạm chiến hiểu rõ chính sách đoàn kết dân tộc, tin tưởng vào Đảng và Cách mạng. Từ đó, càng nhiều đồng bào người Hoa, người Khmer đóng góp sức của, sức người to lớn cho sự nghiệp cách mạng. Có thể khẳng định, qua những chiến dịch đã tạo ra những thuận lợi rất lớn cho địa phương huyện Thạnh Trị nói chung và địa bàn xã Lâm Kiết nói riêng về khả năng xây dựng lực lượng mọi mặt cho công cuộc kháng chiến trường kỳ và qua đó càng chứng tỏ tinh thần cách mạng, khả năng đóng góp của nhân dân là vô cùng to lớn mà tấm lòng và sự ủng hộ về mọi mặt của đồng bào nhân dân các dân tộc ở Lâm Kiết là một minh chứng sinh động nhất.

Chiến thắng quân sự đã thúc đẩy phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân, ta đã vận dụng thành công phương châm tiến công quân sự kết hợp vận động chính trị, binh vận. Thực tế là các lực lượng dưới sự lãnh đạo của

Chi bộ Đảng và Ủy ban Hành chánh Kháng chiến xã Lâm Kiết đã góp phần to lớn trong việc làm tan rã một vùng hậu cứ dự trữ lương thực của Pháp ở tỉnh Sóc Trăng, biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta.

Sau chiến dịch Sóc Trăng II, vào trung tuần tháng 6-1951, lực lượng du kích Lâm Kiết phối hợp với một đại đội thuộc tiểu đoàn 406 (Quân khu 9) đánh một trận tiêu diệt lực lượng địch ở Trà Cuôn, bắt sống toàn bộ hội tề và tên phản động người Khmer Cai Mont, vạch trần âm mưu xấu xa của chúng trước đông đảo nhân dân trong vùng Thạnh Quới, Lâm Kiết.

Năm 1952 quân dân Thạnh Trị, đặc biệt là Lâm Kiết vô cùng phấn khởi, tự hào trước những chiến công vang dội diễn ra trên quê hương mình. Sau các chiến dịch Sóc Trăng I, Sóc Trăng II phát huy thành quả, lực lượng ta tích cực luồn sâu tấn công vào vùng địch hậu tạo thế và lực mới, nâng cao uy tín của cách mạng, củng cố lòng tin đối với đồng bào Khmer, các cơ sở của ta ở Lâm Kiết ngày càng được củng cố, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Về phía địch, chúng cũng quyết tâm lấn chiếm, trận càn lớn nhất của địch và cũng là thất bại đau đớn nhất của chúng trong năm 1952 là trận càn vào vùng giải phóng khu căn cứ của Tỉnh ủy Sóc Trăng và các vành đai xung quanh như Lâm Kiết, Tuân Tức. Trước khi bộ binh thực hành càn quét trên bộ, địch liên tục cho phi cơ oanh tạc, pháo binh bắn phá vùng căn cứ của ta. Trên bộ, tụi bộ binh hành quân đến đâu chúng cướp bóc, đốt phá, hãm hiếp, bắn giết man rợ đến đó. Du kích trên địa bàn liên tiếp phục kích đánh chặn, gây cho chúng nhiều thương vong, chính các lực

lượng ở các địa phương đã ngăn chặn địch, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan đầu não tỉnh rút lui an toàn.

Nắm được tình hình và âm mưu của địch qua nguồn tin quần chúng cơ sở cung cấp, lãnh đạo chính quyền xã Lâm Kiệt kịp thời báo cáo về cấp trên. Rất khẩn trương, Trung đoàn 306 bộ đội miền Tây Nam bộ, kết hợp Tiểu đoàn 308 của tỉnh cùng địa phương quân huyện Thanh Trì triển khai lực lượng xuống địa bàn, phối hợp chặt chẽ với lực lượng du kích Lâm Kiệt, bí mật thực hiện một trận đánh bất ngờ vào quân địch đang co cụm và đóng đồn ở vùng Chắc Tức trên địa bàn xã Lâm Kiệt. Do quá bất ngờ trước sức tấn công mãnh liệt của các lực lượng ta, toàn bộ quân địch rơi vào thế bị động hoàn toàn, chúng không kịp tổ chức chống trả, bị ta tiêu diệt hơn 150 tên và bắt sống 34 tên, tịch thu trên 100 súng loại và đồ dùng quân sự.

Để lên dây cót tinh thần cho đám thuộc hạ sau thất bại thảm hại ở trận Chắc Tức, ngay sau đó một đại đội Lê Dương (Lính Âu Phi) vận động theo đường sông trên hai chiếc tàu sắt vào khu vực Bào Cồn của Lâm Kiệt, lực lượng ta bí mật gài thủy lôi tự chế. Khi toàn bộ đội hình quân kẻ cướp lọt vào trận địa ta điểm hỏa, chặn tiền khóa hậu và nổ súng vào đội hình địch, dòng kênh Bào Cồn ánh sắc phù sa của quê hương Lâm Kiệt với những con sóng quật khởi, kiêu hãnh uốn mình nuốt gọn toàn bộ kẻ địch trên 02 con quái vật hung hăng mang nhãn hiệu thực dân Pháp.

Trận đánh địch co cụm và đóng đồn ở Chắc Tức và tiêu diệt tàu địch trên sông Bào Cồn đưa về bên kia thế giới hơn 150 tên địch, ta tịch thu và phá hủy nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh đã gây cho địch những thiệt hại



ĐIỂM CHIẾN THẮNG  
CHẶC TỨC - BẢO CON

XUÂN HẠY

THÁNG 3, THÁNG 3 NĂM 1980  
ĐIỂM XE THẤN DẪN  
CỦA TRUNG ĐOÀN TÊN  
BỘ GOLDEN TÁY NAM ĐỒ  
KẾT HỢP LỰC LƯỢNG  
YẾU TRẠNG BẢ PHƯƠNG  
TRẠI SỐC TRƯỜNG HIỆP CÔNG  
TIỆU ĐOÀN SỬ B CỬA ĐỒP  
ĐỒ QUẢN CHẤP CÁN NÊN  
SƠM SẴN TÁ THỦ ĐỆT  
HÀO THỦ ĐỀT SÔNG B TÊN  
CÁC LOẠI TÁ THỦ Đ  
HỒ QUẢN QUẢN SỬ



hết sức nặng nề về cả vật chất và tinh thần. Đối với ta, đây là chiến thắng có ý nghĩa to lớn, góp phần đẩy lui kế hoạch lấn chiếm của địch, mở rộng vùng giải phóng, tạo sinh khí phấn khởi tự tin cho bà con nhân dân các dân tộc ở Lâm Kiết nói riêng cũng như nhân dân toàn vùng. Diễn biến của chiến thắng Chắc Tức, Bàu Cồn có thể hình dung qua một số nét cơ bản như sau :

Ngày 01 - 5 - 1952, địch cho máy bay oanh tạc bắn phá bằng bom và phi pháo vào các xã Mỹ Phước, Mỹ Tú, Lâm Kiết. Tiểu đoàn 5 BVN do tên Thiếu tá Dương Văn Đức chỉ huy từ Sóc Trăng tiến xuống khu căn cứ vùng Mỹ Phước. Địch chia làm 2 mũi càn vào nhưng đều bị ta chặn đánh quyết liệt. Đến chiều chúng rút ra trên tuyến kinh xáng Mỹ Phước, Bàu Cồn. Sau đó cạm đóng chốt tại vàm Chắc Tức. Trung đoàn 306 bộ đội miền Tây Nam Bộ, kết hợp Tiểu đoàn 308 của tỉnh và lực lượng địa phương huyện, xã. Chỉ một ngày đêm làm công tác chuẩn bị, đêm 02 rạng sáng 03 - 5 - 1952 ta nổ súng tập kích địch tại đây. Sau 30 phút chiến đấu với tinh thần dũng cảm ngoan cường, ta đã xóa sổ toàn bộ tiểu đoàn 5 BVN tiêu diệt trên 150 tên, bắt sống 34 tên kể cả tên thiếu tá tiểu đoàn trưởng Dương Văn Đức.

Ngày 04 - 5 - 1952, địch cho 02 chiếc tàu theo tuyến đường sông từ Nhu Gia vào vùng Mỹ Phước để lấy thủy ở Chắc Tức. Du kích Lâm Kiết nắm được hành trình của chúng, cùng với bộ đội tỉnh gài thủy lôi (những quả thủy lôi này do lực lượng quân sự xã tự chế), đánh chìm tại chỗ 01 tàu, chiếc còn lại bị thương nặng, mất khả năng chiến đấu, một trung đội lính Âu Phi tan xác. Với việc tiêu diệt

hoàn toàn một tiểu đoàn địch, ta bẻ gãy hoàn toàn kế hoạch chiếm đóng tuyến Bào Cồn, Chắc Tức mà chúng đã dày công xây dựng và cố sức thực hiện.

Sau trận này, mức độ càn quét lấn chiếm của địch đối với vùng giải phóng đã được hạn chế. Lực lượng du kích xã Lâm Kiệt cũng như các xã khác càng có kinh nghiệm hơn trong chống càn quét, bảo vệ địa bàn.

## **VI. QUÂN DÂN XÃ LÂM KIẾT TRONG CHIẾN DỊCH THU - ĐÔNG 1953 VÀ ĐÔNG - XUÂN 1953 - 1954.**

Tháng 03 - 1953, Tỉnh ủy Sóc Trăng triệu tập hội nghị toàn tỉnh để đánh giá tình hình và triển khai các biện pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch Thu - Đông 1953 cũng như kế hoạch Đông - Xuân 1953 - 1954 của Trung ương.

Được sự nhất trí của Tỉnh ủy, Tỉnh đội mở hội nghị quân sự toàn tỉnh để quán triệt Chỉ thị của liên phân khu miền Tây và của Tỉnh ủy Sóc Trăng. Hội nghị này đã khẳng định thẳng thắn làm sáng tỏ những mặt yếu của ta trong thời gian qua, cụ thể là trong năm 1952. Nhìn chung trong phạm vi toàn tỉnh, hoạt động của ta ở vùng bị tạm chiếm còn yếu. Lực lượng du kích tại chỗ chưa phát huy được thế mạnh vốn có. Vùng giải phóng có tiến bộ trong chống càn nhưng việc bảo vệ vùng giải phóng chưa thật sự vững chắc, địch còn lấn chiếm giành dân, giành đất ở nhiều nơi. Tính mạng và tài sản của nhân dân còn bị thiệt hại nhiều. Mặc dù vậy, một số địa phương vẫn kiên cường trụ vững và có những bước chuyển biến mạnh mẽ trên tất

cả các mặt, một trong số đó nổi bật là xã Lâm Kiết. Với những thành tích đã đạt được cán bộ và nhân dân xã Lâm Kiết được hội nghị nhiệt liệt biểu dương.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo của Tỉnh đội và được Huyện ủy triển khai, Chi bộ và Ủy ban Hành chánh Kháng chiến xã Lâm Kiết bắt tay ngay vào việc xây dựng kế hoạch cho địa phương mình. Lãnh đạo chính quyền xã Lâm Kiết xác định nhiệm vụ của các lực lượng xã là phải tiếp tục luôn sâu gây dựng cơ sở, thực hành phải kiên quyết để phá thế kiềm kẹp của địch, phương thức hoạt động phải sáng tạo, khi chiến đấu phải kiên quyết, dũng cảm, nhất định không để địch đẩy lùi lực lượng ta và bung ra lấn đất, lấn dân chiếm lấy vùng căn cứ. Trên địa bàn xã phải chọn ít nhất một bót để thực hiện thế bao vây bắn tỉa thường xuyên, tiến tới bức rút, từ đó mở rộng đến các bót khác theo kiểu “vết dầu loang”.

Để hạn chế thiệt hại tài sản cho nhân dân, Lâm Kiết chủ trương phát động, hướng dẫn nhân dân làm hầm hố theo nhiều tuyến, cả ở khu dân cư cũng như ngoài đồng ruộng, bờ kinh, lúa thóc phải được phân tán, cất giấu, nhân rộng mô hình kinh nghiệm làm bồ đất chứa lúa của bà con vùng Chác Tứ, Bào Cồn. Xã đội phải triển khai lực lượng du kích, chuẩn bị hầm hào chiến đấu để chống càn, có bãi chông, bãi lửa ngăn chặn, tích cực rèn đúc, chế tạo vũ khí, nâng cao hiệu quả tính năng các loại vũ khí được trang bị trong chiến đấu.

Về kinh tế - xã hội, xã Lâm Kiết chủ trương mở rộng diện tích canh tác nông nghiệp, về cơ bản không còn đất bỏ hoang hóa, không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt

động y tế, hộ sinh, trường học. Những cơ sở dân sinh bị địch phá hỏng phải được kịp thời sửa chữa, khôi phục lại.

Có thể nói, mục tiêu kế hoạch của xã Lâm Kiệt trong việc thực hiện chiến dịch Thu - Đông 1953 đã được tổ chức đảng và các ban ngành đoàn thể trong hệ thống chính trị xã Lâm Kiệt xây dựng và triển khai hết sức chặt chẽ, cụ thể và khoa học. Đây chính là nền tảng, là điều kiện tiên quyết để quân dân Lâm Kiệt tiếp tục viết nên bản anh hùng ca ngay trên quê hương mình trong giai đoạn cuối của cuộc trường chinh đánh đổ thực dân Pháp.

\*

\* \*

Mùa hè năm 1953, Chính phủ Pháp trước nguy cơ bại trận đã biểu hiện rõ ràng, buộc phải tính đến một giải pháp chính trị để gỡ gạc chút đỉnh thể diện thoát ra khỏi một cuộc chiến tranh đã làm cho nước Pháp bị kiệt quệ về kinh tế tài chính, suy sụp về chính trị, tổn thương về tinh thần dân tộc. Một quân cờ mới được quân Pháp đưa lên bàn tử thí: Tướng 4 sao Henri Nava thay thế cho Xa Lãng, viên tướng có gần 30 năm ở Đông Dương nên rất rành phong tục thổ dân Tây - Bắc Việt Nam còn hơn văn hóa truyền thống Pháp đã bị thất sủng.

Nava lên đường sang Việt Nam sau khi đặt lên bàn bộ máy chóp bu nước Pháp một bản kế hoạch đặc biệt "Bình định Đông Dương" với hai giai đoạn và thực hiện trong vòng hai năm. Tác giả của kế hoạch này không ai khác ngoài cái tên đầy kiêu ngạo: Henri Nava (Nava trình bày kế hoạch này trước Bộ quốc phòng Pháp ngày 24 - 7 - 1953).

Nhiệm vụ của Nava là phải tạo cho được điều kiện tốt nhất về quân sự để làm cơ sở cho giải pháp chính trị có danh dự (Pháp rút khỏi Việt Nam trên thế thắng)

Tháng 9 - 1953, Nava có trong tay 100 tiểu đoàn bộ binh cơ động và các đơn vị quân, binh chủng hùng hậu. Tuy nhiên, Nava không tài nào phán đoán được ý định của ta.

Cũng trong tháng 9 - 1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp chủ trương mở cuộc tiến công Đông Xuân 1953 - 1954.

Tháng 11 - 1953, Nava xua quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và nhanh chóng huy động ở mức độ cao nhất sức người sức của (có tới 70% chiến phí do Mỹ viện trợ), biến nơi đây thành một tập đoàn cứ điểm khổng lồ được người Pháp ví như một Véc-đoong ở Đông Dương, một pháo đài “bất khả xâm phạm”. Mục đích của Nava đã rõ: Đây là nơi thu hút giam chân và tiêu diệt toàn bộ lực lượng quân đội chủ lực của Việt Nam.

Ngày 6 - 12 - 1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và hạ quyết tâm mở chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng thời chỉ thị cho các chiến trường trong toàn quốc và nước bạn Lào phối hợp chặt chẽ để xé lẻ, kiểm chân những khối quân cơ động Pháp, thực hiện kế hoạch cô lập “Con nhím” Điện Biên Phủ.

Thực hiện kế hoạch của Trung ương Cục và Bộ Tư lệnh Quân khu 9, tháng 11 - 1953 Tỉnh ủy và Tỉnh đội lập kế hoạch, chỉ đạo chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954. Đây là một chiến dịch lớn, dài ngày, ta phải phát huy sức mạnh của các lực lượng tại chỗ, kết hợp tiến công quân sự và địch ngụy vận để giành thắng lợi. Tỉnh ủy căn cứ vào điều

kiện thể và lực thực tế, quyết định chọn huyện Châu Thành và Thạnh Trị là một hướng của mặt trận chính để kéo địch về đây giam chân chúng, không cho chúng tập trung lực lượng tăng cường cho các mặt trận khác trên các chiến trường miền Tây Nam bộ. Để đảm bảo thắng lợi cho chiến dịch dài ngày này, ta vừa phải chiến đấu, vừa xây dựng lực lượng ở hậu phương, thực hiện tốt phong trào ủng hộ tiền tuyến với khẩu hiệu: **“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”**.

Tháng 11 - 1953, toàn tỉnh Sóc Trăng bước vào chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954, cùng với quân dân cả nước với một khí thế tự tin chiến thắng chưa từng có để kết thúc hơn ba ngàn ngày kháng chiến không ngơi nghỉ với bao mất mát hy sinh và gian khổ.

\*

\* \*

Quán triệt Chỉ thị của Tỉnh ủy và kế hoạch của Huyện ủy, lãnh đạo chính quyền Lâm Kiết chỉ đạo các lực lượng, ban ngành, đoàn thể tiến hành củng cố và phát triển du kích vùng địch hậu, tuyên truyền kịp thời những thắng lợi của chiến dịch Thu - Đông 1953, lợi dụng các sơ hở của địch để phá hoại, tiêu hao, tiêu diệt nhỏ gây hoang mang bất ổn vùng địch hậu, xúc tiến công tác địch, ngụy vận. Chỉ trong một thời gian ngắn (02 tháng), ở Lâm Kiết ta xâm nhập được vào tất cả các sóc người Khmer. Thời gian này ở Lâm Kiết có hai đại đội của tiểu đoàn 308 chủ lực tỉnh đến đứng chân, đã thực hành pháo kích và sau đó kết hợp với lực lượng du kích tại chỗ tiến công tập kích vào đồn Béc Tôn. Địch vội cho Tiểu đoàn 19 BVN đi cứu viện

Béc Tôn. Lực lượng ta tổ chức một trận phục kích diệt viện điển hình ở phía Tây - Bắc Lâm Kiết. Rất nhanh chóng, sau khi nổ súng ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 80 tên, bất ngờ choáng váng chúng tháo chạy khỏi trận địa một cách hoảng loạn từ bỏ ý định giải cứu đồn Béc Tôn.

Phát huy thắng lợi, du kích Lâm Kiết đẩy mạnh tiến công bao vây nhiều đồn bót, lô cốt trên địa bàn xã và các vùng lân cận như Tuân Tức, Thạnh Phú, Thạnh Quới... Ở Lâm Kiết, các bót trong các sóc người Khmer đều rút chạy về cố thủ ở Lầu đở và khu vực xung quanh phía Bắc sông Nhu Gia, ngoài ra du kích Lâm Kiết còn tăng cường lực lượng phối hợp với các đơn vị của cấp trên và các xã bạn, áp sát lộ 4 (hiện nay là quốc lộ 1A) làm chủ hoàn toàn tuyến lộ Nhu Gia -Phú Lộc.

\*  
\* \*

Ngày 7 - 5 - 1954, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng sau 55 ngày đêm chiến đấu vô cùng anh dũng của các lực lượng tham gia và sự chia lửa của các chiến trường trên toàn quốc, trong đó có quân dân Sóc Trăng. Lá cờ “Quyết chiến quyết thắng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trao cho quân đội ta đã phần phật tung bay trên nóc hầm Đờ-cát-tơ-ri, viên tướng chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trong ánh hoàng hôn rực hồng của chiều hè vùng Tây - Bắc.

Tên tướng 4 sao đầy kiêu ngạo Henri Nava đã không cứu nước Pháp cút khỏi Việt Nam trong danh dự dù chỉ là một chút xíu.

Đêm 20 - 7 - 1954, tại Gionevơ Thủ đô của Thụy Sĩ một nước nhỏ bé trong lòng Châu Âu trước sự chứng kiến của đại diện các cường quốc, người Pháp đã cúi gầm mặt, nhục nhã ký vào bản hiệp định gồm 6 chương, 47 điều và các phụ lục kèm theo mà thế giới biết đến với cái tên: Hiệp định Gionevơ trong sự bất lực nhưng đầy hãnh học của người bạn Mỹ, một tên sen đầm quốc tế và trong con mắt điều hâu của tên sen đầm đã bật lên cái nhìn ma quái về một mưu mô quỷ quyệt trong nay mai đối với xứ sở này.

Theo qui định của Hiệp định, ngày 11 - 8 - 1954 ngưng bắn trên toàn cõi Đông Dương.

Tại Sóc Trăng, ngay sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Tỉnh ủy, Tỉnh đội mở một đợt tiến công trên diện rộng trong toàn tỉnh.

Ở Lâm Kiết, theo kế hoạch của huyện, lãnh đạo chính quyền và các lực lượng dân quân du kích triệt để thực hiện bao vây bắn tỉa, bức rút các đồn bót còn lại, phá hoại giao thông, mở nhiều đợt vũ trang tuyên truyền, vận động gia đình binh sĩ gửi truyền đơn vào đồn bót địch, nói rõ chiến thắng của quân ta ở Điện Biên Phủ và sự đầu hàng của 16.200 quân đội viễn chinh Pháp. Địch hoang mang dao động, chớp thời cơ, ta dốc toàn lực tiến công địch. Hệ thống ngụy quân, ngụy quyền tan rã từng mảng lớn.

Chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954 kết thúc thắng lợi, ở Lâm Kiết dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân nơi đây đã đóng góp xứng đáng phần mình vào chiến thắng vẻ vang của dân tộc. Đánh giá sau khi kết thúc chiến dịch,



Tỉnh ủy Sóc Trăng nhận xét: "...Hưởng ứng chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954, các xã đã làm rất tốt như xã Lâm Kiệt". Đây chính là lời khen ngợi, là phần thưởng cao quý mà Đảng và nhân dân Lâm Kiệt trong kháng chiến chống Pháp đã phải trả bằng máu, mồ hôi và nước mắt, kể cả nhân tài và vật lực trong suốt cuộc trường chinh thần thánh của dân tộc, là một minh chứng hùng hồn về lòng yêu nước, tình anh em, trí sáng tạo, chí anh hùng của nhân dân các dân tộc trên quê hương Lâm Kiệt.

Thắng lợi là vô cùng to lớn, nhưng Bác Hồ với nhãn quan của một vị thiên tài đã khẳng định "Thắng lợi vĩ đại thật, nhưng đó chưa phải là tất cả, mà chỉ mới bắt đầu". Và đúng như khẳng định của Bác, hội nghị Giơnevơ thắng lợi, miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, còn miền Nam vẫn tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Miền Nam thân yêu một lần nữa phải thực hiện sứ mệnh thiêng liêng: "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào". Trong đó, có Chi bộ và Nhân dân xã Lâm Kiệt sẽ phải tiếp tục đi vào cuộc chiến mới, với tính chất và mức độ vô cùng ác liệt hơn.

### CHƯƠNG III

## CHI BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ LÂM KIẾT TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1954 - 1975).

### I. KẼ THÙ MỚI, CUỘC ĐẤU TRANH MỚI (7/1954 - 1960).

#### 1. Lâm Kiết từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị (7/1954 - 1956).

Nhân dân Việt Nam đánh thắng thực dân Pháp và can thiệp Mỹ sau 9 năm kháng chiến đã buộc các đế quốc ngồi lại trong Hội nghị Giơ-ne-vơ và phải thừa nhận độc lập và toàn vẹn lãnh thổ ba nước: Việt Nam - Lào và Campuchia.

Hiệp định đình chiến qui định: Quân đội ngoại quốc phải rút hết quân của mình ra khỏi Đông Dương và mỗi nước ở Đông Dương sẽ tổng tuyển cử tự do để thực hiện thống nhất quốc gia ở mỗi nước.

Ngày 11/8/1954, hòa bình được lập lại trên khắp đất nước. Việt Nam tạm thời chia làm hai miền, thực hiện tập kết theo qui định. Miền Bắc được độc lập, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội (CNXH). Miền Nam tạm thời thực dân Pháp còn quản lý và phải rút hết quân về nước trong vòng 2 năm. Hai miền Nam - Bắc đặt quan hệ bình thường với nhau và tiến tới tổng tuyển cử, thống nhất nước nhà theo Hiệp định Giơ - ne - vơ đã quy định. Miền Nam chưa được độc lập, phải tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân bằng phương pháp hòa bình. Nhiệm vụ mới của cách mạng

miền Nam được xác định trong Báo cáo của Trung ương Cục miền Nam về tình hình và nhiệm vụ mới trong Hội nghị của Xứ ủy Nam bộ tháng 10/1954 là: “Giữ gìn củng cố hòa bình, đấu tranh thực hiện tự do, dân chủ, cải thiện dân sinh, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc”.

Hiệp định đình chiến có hiệu lực. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh Sóc Trăng phấn khởi trước thắng lợi của cách mạng. Từ phố thị tới thôn quê xuống đường mừng hoà bình. Ở các vùng còn bị kiểm kẹp, cơ sở ta lãnh đạo nhân dân mặc nhiên tập hợp bằng nhiều hình thức, cùng nhau bàn tán về chiến thắng Điện Biên Phủ, về thắng lợi của Hiệp định Giơ - ne - vơ.

Ở Lâm Kiết, nhân dân tổ chức mít tinh mừng thắng lợi với lực lượng hàng ngàn người tham gia, có băng cờ khẩu hiệu hoan hô hòa bình. Lãnh đạo, chính quyền xã Lâm Kiết chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Huyện ủy, tổ chức cho cán bộ xuống từng ấp, từng sóc, từng khu vực dân cư tổ chức những cuộc họp (mang tính chất hội nghị) quân dân chính để học tập chủ trương đình chiến, vạch rõ thắng lợi của Hội nghị Giơ - ne - vơ và nhiệm vụ đấu tranh củng cố, giữ vững hòa bình trên cơ sở pháp lý của Hiệp định.

Tuy nhiên, cũng như đông đảo nhân dân Nam bộ, nhân dân các dân tộc của xã Lâm Kiết ngoài sự vui mừng về những thắng lợi đã đạt được của cách mạng, thì nỗi băn khoăn cũng hết sức lớn lao. Đó là: Sau khi tập kết, chuyển quân xong, chính quyền đối phương sẽ đến quản lý toàn bộ cơ cấu hệ thống chính trị, chính quyền cách mạng tạm thời không còn. Liệu kẻ địch có thực hiện đúng theo Hiệp định không? Những quyền lợi về vật chất và tinh thần mà cách mạng phải đổi bằng xương máu mới đem lại cho

nhân dân liệu có giữ được không? Rồi cái chính quyền mà con rối chính trị của Pháp là Bảo Đại làm Quốc trưởng, kẻ đầy tớ của Mỹ là Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng sẽ thao túng nhân dân miền Nam đến nước nào? Ngón ngang bao nỗi niềm, bao câu hỏi trong tâm tư sâu kín của những người nông dân bình dị nơi miền sông nước Cửu Long nói chung và nơi miền quê Lâm Kiết nói riêng. Những nỗi niềm đó làm ray rứt những người tạm biệt quê hương cất bước xuống tàu ra miền Bắc tập kết và những người thân ở lại. Hình ảnh những bàn tay xò ra năm ngón thay cho ngón trỏ và ngón giữa hình chữ “V” giơ lên vẫy vẫy trong buổi chia ly có nụ cười và làn môi mím chặt như báo hiệu trước rằng cuộc chia ly hôm nay không phải chỉ giới hạn hai năm theo quy định của Hiệp định, mà sẽ còn kéo dài và kéo dài lâu hơn nữa. Có bản khoãn xúc động, nhưng người dân xã Lâm Kiết, người dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng cũng như triệu triệu con tim Nam bộ chan chứa yêu thương vẫn một lòng một dạ tin tưởng vào Đảng, hướng về Cụ Hồ và chuẩn bị tinh thần, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới với tư thế hiên ngang, bất khuất của những con người trên mảnh đất Nam bộ thành đồng của Tổ quốc thân yêu.

\*

\* \*

Việc đưa tên tay sai Ngô Đình Diệm về miền Nam làm Thủ tướng của cái chính phủ bù nhìn thân Mỹ, bước đầu Mỹ đã thực hiện được ý đồ đã toan tính từ lâu: Hất cẳng thực dân Pháp, độc chiếm miền Nam, biến miền Nam Việt Nam thành một thuộc địa kiểu mới, một tiền đồn trong hệ thống mắt xích quân sự liên hoàn để ngăn

chặn dòng thác cách mạng xã hội chủ nghĩa đang có xu hướng tràn xuống khu vực Đông - Nam Châu Á.

Tháng 11 - 1954, nước Mỹ cử tướng J.Côlin sang làm Đại sứ của cái chính thể “Việt Nam Cộng hòa”, vạch ra nhiều kế hoạch chiến lược, trực tiếp chỉ đạo thực hiện cải cách kinh tế đi đôi với các khoản viện trợ khổng lồ, thành lập một đám Quân đội Quốc gia chuyên nghề chém giết đồng loại với cái tên gọi “Quân lực Việt Nam Cộng hòa” do Mỹ trực tiếp huấn luyện và trang bị.

Không khí ngột ngạt của chủ nghĩa thực dân mới bao trùm lên khắp miền Nam, len lỏi tới từng đầu vòm, góc lung, giống rầy, từng mái lá nơi vùng quê heo hút.

Ngày 03 - 9 - 1955, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết về tình hình mới, nhiệm vụ mới. Nghị quyết xác định: “Nhiệm vụ của Đảng ở miền Nam là lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình, thực hiện tự do, dân chủ, cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất, tranh thủ độc lập. Đồng thời phải lãnh đạo nhân dân chống những hành động khủng bố đàn áp, chống phá cơ sở của ta, giữ lấy quyền lợi quần chúng đã giành được trong thời kỳ kháng chiến, nhất là ở những vùng căn cứ địa và vùng du kích của ta”.

**Phương thức hoạt động:** Các tổ chức đoàn thể quần chúng thì lấy các tổ chức hợp pháp, nửa hợp pháp hoạt động công khai. Tổ chức Đảng lấy tổ chức không hợp pháp hoạt động bí mật làm chính.

**Xác định kẻ thù:** Kẻ thù cụ thể trước mắt là đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản Hiệp định và bè lũ Ngô Đình Diệm - Kẻ thù đầu sỏ và nguy hiểm nhất là đế quốc Mỹ.

Trung ương Cục chỉ đạo các địa phương thực hiện hai vấn đề chiến lược, đó là:

- Tiếp tục cấp đất cho nông dân, kể cả gia đình binh sĩ nguy trong thời gian ta chuyển quân tập kết, cấp tận vào đồn bót địch, cấp tới đâu phải làm giấy chứng nhận quyền làm chủ ruộng đất cho nông dân.

- Vũ khí để lại miền Nam, chọn cán bộ quân sự và công binh xưởng bám lại miền Nam để bảo đảm được nhiệm vụ trong bất cứ điều kiện tình huống nào.

\*

\* \*

Nội dung các Nghị quyết được triển khai có hệ thống từ trên xuống đến cơ sở một cách chu đáo, có thảo luận, bàn phương hướng tổ chức thực hiện.

Tại xã Lâm Kiết lúc này nhiệm vụ đấu tranh được chuyển từ vũ trang sang phương pháp đấu tranh hòa bình. Các tổ chức, đoàn thể giai đoạn này chủ yếu là tuyên truyền, giải thích để quần chúng nhân dân hiểu và tự giác thực hiện theo tinh thần Hiệp định trên địa bàn mình. Do một số quần chúng chưa hiểu hết ý nghĩa của việc tuân thủ theo Hiệp định, có ý thức tập hợp nhau lại, tự trang bị vũ khí để trừng trị bất cứ ai nói xấu cách mạng hoặc những kẻ đại diện chính quyền mới không phải là những cán bộ cách mạng đã gắn bó với họ suốt mấy năm qua. Nếu không phân tích, giải thích thấu đáo, rất có thể có những điều đáng tiếc xảy ra và đây chính là cơ hội để bọn xấu, bọn đầu cơ chính trị xuyên tạc và là cái cớ để chúng lợi dụng trấn áp nhân dân, thanh trừng cơ sở cốt cán nằm vùng của ta. Phải nói rằng, chuyển nhiệm vụ từ đấu tranh vũ trang sang phương pháp đấu tranh hòa bình ở Lâm Kiết

trong buổi đầu gặp rất nhiều khó khăn. Do trong suốt thời kỳ kháng chiến, phần lớn địa bàn và nhân dân xã Lâm Kiệt được sống trong vùng tự do, vùng du kích dưới chế độ mới, cho nên bản chất tốt đẹp của một xã hội do những người cách mạng xây dựng nên đã tác động sâu sắc đến tình cảm, lối sống của họ nên đại bộ phận người dân Lâm Kiệt khó có thể chấp nhận một sự đè nén ràng buộc theo kiểu áp đặt mất dân chủ mà cái chính quyền mới sẽ áp dụng trên vùng quê này khi người cán bộ cách mạng chân chính rút đi.

\*

\* \*

Những khó khăn buổi đầu chuyển hướng phương pháp đấu tranh cách mạng ở Lâm Kiệt rồi cũng qua đi khi những người cán bộ ở địa phương kiên trì tuyên truyền vận động nhân dân. Vì sự nghiệp cách mạng lâu dài, người dân Lâm Kiệt lòng chưa thật sự thoải mái nhưng khi ý thức được trách nhiệm, bổn phận, đã tự giác chấp hành theo sự chỉ đạo của cán bộ cách mạng. Số vũ khí, nhất là vũ khí tự thu được của địch qua các trận chiến đấu hoặc vũ khí có chứa vật liệu nổ do ta tự chế tạo, những vũ khí có hiệu suất chiến đấu cao từ thời 9 năm kháng chiến chống Pháp còn lại trên toàn bộ địa bàn xã đã được thống kê chặt chẽ, được những thành phần cốt cán, trung thành tuyệt đối với cách mạng tổ chức bí mật chôn giấu chu đáo, kỹ lưỡng. Những cán bộ có năng lực quân sự cũng như các cán bộ có kỹ thuật chế tạo vũ khí ở các công binh xưởng được lựa chọn, tổ chức gặp gỡ quán triệt nhiệm vụ trong thời kỳ mới, sẵn sàng bám trụ ở lại địa bàn Lâm Kiệt theo yêu cầu của tổ chức, của cách mạng.

Về tổ chức Đảng, được sự chấp thuận của tổ chức Đảng cấp trên, Chi bộ xã Lâm Kiệt tự giải thể về danh nghĩa, nhưng thực chất là đảng viên trong chi bộ lui vào hoạt động bí mật để tránh những thiệt hại có thể xảy ra cho Đảng khi bè lũ Diệm - Nhu đang ráo riết triển khai cái Đảng xôi thịt “Cần lao nhân vị” mị dân của chúng.

\*

\* \*

Như vậy, từ khi bắt đầu thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) đến năm 1956 tổ chức đảng, chính quyền và nhân dân xã Lâm Kiệt đã triệt để chấp hành các chủ trương, chính sách và sự chỉ đạo của cấp trên.

Xác định rõ kẻ thù mới và nhanh chóng triển khai phương pháp tiến hành đấu tranh cách mạng: Từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị. Một giai đoạn cách mạng mới lại được mở ra trước mắt trên quê hương của người dân Lâm Kiệt.

## **2. Ra sức xây dựng lực lượng, chuyển hướng chiến lược, chuẩn bị đồng khởi (1957 - 1960).**

Xã Lâm Kiệt thời kỳ này, để nắm dân, địch ra lệnh làm giấy căn cước, lập bản kê khai gia đình, lập tổ chức “Ngũ gia liên bảo”, phát triển đảng viên Đảng Cần lao nhân vị và dựng lên các tổ chức chính trị phản động. Ở đây, đồng bào dân tộc Khmer chiếm phần đông dân số trong toàn xã, chính quyền từ bọn đầu sỏ ở Trung ương đến cơ sở bằng mọi cách mua chuộc, lợi dụng số đồng bào này. Bọn Ngô Đình Diệm đưa các tên Kim Thanh, Sơn Thi tay sai phản động thời kỳ kháng chiến chín năm quê ở Sóc Trăng vào nắm và điều hành Ban Miên vụ miền Tây. Bọn này cấu kết với nhóm Kim Pên, Lâm Ly và một số sư sãi



phản động như Lục Dao, Xa Ni Thạch Kha Ra lập ra lực lượng Khmer Sơ Rây tại huyện Vĩnh Châu để làm cơ sở phát triển tổ chức này ra toàn tỉnh Sóc Trăng. Những ngôi chùa cổ kính tôn nghiêm ở Lâm Kiết như chùa Moni Srás Keo (chùa Trà É) là một trong những nơi bọn phản động lợi dụng núp bóng sư sãi đến ăn ở hoạt động chống phá cách mạng.

Sau khi Ngô Đình Diệm ra Chỉ dụ số 02 buộc nông dân phải làm khế ước với địa chủ, cho địa chủ thu tô nhằm phục hồi thế lực địa chủ phong kiến, quyết xóa bỏ thành quả cách mạng, cướp đoạt ruộng đất của nông dân đã được cấp trong thời kỳ kháng chiến. Hầu như toàn bộ nông dân Lâm Kiết có nguy cơ trở lại với kiếp làm thuê, làm mướn, người nông dân sẽ bán thứ tài sản duy nhất mà mình có được đó là sức lao động của chính mình.

Để đối phó với chủ trương thâm độc của địch, sau khi báo cáo và xin chỉ thị, chỉ đạo của cấp trên và lợi dụng sơ hở ban đầu của địch, những cơ sở cốt cán ở Lâm Kiết đã bố trí đưa được một số người của ta vào bộ máy tề xã, lính dân vệ và một số đồn bót như đồn Lộ Mới, Bàu Cồn... Bước đầu Lâm Kiết là một trong những địa phương đầu tiên trên toàn tỉnh xây dựng được nhiều cơ sở trong lòng địch. Ta tranh thủ giáo dục, cảm hóa đối với tề ấp, khuyên họ làm những việc tốt, có ích cho mọi người, việc gì xấu thì không nên làm. Do vậy, ở Lâm Kiết một số gia đình có con làm tề, làm dân vệ, nhưng cha mẹ lại có quan hệ tốt với cách mạng, họ bơi xuống chử gạo vô bụng, vô rường tràm Mỹ Phước để tiếp tế cho cách mạng. Từ đó, những âm mưu của địch ta cũng nắm được và kịp thời đối phó.

Chống lại Chỉ dụ số 02 của Ngô Đình Diệm, người dân Lâm Kiết kiên quyết không đi làm khế ước với địa

chủ và chính quyền ngụ. Chính vì thế ở Lâm Kiết về căn bản nông dân không làm khế ước với địa chủ. Chỉ dụ số 02 của Ngô Đình Diệm thất bại hoàn toàn trước con người Lâm Kiết một khi đã đồng lòng quyết tâm bảo vệ từng tấc đất của cách mạng đã trao cho họ.

Sau ngày phế truất Bảo Đại, Ngô Đình Diệm nhảy vào chễm chệ chiếc ghế Tổng thống dưới cái ô bảo trợ của Mỹ. Làm Tổng thống, chúa tể miền Nam, Ngô Đình Diệm và đám anh em họ Ngô quyết không chia sẻ quyền lực với bất cứ một ai nên đã dốc toàn lực đánh vào các lực lượng vũ trang thân Pháp như: Bình Xuyên, Cao Đài, Hòa Hảo. Ta có chủ trương tranh thủ thuyết phục, lôi kéo những lực lượng này về với chính nghĩa nhân dân, chống lại kẻ thù chung. Thời kỳ này một bộ phận quân Hòa Hảo của Lê Quang Vinh (tức Ba Cụt) bị quân Ngô Đình Diệm truy đuổi, trên đường dạt xuống U Minh có qua vùng Lâm Kiết được nhân dân giúp đỡ cõm nước và che giấu tránh được bọn tay sai phe Diệm. Hiểu được lẽ phải, số lính Hòa Hảo này đã không theo Ba Cụt nữa mà mang toàn bộ vũ khí ở lại với người dân nơi đây, sẵn sàng xả thân cùng người dân Lâm Kiết tiếp tục chiến đấu dưới ánh sáng của lý tưởng cách mạng.

Cũng tại Lâm Kiết, khi chính quyền tay sai tổ chức trò hề mị dân: Bầu cử Quốc hội, cái Quốc hội bù nhìn. Đêm đêm khắp các vùng quê Lâm Kiết từ khu vực chợ đông vui đến những đầu vàm heo hút, không ngừng vang lên từ những chiếc loa tay ra lời kêu gọi nhân dân không đi bầu cử, binh lính không được bắt ép nhân dân, trong đêm trước ngày bầu cử, hòm phiếu đặt tại trung tâm xã, mặc dù đã được bọn dân vệ canh gác bảo vệ chu đáo, nhưng vẫn bị một bộ phận thanh niên phá tan tành. Trong

một cuộc biểu tình đưa yêu sách của nhân dân toàn tỉnh trước Dinh Tỉnh trưởng, đoàn của Lâm Kiệt với hơn 70 người, có băng cờ khẩu hiệu tham gia cùng các địa phương bạn.

Đây là giai đoạn nhân dân ta từng bước thực hiện đấu tranh chính trị có vũ trang tự vệ, đây chính là một bước chuyển biến về “chất” của sự nghiệp cách mạng ở miền Nam Việt Nam. Nhu cầu lãnh đạo cách mạng ở Lâm Kiệt đòi hỏi nhất thiết phải có tổ chức Đảng làm nòng cốt để nhân dân tiến hành vũ trang. Trong khi đó, Chi bộ tuyên bố giải thể, có một số đảng viên do điều kiện hoàn cảnh gia đình phải tản mát đi nơi khác, số còn lại rút vào bí mật, tiếp tục hoạt động tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân hướng về cách mạng.

Trở lại thời điểm đầu năm 1957, cấp trên điều động đồng chí Huỳnh Hươt là Huyện ủy viên huyện Mỹ Tú về địa bàn Lâm Kiệt để tiến hành khôi phục lại tổ chức đảng. Trước đó, đồng chí Lê Văn Lắm, nguyên Phó Bí thư Chi bộ xã Lâm Kiệt thời kháng chiến đã tạm biệt Lâm Kiệt khăn gói tìm đường về Mỹ Tú để móc nối, xin chỉ đạo của Cấp ủy Đảng cấp trên đối với hoạt động của Chi bộ ở vùng này. Trên đường đi Mỹ Tú, đồng chí Lê Văn Lắm gặp được đồng chí Lê Văn Mười và đồng chí Nguyễn Văn Tố. Đây là hai đảng viên kỳ cựu được huyện phân công phụ trách địa bàn Lâm Kiệt. Ba đồng chí gặp nhau tay bắt mặt mừng, phút giây cảm động không nói nên lời, cùng nhau ghé vào một cơ sở ở huyện Mỹ Tú để thống nhất phương hướng, biện pháp công tác trong thời gian tới. Cụ thể là tiến hành các bước xây dựng và báo cáo về cấp trên xin thành lập lại Chi bộ xã Lâm Kiệt.

Năm 1958, Chi bộ xã Lâm Kiệt được thành lập lại do đồng chí Lê Văn Mười (Hai Mười) làm Bí thư. Đồng chí Lê Văn Lắm làm Phó Bí thư. Chi bộ có 6 đảng viên được phân công về địa bàn 6 vùng trong xã để lãnh đạo nhân dân tiến hành đấu tranh chính trị có vũ trang.

Như vậy, bắt đầu từ năm 1958, ở Lâm Kiệt mọi hoạt động đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân đều được Chi bộ chỉ đạo và tổ chức thực hiện

Thời kỳ này, về căn bản Ngô Đình Diệm đã thanh toán xong các lực lượng giáo phái bằng hai chiến dịch: Chiến dịch Trương Tấn Bửu ở miền Đông và chiến dịch Thoại Ngọc Hầu ở miền Tây Nam bộ. Dẹp xong các giáo phái, Ngô Đình Diệm chính thức bước vào giai đoạn đánh phá cơ sở cách mạng với qui mô lớn một cách điên cuồng.

Ở Sóc Trăng, Ngô Đình Diệm đưa Huỳnh Văn Tư lên làm Tỉnh trưởng, tiến hành thực hiện một loạt biện pháp để thực hiện chính sách “tố cộng, diệt cộng” của Ngô Đình Diệm.

Ở Lâm Kiệt, cũng như các địa phương khác, tất cả các trưởng ấp và chính quyền cấp xã đều phải đi học tập chính sách tố cộng. Mục đích của hành động này là đầu độc bọn này để đánh phá cách mạng. Đám tay chân ở Lâm Kiệt tổ chức một buổi lễ gọi là: bày tỏ lòng trung thành với Ngô tổng thống. Đồng thời khoe thành tích, dâng công lên cấp trên bằng cách thi nhau khai báo cơ sở cách mạng và những người có tham gia hoặc liên quan đến kháng chiến. Trò hề này được tiếp tục ở Lâm Kiệt bằng việc củng cố tổ chức Ngũ gia liên bảo, buộc mỗi nhà phải ghi một bản tố cộng có ghi “Nhà tôi không chứa Cộng sản”. Bọn này lê từ ấp này đến sóc kia khắp Lâm Kiệt để rù ép, tác động, hù dọa và bắt buộc người dân nơi đây thực hiện.

Bọn bảo an, dân vệ, cảnh sát liên tục mở các đợt lùng sục vào mọi ngõ ngách Lâm Kiệt để đánh phá cơ sở, phong trào cách mạng và phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân bị bắt bớ, tra tấn một cách dã man đối với bất cứ một người dân lương thiện nào một khi chúng không vừa mắt và gán cho hai chữ “Việt cộng”.

Chính cách làm trên của địch bước đầu cũng đã đem lại cho chúng những kết quả nhất định. Những cơ sở của ta trong lòng địch có sự phân hóa, một số không dám liên hệ với ta. Cũng có những kẻ ra mặt đầu hàng địch, phản bội lại đồng chí đồng đội, phản bội nhân dân, tích cực thực hiện những chủ trương của chúng. Tại Lâm Kiệt tuy đã được bí mật quán triệt, vẫn có một vài phần tử sợ liên lụy, sợ chết, nên đã đi ngược lại lợi ích cách mạng, số đó không nhiều nhưng cũng đã gây cho hoạt động của ta không ít khó khăn.

Sóc Trăng bây giờ có tên mới là tỉnh Ba Xuyên, Lê Quang Hiền thay Huỳnh Văn Tư làm Tỉnh trưởng. Lúc này Tỉnh ủy chỉ đạo: “Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh chính trị với nội dung đòi dân sinh, dân chủ, chống khủng bố trả thù. Đồng thời phát triển lực lượng tự vệ với hình thức Đội thanh niên chống trộm cướp để bảo vệ xóm ấp, dùng lực lượng này tranh thủ giáo dục, trấn áp tề điệt, hỗ trợ cho phong trào chính trị...”

Quán triệt nghiêm túc chủ trương của Tỉnh ủy thông qua triển khai kế hoạch của Huyện ủy, Chi bộ Lâm Kiệt tổ chức thảo luận tìm biện pháp để thực hiện. Một mặt, tổ chức quán triệt cơ sở, lôi cuốn đấu tranh đòi chính quyền phải đáp ứng những nhu cầu, quyền lợi cần thiết đảm bảo cho đời sống nhân dân, cả vật chất lẫn tinh thần. Khi địch tổ chức kiểm tra để tạo cơ trấn áp, khủng bố một gia đình

nào đó, lập tức quần chúng tập trung với số đông đến ngay gia đình đó, kiên quyết đấu tranh phản đối, buộc địch phải nhượng bộ, điển hình là vụ nhân dân Sa Keo bao vây tên trưởng ấp và đám dân vệ tại một nhà cơ sở. Bị quần chúng với số đông áp đảo, tên trưởng ấp phải giải tán đám dân vệ. Mặt khác, ta chủ trương tổ chức những đội thanh niên với danh nghĩa hợp pháp là tự bảo vệ xóm ấp. Qua lực lượng này, ta công khai trấn áp bọn tay chân chính quyền tay sai khi chúng càn quấy nhân dân, trực tiếp răn đe bọn tay chân, tay sai và giáo dục chúng, dần dần làm cho chúng hiểu ra lẽ phải, không quấy nhiễu nhân dân.

Tuy nhiên, tình hình giữa ta và địch ngày càng diễn biến phức tạp, gay gắt. Địch càng ngày càng điên cuồng chống cộng một cách quyết liệt, tàn bạo và thâm độc hơn. Ngô Đình Diệm ra sắc lệnh tuyên chiến với cộng sản, ra sức khủng bố những người kháng chiến. Không khí hòa bình thật sự không còn trọn vẹn ở Lâm Kiết và toàn vùng. Chính quyền tay sai ở đây bắt mọi người phải học “tổ cộng”. Ai tỏ thái độ chống đối, chúng bắt mang mũng chiếu vào đồn ở, bao giờ “cải hối” mới cho về, chúng bắt nhân dân cam đoan không tiếp tế cho cộng sản. Chúng ra lệnh triệt phá hết phần mộ của những liệt sỹ đã ngã xuống vì sự nghiệp cách mạng, xúc phạm trắng trợn truyền thống văn hóa, đạo lý của người Việt Nam. Chúng buộc người dân phải xé hoặc đập lên lá cờ đỏ sao vàng, xé ảnh lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Những chủ trương đê tiện đó bị nhân dân Lâm Kiết quyết liệt phản đối, trên địa bàn xã đã có những vụ xô xát giữa quần chúng tay không hoặc gây gộc thô sơ với địch có vũ trang, nhưng chúng chưa dám xả súng vào quần chúng. Tại Lâm Kiết, chính quyền ngụy buộc những chi

em có chồng làm cán bộ hoạt động thoát ly đi kháng chiến phải đi học tập, làm tờ ly dị chồng, chúng mới thả cho về với gia đình. Thời kỳ này, phần thưởng mà cấp trên của chúng đặt ra cho thuộc hạ là thưởng tiền, cho lên chức những tên nào cưới hoặc ăn ở được với vợ cán bộ của ta. Đây thật sự là một tội ác, một hành vi chà đạp thô bạo lên truyền thống đạo đức nhân văn ngàn đời của dân tộc ta.

\*  
\*   \*  
\*

Đầu năm 1958, Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương triển khai lực lượng vũ trang Đinh Tiên Hoàng, tiến hành vũ trang tuyên truyền diệt ác, trừ gian. Để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân, một đơn vị của lực lượng này được phân công về hoạt động tại vùng Thanh Trì - Châu Thành. Và màu xanh của cây rừng Lâm Kiệt lại đứng ra đảm nhiệm trọng trách “Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù”. Từ đây những người lính của đơn vị mang tên người anh hùng dân tộc Đinh Tiên Hoàng ngày đêm tỏa ra các khu vực, trừng trị đích đáng bọn ác ôn phần nước hại dân.

Tháng 12/1958, bọn Mỹ - Diệm gây ra một tội ác trời không dung, đất không tha, hèn hạ thực hiện vụ đầu độet thẩm sát trên 1.000 tù chính trị và quần chúng đồng bào yêu nước tại nhà tù Phú Lợi (Thủ Dầu Một). Tỉnh ủy phát động phong trào căm thù và đấu tranh chống thẩm sát. Dưới sự triển khai của huyện, Chi bộ Lâm Kiệt ngay lập tức tổ chức cho quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh trực diện với địch, đòi phải thả chồng con đang bị giam cầm bắt bớ ở các trại giam, các đồn bót. Tất cả quần chúng, số đông là phụ nữ đồng loạt mặc đồ đen tiến hành

đấu tranh có tổ chức. Chi bộ Lâm Kiệt báo cáo, xin chỉ đạo của trên tổ chức cho nhân dân trong xã được làm lễ cầu siêu ở các chùa Lộ Mới, chùa Trà É. Bà con giáo dân cầu nguyện ở nhà thờ Bàu Cồn.

Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân xã Lâm Kiệt, cũng như của đồng bào khắp nơi trong huyện, trong tỉnh đã phát triển lên một bước mới. Kẻ thù điên cuồng chống phá. Tại Lâm Kiệt, vườn tược cây cối của đồng bào ta nhiều nơi bị lính làng và thanh niên cộng hòa tràn vào chặt phá triệt để. Đêm đêm, bọn thanh niên cộng hòa, bọn ngũ gia liên bảo đi tuần, đi rình rập, ruộng bố thấy dấu hiệu khác thường liền nổi trống mõ báo động: Việt cộng về làng. Làng quê Lâm Kiệt vốn êm ả bình dị bỗng râm râm xáo động liên hồi.

Tháng 5/1959, Ngô Đình Diệm ban hành Luật 10/59, ra lệnh thẳng tay chém giết đồng bào yêu nước. Chúng ngang ngược tuyên bố: Giết lầm còn hơn bỏ sót. Chúng lê máy chém đi khắp nơi vừa thực hành chém giết theo Luật 10/59, vừa đe dọa, khủng bố tinh thần quần chúng nhân dân. Ở Lâm Kiệt cũng như tình hình chung, nhiều đồng chí cán bộ trung kiên đã hy sinh, một số phân hóa hoặc nằm yên không hoạt động, Chi bộ Lâm Kiệt lúc này chỉ còn 03 đảng viên hoạt động. Nhưng tất cả những hành vi đe hèn của địch và những kẻ cơ hội, đầu cơ chính trị càng làm cho ý chí căm thù của quần chúng nhân dân thêm cao ngút trời, tạo ra những cơn sóng ngầm dữ dội của đêm trước bình minh đồng khởi.

Giặc khủng bố ác liệt gay gắt, cán bộ đảng viên không thể sống, sinh hoạt hợp pháp. Chi bộ phân công ban ngày bí mật bám dân, tối ra ngủ ngoài đồng, vừa bảo vệ cơ sở, vừa bảo toàn lực lượng. Những đồng chí có người thân



và cơ sở vững chắc thì bám trụ lại, nhưng phải có hầm bí mật. Những cơ sở của ta phải là những người trung kiên có bản lĩnh thì mới dám nuôi chứa cách mạng như vậy. Bởi vì nếu bị giặc phát hiện thì bản thân và toàn bộ gia đình khó bảo toàn tính mạng và tài sản. Dù vậy, người dân Lâm Kiết vẫn dám đem thân mình, người thân ra nuôi chứa, bảo vệ cán bộ. Cảnh thôn quê Lâm Kiết buồn xơ xác, những vành khăn tang nối tiếp vành khăn tang trên mái đầu thiếu phụ, cha mẹ mất con, vợ mất chồng, con mất cha,...bởi cái đạo luật quái thai 10/59 của tên Tổng thống bù nhìn máu lạnh Ngô Đình Diệm. Người dân uất hận căm thù giặc bao nhiêu thì càng tin tưởng, càng quyết tâm theo Đảng tới cùng. Cũng qua cuộc đấu tranh sinh tử này mới thấy rõ tấm lòng trung kiên với cách mạng và trí sáng tạo tuyệt vời của những người nông dân tay lấm chân bùn ở vùng quê Lâm Kiết. Đồng chí Lê Văn Lắm được một cơ sở nuôi giấu ngay tại một khu dân cư đông đúc. Căn hầm bí mật được bố trí ở một vị trí bất ngờ nhất, được ngụy trang khéo léo bằng mấy bụi cây kiểng. Cơ sở nuôi giấu đồng chí Sáu Lắm hái những trái ớt chín đỏ tươi phơi khô, xay thành bột rồi mỗi ngày lấy một ít cái thứ bột cay xé mũi đó để rải xung quanh khu vực có hầm bí mật. Thông thường bọn địch đi ruồng bố, thường dắt theo chó để đánh hơi phát hiện hầm bí mật, chúng xúm lại xăm hầm. Thế nhưng, bao nhiêu lần chúng kéo đàn, kéo lũ, cả người lẫn chó tới cơ sở của ta mà không tài nào phát hiện ra người cộng sản trung kiên chỉ cách chúng có vài bước chân. Thậm chí lũ chó sợ ớt bột tới nỗi khi bị chủ kéo xích tới gần mấy bụi kiểng thì chúng giật mình thối lui.

\*

\* \*

Đầu năm 1960, dưới sự chỉ đạo của chi bộ mà trực tiếp là Bí thư Lê Văn Mười, xã đã xây dựng được lực lượng vũ trang để trấn áp kẻ thù và kịp thời lựa chọn những thành phần ưu tú nhất trong lực lượng du kích xã, tăng cường cho huyện để huyện thành lập lực lượng địa phương quân.

Quán triệt phương châm chỉ đạo của Tỉnh ủy: “Dùng sức mạnh bạo lực của quần chúng, kết hợp với vũ trang để nổi dậy. Dùng lực lượng vũ trang để làm đòn xeo, tiến hành khởi nghĩa đều khắp và đồng loạt, phát huy công tác binh vận, sử dụng cơ sở trong lòng địch, kết hợp với tấn công chính trị vũ trang để giành thắng lợi”.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, tại xã Lâm Kiết do tình hình cụ thể giữa ta và địch, quá trình nổi dậy của quần chúng để giành chính quyền, làm chủ ở địa phương được chia ra làm hai bước:

**BƯỚC I:** Tạo thế, tạo lực, dùng bạo lực cách mạng diệt ác phá kềm, xây dựng lực lượng chính trị vũ trang. Nhanh chóng thành lập đội vũ trang của xã, phối hợp kịp thời với các hoạt động ở từng ấp, từng sóc, từng khu vực trong toàn xã từ Trà Do đến Kiết Lập, Kiết Nhất và toàn bộ vành đai Bàu Cồn, Chác Túc. (Giai đoạn này một số địa danh mới xuất hiện là do thể theo nguyện vọng của quần chúng nhân dân luôn mơ tới một ngày hòa bình, tự do, độc lập, thống nhất nên các địa danh của các ấp trong xã như: Kiết Lập, Kiết Hòa, Kiết Bình, Trà Do, Kiết Thống, Kiết Nhất... ra đời trên quê hương Lâm Kiết). Bước này nhằm tạo thế chủ động

**BƯỚC II:** Đồng loạt nổi dậy tấn công địch để giành quyền làm chủ toàn xã.

Thực tế khi lệnh đồng khởi được ban hành, do có tập dượt trước nên xã Lâm Kiết thực hành triển khai theo kế hoạch rất nhanh. Khí thế đồng khởi cuốn hút mọi người, không phân biệt già, trẻ, trai, gái; Kinh, Khmer, Hoa, hồ hởi xông lên quyết tâm giải phóng ấp, giải phóng xã của mình khỏi ách áp bức thống trị của Mỹ ngụy đối với nông dân bằng con đường bạo lực cách mạng. Trước cao trào cách mạng của quần chúng, cộng với tin tức thắng lợi từ các nơi trên toàn miền Nam báo về đã nhanh chóng làm thay đổi tương quan lực lượng ở tại địa phương. Lúc này lực lượng vũ trang Lâm Kiết do một phần phải tăng cường lực lượng cho huyện, nhưng tinh thần chiến đấu của anh em tại xã rất cao. Địch tuy đông, trang bị vũ khí tốt nhưng hầu như mất hết ý chí, tinh thần hoang mang sa sút. Bộ máy ngụy quyền tay sai ở Lâm Kiết lung lay tận gốc trước sức mạnh đồng khởi của toàn dân.

\*

\* \*

Đồng khởi xuân Canh Tý 1960 là một phong trào cách mạng thắng lợi trên toàn miền Nam. Bằng sức mạnh bạo lực và tự lực, với lòng căm thù ý chí quyết tâm, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là những đảng viên trong Chi bộ, nhân dân xã Lâm Kiết đã nổi dậy tiến công liên tục, đánh sập toàn bộ thế lực kiểm kẹp của địch ở vùng quê này. Lực lượng thanh niên cộng hòa, phong trào cách mạng quốc gia, ngũ gia liên bảo (Liên gia trưởng), tề,

điệp ở xã Lâm Kiết bị quét sạch. Tề xã một số bị lực lượng cách mạng tiêu diệt, số khác tự tan rã và lưu vong, các đồn bót trên địa bàn xã hầu hết bị bức rút, bức hàng, lực lượng quân sự xã thu hàng chục súng. Khí thế cách mạng của quần chúng ở Lâm Kiết ngày càng lên cao, các tổ chức cách mạng tại xã được hình thành và phát triển nhanh chóng, tương quan lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi hẳn về chất.

Có một sự kiện làm nức lòng nhân dân trong tỉnh Sóc Trăng là tháng 11/1960, Ủy ban Mặt trận Sóc Trăng đã được thành lập và ra mắt nhân dân. Sau đó, cùng với nhân dân cả nước, ngày 20 - 12 - 1960 nhân dân các dân tộc Lâm Kiết nhiệt liệt chào mừng sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử trong cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm.

\*

\* \*

Qua thắng lợi của phong trào Đồng khởi, nhân dân xã Lâm Kiết càng hồ hởi ra sức xây dựng Chính quyền Cách mạng. Tổ chức Đảng vận động nhân dân tích cực sản xuất, đóng góp sức người sức của cho cách mạng. Phong trào thanh niên tòng quân giết giặc cứu nước diễn ra sôi nổi. Từ các ấp xa cho đến sóc gần trên địa bàn xã Lâm Kiết, bà con rộn rã đưa quân. Lực lượng vũ trang cách mạng các cấp được tăng cường bổ sung một lực lượng hùng hậu, tràn đầy nhiệt huyết, trong đó có đội ngũ đông đảo thanh niên Lâm Kiết.

Niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sức mạnh vô địch của toàn dân càng được khẳng định. Sau Đồng khởi,

nhân dân Lâm Kiệt tự tin bước vào thời kỳ cách mạng mới: Quyền làm chủ và bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được.

## **II. ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VŨ TRANG, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1961 - 6/1965).**

### **1. Phối hợp với các chiến trường.**

Phong trào Đồng khởi nông thôn năm 1960 của nhân dân miền Nam đã đánh vào chế độ Mỹ - Diệm một đòn choáng váng. Sinh lực Mỹ - ngụy bị thiệt hại nặng, toàn bộ hệ thống kiểm kẹp của địch ở nông thôn bị sụp đổ và tan rã. Để đối phó với phong trào nổi dậy ở nông thôn miền Nam, Tổng thống Hoa Kỳ và bộ máy chiến tranh của Lầu năm góc vạch ra kế hoạch “chống nổi dậy” để cứu nguy sự sụp đổ nhanh chóng của chế độ Mỹ - Diệm ở miền Nam Việt Nam (Kế hoạch “chống nổi dậy” được Tổng thống Mỹ mới đắc cử Ken-nơ-đi duyệt và thực hiện vào tháng 02 - 1961).

Thực hiện kế hoạch “chống nổi dậy” năm 1961, bọn địch ở Sóc Trăng tập trung mọi cố gắng, nỗ lực đẩy mạnh hoạt động ngăn chặn, mở nhiều cuộc hành quân phục kích, biệt kích càn quét đi đôi với tăng cường củng cố, ra sức phòng thủ các đồn bót, công sở, chấn chỉnh lại bộ máy ngụy quyền, tiến hành bắt lính đôn quân, xây dựng lực lượng, kiên cố đồn bót. Sự đối phó của địch nằm trong thế bị động, không ngăn chặn được bước phát triển mới trong phong trào cách mạng của nhân dân. Xã Lâm Kiệt, vành đai kiên cường trong kháng chiến chống Pháp, đứng vững

nơi tuyến đầu trong cuộc đối đầu với kẻ thù mới và đã thu được những thắng lợi to lớn, tiếp tục là tiền đồn, là pháo đài vững chắc cho phong trào cách mạng của cả một vùng quê châu thổ phía Nam sông Hậu.

Từ đầu năm 1961, lực lượng du kích xã Lâm Kiệt cùng với các đơn vị vũ trang của huyện, tỉnh đẩy mạnh các hoạt động tiến công địch và mở rộng quyền làm chủ để không ngừng củng cố địa bàn vành đai bảo vệ khu căn cứ Mỹ Phước. Lâm Kiệt cũng là nơi đứng chân của các lực lượng vũ trang tỉnh. Tại đây hình thành các cơ quan làm việc của các phòng ban, các khu vực kho tàng, công binh xưởng... Có thể nói Lâm Kiệt thực sự là “Đại bản doanh” của các lực lượng vũ trang Sóc Trăng trong cuộc quyết đấu với kẻ thù hung bạo, đó là đế quốc Mỹ.

Tháng 2 - 1961, du kích xã Lâm Kiệt tăng cường cho du kích Ngã Năm cùng lực lượng du kích tập trung của huyện chặn đánh địch đi giải tỏa giao thông trên Hương lộ 16, diệt hàng chục tên, trong đó có tên ác ôn khét tiếng Quản Xi phải đền tội.

\*  
\* \*

Khi lên thay Ai-xen-hao làm Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ 1961 - 1965, Ken-nơ-đi cùng với Phó Tổng thống Giôn-Xơn và bộ máy chiến tranh Lầu năm góc thực hiện một số đối sách đối với miền Nam Việt Nam. Đó là chuyển từ chiến lược “Chiến tranh đơn phương” dưới thời Ai-xen-hao, sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” quyết bình định miền Nam Việt Nam trong vòng 18 tháng, ném vào chiến trường này hàng chục ngàn tên cố vấn cùng hàng trăm triệu đô la.

Để thực hiện kế hoạch bình định và chiến lược chiến tranh đặc biệt, tháng 6 - 1961 những cái đầu hiếu chiến Mỹ phái hai tên tướng điều hâu đầy mưu mô xảo quyệt là Stalây và Taylo sang Việt Nam. Từ đây, kế hoạch bình định này được biết đến với cái tên “ Kế hoạch Stalây - Taylo”.

Vừa đặt chân tới miền Nam Việt Nam, hai tên tướng này hò hét, hối thúc triển khai xây dựng áp chiến lược, tăng cường đánh phá theo lối kẻ cướp lăm tiền, nhiều của bằng chiến thuật “Trực thăng vận”, “Thiết xa vận”.

Trên địa bàn khu vực Thạnh Trị thường xuyên có mặt từ 8 đến 10 tên cố vấn quân sự Mỹ. Tại xã Lâm Kiết, chúng đầu tư tiền của xây dựng áp chiến lược Trà É, tung ra đô la, hàng hóa Mỹ để chiêu dụ nhân dân, đa số là đồng bào Khmer vào ở trong áp chiến lược. Thâm độc hơn, chúng không ngừng thổi phồng tự do kiểu Mỹ, văn hóa Mỹ, lối sống Mỹ để đầu độc thanh niên. Chúng đưa cả Tuyên úy Linh mục về xứ đạo Bàu Cồn để chỉ huy đồn dân vệ.

Nếu như trước đây, những cuộc hành quân càn quét chủ yếu là biệt kích bằng bộ binh, thì thời kỳ này chúng áp dụng chiến thuật “Trực thăng vận”, đổ quân tập kích. Cán bộ và nhân dân xã Lâm Kiết hết sức ngỡ ngàng, buổi đầu gặp nhiều lúng túng trong việc tìm biện pháp đối phó. Chiến thuật này lần đầu tiên xuất hiện ở Lâm Kiết cũng như vùng Thạnh Trị là vào đầu tháng 7 - 1961, khu vực chúng diễu võ giương oai là địa bàn ấp Kiết Thống. Hôm đó, 10 chiếc trực thăng vận vũ nhả đạn xuống một khu rừng dừa nước, rồi sau đó đổ ạt đổ quân. Hơn hai giờ lùng sục, đám trực thăng lại bốc quân chuẩn về Chi khu Phú Lộc và Ngã Năm. Đối với trận càn này của địch, lực lượng du kích

Lâm Kiệt kịp thời rút vào căn cứ và chứng kiến toàn bộ hoạt động của chúng, nhưng ta chưa có phương án đánh trả phù hợp nên không một tiếng súng nào của ta được phát ra. Chính điều đó lại càng cho địch thêm ngạo mạn hống hách. Sau một vài trận càn, thấy ta im lặng, quen thói hung hăng, kẻ thù đã phải trả giá khi những khẩu súng trong tay du kích găm lên, hất đám trực thăng ra khỏi địa bàn, mặc cho đám bộ binh đưa lưng ra chịu trận. Chiến thuật “Trực thăng vận” đã bắt đầu phá sản trên vùng trời và mặt đất Lâm Kiệt.

\*  
\*   \*   \*

Năm 1961, Huyện ủy rút Bí thư Chi bộ Lâm Kiệt Lê Văn Mười về trên để đảm nhiệm công tác khác. Đồng chí Lê Văn Trực (Năm Trực) được huyện chỉ định làm Bí thư Chi bộ xã Lâm Kiệt. Đây là năm bọn địch ở vùng Thạnh Trị, Châu Thành bằng các thủ đoạn tinh vi xảo quyệt và cực kỳ dã man nên đã gây cho ta nhiều thiệt hại, nhất là về con người. *(Trước sự khùng bố của giặc, ông Lê Văn Mười sau này đã không giữ được khí tiết của người đảng viên cộng sản nên đã chiêu hồi, đầu hàng giặc).*

Những trận càn dã man trên địa bàn xã Lâm Kiệt, điển hình nhất là trận thảm sát 26 người, xảy ra vào ngày mùng 2 tháng 4 năm 1962 (âm lịch) nhằm ngày 05 - 5 - 1962 tại đám lá dừa nước thuộc ấp Kiệt Thống xã Lâm Kiệt. Diễn biến như sau:

Ngay trong đêm trước đó, qua cơ sở nội tuyến ta nắm được một đại đội ngụy có cố vấn Mỹ chỉ huy từ thị xã Sóc Trăng đã kéo về Nhu Gia, tụ tập với đám dân vệ tại đây, tổ chức nhậu nhẹt ở Lầu Đỏ và bàn kế hoạch về cuộc càn



hôm sau vào vành đai Lâm Kiệt. Mờ sáng hôm sau, Chi bộ triệu tập cuộc họp đột xuất để bàn biện pháp tổ chức đối phó; tổ chức sơ tán lực lượng vào khu vực đầm lá dừa nước thuộc ấp Kiệt Thống, cũng tưởng như các cuộc càn lần trước. Nhưng không, lần này thì khác hẳn dưới sông Sa Keo ca nô, bo bo vũ trang giăng kín mặt nước, lướt tới đâu, chúng khạc đại liên vô hồi kì trận vào bờ tới đó, còn trên trời thì trực thăng vẫn vũ, liên tục đổ quân vây chặt khu vực đầm lá dừa nước, xả đạn quần nát cỏ cây. Mặc dù đã chiến đấu tới viên đạn cuối cùng, nhưng do chênh lệch về lực lượng và trang bị, lực lượng du kích tại chỗ đã không bảo vệ được nhân dân. Sau một hồi bắn giết, chúng đồng loạt lùng sục vào đầm lá lòi ra những người đã chết và bắt những người còn sống ra bãi biển đất trống. Tại đây, hành vi tội ác vô cùng dã man của bọn khát máu đã được chúng thực hiện: Mổ bụng tất cả 26 nạn nhân, kể cả phụ nữ và trẻ em, lấy đi toàn bộ buồng gan túi mật của những con người xấu số này. Tên chỉ huy cuộc càn một tay cầm dao lê Mỹ, tay kia giơ một lá gan máu còn nhỏ giọt ra trước mặt đám lính: “Tụi bây, xem gan và mật cộng sản bao lớn. Mang hết về nhậu chơi”. Trong phút chốc, 26 con người khác giờ sinh nhưng đồng giờ tử đã vĩnh viễn từ bỏ cuộc đời bởi bàn tay độc ác của đám tay sai và vũ khí của Mỹ, dưới sự trực tiếp chỉ huy và chứng kiến của tên cố vấn Mỹ có ánh mắt lạnh lẽo vô hồn của loài sói, cái đầu tàn nhẫn của loài hổ và trái tim máu lạnh của rắn độc .

Ngay sau khi chúng rút đi, Chi bộ kịp thời báo cáo về huyện và cùng với cán bộ trên huyện cử xuống đã đến từng nhà hướng dẫn, vận động, tập hợp quần chúng đấu tranh đòi bồi thường thiệt hại, lo hòm rương, tản liệm cho những người chúng vừa sát hại. Đồng thời phần nộ thét

vang lời thề đòi nợ máu. Lo sợ trước sức mạnh quần chúng được kích thích bởi lòng căm phẫn, bọn chính quyền tay sai ở Lâm Kiệt phải đứng ra tổ chức lo hậu sự và đổ hết mọi tội ác man rợ cho đám lính ngục cấp trên. Các đồng chí Lê Văn Trực, Lê Văn Lắm, Nguyễn Văn Tô... tổ chức lễ truy điệu cho số đồng bào, đồng chí bị sát hại. Buổi lễ đau thương này diễn ra ngay trên nền những ngôi nhà cháy rụi điêu tàn sau cuộc càn đẫm máu.

Trước âm mưu thủ đoạn và hành động vô cùng dã man của kẻ thù, nhân dân xã Lâm Kiệt không hề run sợ, từ trong sâu thẳm trái tim vẫn nghe tiếng gọi của lương tri “máu kêu trả máu, đầu kêu trả đầu”, càng nung nấu thêm lòng yêu nước, chí căm thù giặc, nén đau thương để biến thành hành động cách mạng, thành sức mạnh đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Sau một thời gian điều nghiên địa bàn và rút kinh nghiệm trong các đợt chống càn, tháng 11 - 1962 đại đội Phú Lợi chủ lực của tỉnh phối hợp với du kích xã Lâm Kiệt tổ chức một trận tập kích vào ấp chiến lược Trà É, giải tán trên 100 thanh niên bị chúng dụ dỗ cầm súng chống lại nhân dân, sau khi được cán bộ cách mạng giải thích chủ trương đường lối và khuyên họ trở về với chính nghĩa, với nhân dân, ta thu hơn 30 súng các loại cùng rất nhiều đạn và lựu đạn. Đồng bào khu vực Trà É vùng dậy phá tan ấp chiến lược, xã Lâm Kiệt cơ bản đã được giải phóng.

Như vậy với sự quyết tâm, sáng tạo của những người cộng sản trung kiên cũng như quân dân trong xã, được sự chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ của các cấp tỉnh, huyện. Xã Lâm Kiệt vững vàng đương đầu với Mỹ - Ngụy, nỗ lực thực hiện thắng lợi chủ trương của trên là đập tan kế hoạch “Stalây-Tây lo” ngay trên quê hương yêu dấu của mình.

Ngày 12 - 12 - 1962, Ken-nơ-đi buộc phải thú nhận: “... tiến hành chiến tranh du kích ở miền Nam Việt Nam là một điều kiện rất khó. Chúng ta (Mỹ) đang ở đường hầm không lối thoát”.

## **2. Chi bộ xã Lâm Kiết góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.**

Tháng 2 - 1962, Tỉnh đội Sóc Trăng mở Hội nghị du kích chiến tranh lần thứ nhất tổng kết phong trào hoạt động Đồng khởi, những điển hình về chiến tranh du kích để trao đổi kinh nghiệm và xác định phương hướng, biện pháp hoạt động cho những năm sau.

Đoàn cán bộ dự hội nghị của xã Lâm Kiết do đồng chí Lê Hoàng Chu phụ trách, đã được chỉ định lên phát biểu ý kiến nêu lên những bài học kinh nghiệm ở địa phương mình. Ý kiến của đoàn Lâm Kiết được hội nghị hoan nghênh nhiệt liệt. Chủ tịch đoàn đã biểu dương những thành tích mà Lâm Kiết đã đạt được.

Với điều kiện tương đối thuận lợi là xã cơ bản đã được giải phóng sau phong trào Đồng khởi, Lâm Kiết tiếp tục được củng cố, đẩy mạnh phong trào cách mạng. Chi bộ xã Lâm Kiết bám sát địa bàn chỉ đạo các lực lượng và vận động quần chúng nhân dân kiên quyết giữ vững vùng giải phóng, tích cực giúp cấp trên ra sức củng cố vị trí đứng chân của lực lượng vũ trang tỉnh, góp phần bảo vệ vững chắc khu căn cứ địa kháng chiến của tỉnh. Với ý thức tự lực tự cường, xã chủ trương đánh địch để lấy vũ khí địch trang bị cho lực lượng du kích xã. Ngoài ra, Lâm Kiết còn tổ chức sản xuất vũ khí để đánh địch. Xã thành lập một công binh xưởng, tận dụng các loại đạn pháo, bom lép của địch, chế tạo những thứ vũ khí mà uy lực sát thương của nó buộc kẻ địch cũng phải kinh hoàng. Bà con nhân dân trong

xã quyên góp tiền, thậm chí mang cả lúa gạo, heo bò, mua đổi nhiều ống tuýp nước, đinh, cửa sắt, mảnh kim loại gửi vào cho du kích sản xuất vũ khí. Chính vì thế mà những bờ mẩu, giồng cao, vườn rẫy, góc lung, bãi biển theo dọc xóm, ấp...những nơi mà bọn địch thường lùng sục để xâm hãm bí mật, cướp của, đốt nhà, săn gái không còn là những nơi an toàn với chúng nữa. Hầm chông, bãi mìn trên từng thước đất Lâm Kiết sẵn sàng đối mạng chúng một khi chúng liều lĩnh xâm phạm mảnh đất thiêng liêng này.

Khi chiến thuật “Trực thăng vận” tỏ ra bất lực với quyết tâm và sự mưu trí sáng tạo của quân dân Lâm Kiết, bọn địch ở đây lại xoay qua sử dụng chiến thuật “Thiết xa vận”. Nhưng “Vỏ quýt dày, có móng tay nhọn”, bọn chúng làm sao thắng được ý chí và nghị lực của con người nơi đây. Từ tháng 3/1963, toàn xã dấy lên phong trào đào hào chống xe lội nước. Quần chúng nhân dân, thanh niên nam nữ toàn xã thi đua đào đắp được hàng chục ngàn mét chiến hào, chiến lũy, cắm hàng trăm ngàn mũi chông ghế, chông đòn, chông bừa. Chiến thuật “Thiết xa vận”, đặc sản chiến tranh của quan thầy Mỹ được đám đàn em ngụy áp dụng đã trở thành trò cười trước đất và người Lâm Kiết.

\*  
\*   \*  
\*

Thắng lợi của quân dân xã Lâm Kiết và quân dân tỉnh Sóc Trăng góp phần vào thắng lợi toàn miền Nam đã làm thay đổi hẳn cục diện trên chiến trường. Làn sóng phản đối chiến tranh, chống Mỹ xâm lược ngày càng lan rộng trong các tầng lớp nhân dân Việt Nam và vượt ra khỏi biên giới Việt Nam, lương tri nhân loại đã lên tiếng vì lẽ phải, vì công lý. Ngụy quân, ngụy quyền rồi ren. Trước



Đ/c Nguyễn Văn Chánh (Ba Chánh)  
Bí thư chi bộ xã Lâm Kiết, thời kỳ: 1963 - 1966

tình thế đó, Mỹ buộc phải “Thay ngựa giữa dòng”, bật đèn xanh cho phe đảo chánh lật đổ anh em Diệm - Nhu. Anh em Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu bị giết chết, đám bộ sậu gia đình trị tan rã. Tướng Dương Văn Minh (Minh lớn) lên thay. Song, Mỹ ngay vẫn không lật được thế cờ. Từ thực tế đó, hãng tin UPI cuối năm 1963 đã có bình luận: “Những cuộc đảo chính diễn ra ở miền Nam Việt Nam không làm thay đổi được tình thế của Mỹ, mà nó chỉ là cái chợ trời cho những con buôn lậu chính trị dễ bề thao túng”.

Thời kỳ này, Huyện ủy rút đồng chí Lê Văn Trực, điều động đồng chí Nguyễn Văn Chánh (Ba Chánh) về làm Bí thư Chi bộ xã Lâm Kiết.

Năm 1963 là một năm không hề bình lặng đối với nước Mỹ và cái chính thể Việt Nam Cộng hòa ở đôi bờ của biển Thái Bình Dương. Ngày đầu tiên của tháng 11, anh em Diệm - Nhu lìa trần, Minh Lớn lên kế nhiệm. Hơn 20 ngày sau, ngày 22 tháng 11 đương kim Tổng thống Ken-ơ-đi cũng không qua khỏi vì những phát đạn bắn thẳng của kẻ ám sát ở bang Têch-dát. Giôn-xơn được đôn lên thế chỗ. Ngay lập tức, kẻ kế nhiệm hiếu chiến này quyết định nâng mức độ chiến tranh đặc biệt lên mức cao nhất.

Đầu năm 1964, Mác-na-ma-ra, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ đi thị sát miền Nam Việt Nam, cơ may đã mỉm cười với hấn khi mưu sự của người thanh niên yêu nước Nguyễn Văn Trỗi bất thành. Tại Sài Gòn, Bộ trưởng Mác-na-ma-ra và đám thuộc hạ tiền hô hậu ủng, hạ quyết tâm bình định miền Nam trong vòng 2 năm: 1964 - 1965. Để thực hiện cái giấc mộng cuồng này, tướng Oét-mo-len sang thay tướng Hác-Kin, tướng Tay-lo lột binh phục khoác áo ngoại giao, ngồi vào ghế đại sứ thay cho gã cao bồi Ca-bốt-lốt.

Ngày 30 - 01 - 1964, Nguyễn Khánh lật đổ Minh  
Lớn.

\*  
\*   \*  
\*

Ở Sóc Trăng, ngày 07 - 01 - 1964 bộ đội chủ lực tỉnh chính thức phát triển thành một đơn vị cấp tiểu đoàn, mang tên: Tiểu đoàn Phú Lợi. Lẽ ra mắt được tổ chức nghiêm trang trước sự chứng kiến của hàng ngàn bà con nhân dân Hòa Tú và các vùng lân cận. Từ đây, những người chiến sĩ tiểu đoàn Phú Lợi lại tiếp tục đồng cam cộng khổ, sát cánh cùng lực lượng du kích và bà con nhân dân các địa phương, kiên quyết chiến đấu chống lại kẻ thù. Xã Lâm Kiết trong thế liên hoàn của khu giải phóng đã trở thành một trong những nơi đứng chân, dưỡng quân, luyện tập và lên kế hoạch để tung ra những cú đòn quyết định vào tử huyệt của kẻ thù.

Giữa năm 1964, theo sự chỉ đạo của huyện, xã Lâm Kiết tổ chức một bộ phận du kích, tăng cường cho Ngã Năm chống một cuộc càn của địch. Tại trận này ta đã nổ súng đánh vỡ mặt làm bị thương nặng 03 máy bay trực thăng vũ trang của Mỹ. Từ kinh nghiệm bắn máy bay này, ta phát động phong trào thi đua tiêu diệt máy bay địch trong toàn vùng.

Về cơ bản trong thời kỳ này ở xã Lâm Kiết, Chi bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã tập trung xây dựng về mọi mặt. Đẩy mạnh khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, giải quyết lại vấn đề ruộng đất do chính quyền Mỹ - Diệm cướp giạt, bảo đảm nguyên canh cho đa

số nông dân đã được Chính quyền Cách mạng cấp ruộng đất trước đây. Tại xã, trường học, cơ sở y tế, nhà bảo sanh được khôi phục sửa chữa, bước vào hoạt động trở lại. Thanh thế vùng giải phóng Lâm Kiệt thu hút, cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các địa phương lân cận vùng yếu, vùng kềm. Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng xã được thành lập càng tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân.

Lực lượng du kích xã phát triển mạnh mẽ, xã có Trung đội, ấp có Tiểu đội làm nòng cốt cho hoạt động quân sự và phong trào chiến tranh nhân dân. Du kích xã tự chế tạo thành công đạn lôi, súng trường, hỏa lôi ngựa trời và các loại vũ khí thô sơ như mạng ếch, chông sắt. Xã có phương án chiến đấu và dự kiến các tình huống, các áp chiến đấu đều phát triển trong toàn xã, trước bãi chiến đấu đều có cắm bảng “tử địa” vừa làm ám hiệu của ta, vừa đe dọa, lung lạc kẻ thù.

Trong chiến dịch Đông - Xuân 1964 - 1965, lực lượng Lâm Kiệt không ngừng bảo vệ vững chắc địa bàn và liên tục tổ chức từng bộ phận tăng cường chiến đấu, hỗ trợ các địa phương khác theo kế hoạch tổng thể của cấp trên. Bất cứ hình thức nhiệm vụ nào, quân và dân xã Lâm Kiệt dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trước sự thất bại liên tiếp, có hệ thống và ngày càng nặng nề, bè lũ xâm lược và bọn tay sai lỏng lẻo điên cuồng. Tháng 2 - 1965 chúng quyết định dùng không quân thực hiện đánh phá ra hậu phương lớn miền Bắc, hòng cứu nguy cho chính quyền Sài Gòn.

Khi chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” hoàn toàn bị phá sản. Đế quốc Mỹ và bọn tay sai cầm đầu bàn bạc tính



toán và quyết định thay đổi chiến lược chiến tranh đối với miền Nam Việt Nam. Đó là áp dụng chiến lược “Chiến tranh cục bộ” thâm độc hơn, tàn bạo hơn và đương nhiên... tổn kém hơn.

Nhân dân Lâm Kiết cùng với Đảng bộ quân dân trong huyện, tỉnh và toàn miền sẵn sàng tư thế bước vào cuộc đọ sức mới.

### III. GIỮ VỮNG VÀ PHÁT HUY THẾ TIẾN CÔNG, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (7/1965-1968)

#### 1. Đánh gãy gọng kiềm “Tìm diệt bình định” của bọn xâm lược và tay sai.

Sau thời gian thực hiện kế hoạch điều chỉnh “Giôn-xơn - Mắc-na-ma-ra” cùng kế hoạch “phản ứng linh hoạt” vẫn không xoay chuyển được tình thế. Ý đồ kiềm chế để thắng cách mạng miền Nam trong “Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản, kẻ thù tiến hành leo thang chiến tranh lên một nấc mới cao hơn: “Chiến tranh cục bộ”, quyết định xua quân viễn chinh trực tiếp tham chiến ở chiến trường miền Nam đi đôi với chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Ngày 08 - 6 - 1965, Giôn-xơn chính thức hạ lệnh và đầu tháng 7 quân cảng Đà Nẵng tiếp nhận 75.000 lính Mỹ cùng với quân của các nước chư hầu được Mỹ thuê, ồ ạt kéo vào miền Nam. Đến tháng 12/1965, số lượng quân Mỹ và chư hầu đã vượt qua con số 200.000 quân cầm súng đến xứ sở này. Tướng Oét-mo-len quyết tâm thực hiện trọn vẹn chiến lược mới với 3 giai đoạn trong vòng 2 năm rưỡi

bằng sự hiện diện trực tiếp cầm súng siết cò của quân viễn chinh Mỹ và đồng minh (chư hầu, ngụy) cùng với vũ khí và tiền bạc không giới hạn của gã khổng lồ về kinh tế - quân sự mang nhãn hiệu USA.

Như vậy chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ được thực hiện ở miền Nam Việt Nam thực chất là dùng quân Mỹ và quân chư hầu, kết hợp vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại đánh phá, tìm diệt lực lượng vũ trang của ta để cứu nguy cho ngụy quyền miền Nam. Đồng thời dùng ưu thế về không quân và hải quân đánh phá, phong tỏa miền Bắc nhằm ngăn chặn sự chi viện của hậu phương lớn miền Bắc đối với chiến trường miền Nam.

Ngày 20 - 7 - 1965, từ Thủ đô Hà Nội, trái tim thiêng liêng của cả nước, vị cha già dân tộc Hồ Chí Minh kêu gọi “... dù để quốc Mỹ có tặng thêm 10 vạn, 20 vạn quân Mỹ hay nhiều hơn nữa. Dù phải chiến đấu đến 10 năm, 20 năm hay lâu hơn nữa. Nhân dân Việt Nam cũng quyết đánh tới thắng lợi hoàn toàn...”.

Ngày 27 - 12 - 1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ 12, khẳng định: “Nhân dân ta có cơ sở chắc chắn để giữ vững và tiếp tục giành thế chủ động trên chiến trường, có lực lượng và điều kiện để đánh bại âm mưu trước mắt và lâu dài của kẻ địch”.

Triển khai chiến lược mới ở Sóc Trăng và các tỉnh miền Tây, Mỹ chưa dám đưa các đơn vị lính Mỹ trực tiếp vào chiến trường, mà chủ yếu là tăng cường cố vấn và sỹ quan chỉ huy Mỹ vào cơ quan tác chiến các cấp. Đồng thời, phát huy tối đa uy lực của các phương tiện chiến tranh, chủ yếu là không quân, hải quân và pháo binh để

đánh phá mang tính hủy diệt vùng giải phóng rồi gọi đám ngụy quân đến càn quét, bình định, tàn sát nốt những sinh vật sống mà chúng khả nghi. Hình thức này được chúng gọi là: “Gọng kiếm tìm diệt bình định”.

Địa bàn xã Lâm Kiệt là một trong những trọng điểm thử nghiệm hình thức tác chiến mới cho toàn vùng. Tại đây, chúng đẩy mạnh thủ đoạn tách dân đối với vùng giải phóng. Pháo binh từ Lầu đỏ Nhu Gia, đồn Lộ Mới, Cây Mết Trà Cuôn, từ mạn Ngã Năm, Tuần Túc hàng đêm rót vào Lâm Kiệt cầm canh. Máy bay ném bom trộm “oanh tạc theo tọa độ”, ban đêm trực thăng pha đèn soi, xả rốc két bắn phá, rải chất độc hóa học xuống những vạt rừng tràm, rừng đước, từng đám lá dừa nước ven sông rạch, tạo không khí ngột ngạt khủng khiếp về tâm lý để gom dân vào các ấp chiến lược nhằm tách dân, cô lập nhân dân với lực lượng cách mạng.

\*  
\*      \*

Ngay sau khi địch triển khai chiến lược mới, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã xác định quyết tâm của mình sau khi được quán triệt các chủ trương của Trung ương, Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và phương hướng của Khu ủy. Tỉnh ủy quyết định mở một đợt sinh hoạt chính trị trong toàn đảng bộ, các lực lượng vũ trang và nhân dân trong toàn tỉnh, nhằm làm cho mọi người nhận rõ tình hình hiện tại. Chi bộ xã Lâm Kiệt bằng nhiều hình thức tập hợp nhân dân, tuyên truyền giải thích rộng rãi trong nhân dân để thông suốt về trách nhiệm, nghĩa vụ của mỗi người dân trong việc quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ. Một phong trào thi đua bẻ gãy gọng kiếm: “Tìm diệt và bình định”

được nhân dân và các lực lượng tại xã Lâm Kiệt tích cực hưởng ứng. Từ đó, đã tìm ra những hình thức đánh địch hết sức táo bạo, phong phú bất ngờ, không những đám lính nguy hiểm xiêu phách lạc mà ngay cả bọn quan thầy cố vấn Mỹ cũng kinh hoàng sửng sốt. Bước đầu quân dân xã Lâm Kiệt đã đánh gãy kế hoạch tìm diệt bình định của địch trên địa bàn xã.

Cuối năm 1966, dựa vào áp chiến đấu, du kích xã Lâm Kiệt phối hợp với một bộ phận bộ đội Tiểu đoàn Phú Lợi, mưu trí dũng cảm chặn đứng nhiều đợt tiến công của địch từ hướng Nhu Gia, Thạnh Phú vào Lâm Kiệt. Cuộc càn này của địch đã thất bại thảm hại, ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 40 tên, thu gần 30 súng và đạn dược cùng một máy thông tin PRC25.

Năm 1967 đế quốc Mỹ tiếp tục ồ ạt ném quân vào chiến trường miền Nam Việt Nam từ 200.000 quân, đến cuối năm lên 540.000 quân, đồng thời đẩy mạnh leo thang đánh phá miền Bắc. Bọn xâm lược và bè lũ tay sai quyết tâm sau đợt tăng quân này sẽ đánh phá được ta, hồng xoay chuyển tình thế.

Ngày 17- 7 - 1966, Bác Hồ kính yêu ra lời kêu gọi, khẳng định: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số Thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

Không có gì quý hơn độc lập tự do! Thưa Bác, đồng bào miền Nam hiểu rằng đó là chân lý bất diệt, là lẽ sống của cả dân tộc và của mỗi con người Việt Nam, của bất cứ một ai được sinh ra trên cõi đời này.

Đồng bào nhân dân xã Lâm Kiệt đồng tâm hô vang lời thề quyết tâm đánh và đánh thắng giặc Mỹ xâm lược

như lời kêu gọi của Bác. Kiên quyết tiến công địch mọi lúc, mọi nơi, mọi điều kiện với mọi thứ vũ khí có trong tay để giành thắng lợi to lớn hơn nữa. Thời gian qua, tuy đã giành được những thắng lợi hết sức to lớn, nhưng Chi bộ và các đoàn thể ở Lâm Kiệt vẫn còn có những tồn tại mà nếu khắc phục tốt, kết quả thu được còn to lớn hơn nữa. Tự thấy được điều đó, đầu năm 1967 Chi bộ xã Lâm Kiệt xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên tổ chức một cuộc họp mang tính hội nghị giữa đảng viên với các ngành, các chức sắc tôn giáo, những vị cao niên, những người có uy tín trong cộng đồng dân cư trên toàn xã. Mục đích của cuộc họp này là phát huy dân chủ, đề cao ý kiến tập thể để thống nhất phương hướng, phương pháp đấu tranh nhằm nâng cao hiệu quả. Đây là một bài học hay, Huyện ủy đã phát huy kinh nghiệm cách làm của Lâm Kiệt để phổ biến cho các xã học tập.

Thời kỳ này đồng chí Nguyễn Văn Chánh, quê ở Đại Tâm đang làm Bí thư Chi bộ Lâm Kiệt đã được huyện điều đi làm công tác ở địa bàn khác. Đồng chí Dương Minh Trung (Ba Trung) được cử về đảm nhiệm cương vị Bí thư Chi bộ xã Lâm Kiệt, cùng với việc phát triển đảng viên mới ở cơ sở và một số đồng chí được huyện tăng cường, đảng số Chi bộ lúc này là 10 đảng viên. Chi bộ thống nhất phân công những đồng chí có năng lực, chuyên môn vào những cương vị công tác phù hợp như:

- Đồng chí Nguyễn Văn Thường (Tư Thường) làm Xã đội Trưởng;

- Đồng chí Dương Minh Trung (Ba Trung) Bí thư kiêm Chính trị viên Xã đội;



Đ/c Dương Minh Trung (Ba Trung)  
Bí thư chi bộ xã Lâm Kiệt, thời kỳ: 1966 - 1968

- Đồng chí Bùi Văn Đường (Hai Đường) làm Xã đội Phó kiêm Trung đội Trưởng Trung đội du kích xã;
- Đồng chí Huỳnh Văn Đàn (Tư Đàn) phụ trách Tuyên huấn;
- Đồng chí Trương Văn Ngà (Hai Ngà) làm Trưởng Công an.

Chi bộ xã Lâm Kiết là một tập thể những người cộng sản trung kiên, dám nghĩ, dám làm theo phương châm “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Những thành quả mà quân dân Lâm Kiết đã đạt được chính là kết quả tất yếu của cả một quá trình vận động, tổ chức và lãnh đạo nhân dân, của hạt nhân cách mạng trong lòng quần chúng nhân dân, kiên quyết chiến đấu cho lý tưởng cách mạng cao cả, quyết tâm xây dựng Lâm Kiết thành vành đai thép bảo vệ vững chắc khu căn cứ Mỹ Phước.

\*  
\*   \*  
\*

Mở đầu cho năm mới, ngày 22 - 01 - 1967 du kích xã Lâm Kiết xiết chặt vòng vây xung quanh đồn Trà É. Sau một thời gian bao vây gọi hàng của ta, chịu không nổi bọn quân lính đồn liều mạng rút chạy. Xã Lâm Kiết được giải phóng, hơn 4.000 dân thoát khỏi kiềm kẹp, phần đông trong số bà con này là đồng bào Khmer và Hoa. Dưới ánh sáng của cách mạng, mầm xanh cuộc sống mới lại bắt đầu nảy nở ở vùng đồng quê Lâm Kiết.

Ngày 15 - 5 - 1967, nắm chắc tin báo từ cơ sở mật, Ban chỉ huy Quân sự xã Lâm Kiết cử liên lạc viên ngay trong đêm cắt rừng, băng ruộng báo cho Xã đội Mỹ Phước về kế hoạch càn quét của một Tiểu đoàn thuộc Trung

đoàn 33 người có 5 tên cố vấn Mỹ chỉ huy vào khu vực phía Nam Mỹ Phước. Đồng chí Tư Thường chỉ đạo cho Trung đội du kích do đồng chí Trung đội trưởng Hai Đường chỉ huy, dùng xuồng của đồng bào cơ động đến phối hợp với lực lượng tại đây, quyết tâm chặn đứng cuộc càn của địch. Dựa vào địa hình và thế trận áp, xã liên hoàn lực lượng du kích Lâm Kiết và Mỹ Phước chiến đấu suốt một ngày chống càn quét đẩy lùi 8 lần tấn công của địch. Ta xúng phong phản kích, đẩy lùi bọn địch lọt vào bãi chông, lựu đạn, địa lôi lên tiếng loại khỏi vòng chiến đấu 57 tên. Cuộc càn quét của một Tiểu đoàn địch được quan thấy Mỹ chỉ huy đốc chiến đã hoàn toàn bị du kích bẻ gãy. Ngay sau đó, đồng chí Hai Đường cho trung đội hành quân cấp tốc tới phối hợp với lực lượng du kích Thị trấn Ngã Năm, tổ chức hai trận địa phục kích, tiêu diệt hoàn toàn hai Tiểu đội địch ở Vĩnh Quới (Xẻo Chích), thu 7 súng. Trung đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trở về căn cứ trong sự hân hoan đón chào của cán bộ và nhân dân Lâm Kiết.

Cuối tháng 11 năm 1967, Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Huyện ủy các huyện phát động một đợt tiến công chính trị vũ trang vào dịp trước lễ Noel. Một tiểu đội du kích Lâm Kiết cùng du kích Thạnh Phú phối hợp với bộ đội công binh tỉnh đánh hư hỏng nặng cầu Nhu Gia trên lộ 4 (nay là quốc lộ 1A), cắt đứt sự liên hoàn của địch giữa hai thị xã Sóc Trăng và Bạc Liêu trong một thời gian dài.

Ngày 20 - 12 - 1967, Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam ra lệnh ngừng các hoạt động quân sự một ngày vào dịp lễ Giáng Sinh 24 - 12. Bà con giáo xứ Sa Keo vùng Lâm Kiết lại càng thêm tin tưởng cách mạng. Tuy không hoạt động quân sự, nhưng một phong trào đồng



loạt tiến công chính trị vào Tỉnh lỵ và vùng kèm trên toàn tỉnh Sóc Trăng đã diễn ra. Hưởng ứng phong trào, Lâm Kiệt cử một đoàn hơn 200 người lên Thị xã hòa vào lực lượng hơn 11.500 người dân thành một biển người với băng cờ, khẩu hiệu kéo đi đòi Mỹ phải rút quân về nước, đòi chấm dứt chiến tranh ở miền Nam, chống bắt lính đôn quân. Cũng trong dịp này, Lâm Kiệt còn tổ chức một lực lượng hơn 100 người tham gia biểu tình do huyện tổ chức trên tuyến lộ Cầu Trâu - Cái Dầy. Các cuộc đấu tranh này, lực lượng quần chúng nhân dân đều giành thắng lợi.

Năm 1967, tại xã Lâm Kiệt ngoài đánh địch bằng quân sự vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân trong xã phát triển rất mạnh, nhất là chống bắt lính, chống càn quét cướp giết vùng giải phóng. Có những cuộc đấu tranh mà lực lượng nòng cốt là chị em phụ nữ. Những lần này, chị em tập trung với số đông, kiên quyết đấu tranh giành lại hàng chục thanh niên bị chúng gom lại để sung vào lính quân địch. Cũng có những lần cản đầu xe lội nước khi chúng càn phá thóc lúa, hoa màu hoặc không cho chúng ủi phá nhà cửa, vườn rẫy, địch hung hăng khát máu nhưng lại rất sợ đấu tranh của lực lượng chính trị vì tính dẫn co quyết liệt, làm hạn chế bước tiến của địch, tạo thời cơ thuận lợi cho du kích trừng trị đích đáng kẻ thù. Có những lần địch ngoan cố đàn áp bằng vũ lực để cướp giết đồ và thực hiện những hành vi đồi bại, các má, các chị không ngán, dùng cả dao phảng, gậy gộc chống trả buộc chúng phải thối lui.

\*  
\*      \*

Thất bại trên chiến trường miền Nam Việt Nam đã làm cho nước Mỹ rối ren về chính trị, suy thoái về kinh tế. Ngược lại, uy tín của Việt Nam ngày càng cao trên trường quốc tế, nhân loại tiến bộ yêu chuộng hòa bình trên thế giới bày tỏ lòng ủng hộ Việt Nam, phản đối chiến tranh, phản đối Mỹ xâm lược. Nhưng với bản chất ngoan cố, giới chóp bu ưa nghe tiếng nổ và thích nhìn thấy máu người ở tòa Bạch Ốc cùng Lầu năm góc tiếp tục xua quân vào miền Nam Việt nam. Cuối năm 1967, chưa kể quân chư hầu và ngụy, riêng số quân Mỹ tham chiến tại Việt Nam đã lên tới 540.000 tên. Hợp chủng quốc Hoa kỳ quả là giàu có, đưa vào mảnh đất nhỏ bé miền Nam này 40% số sư đoàn bộ binh, 32% lực lượng không quân, 40% số pháo đài bay B52 cùng với vô số phương tiện, vũ khí chiến tranh tối tân hiện đại lúc bấy giờ.

Trước tình hình đó, Đảng ta chủ trương quyết không cho Mỹ ngụy có khoảng trống hồi dương, tiếp tục đẩy chúng sa vào thế phòng thủ bị động.

Tháng 12 - 1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và ra Nghị quyết lịch sử: Quyết định cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 (và thực tế, cái cụm từ thuần Việt “Tết Mậu Thân” đã thực sự trở thành nổi kinh hoàng cho nước Mỹ tại thời điểm đó).

Trước thêm năm mới, Chi bộ và nhân dân xã Lâm Kiệt cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân miền Nam giương lê xốc tới san phẳng đồn lũy quân thù, viết lên khúc quân hành hùng tráng sống mãi với thời gian: “Bản anh hùng ca xuân 68”.

\*  
\*   \*  
\*

## **2. Tổng công kích tết Mậu Thân 1968. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ hoàn toàn phá sản.**

Thực hiện tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị và Khu ủy, Tỉnh ủy, Tỉnh đội đang tiến hành triển khai kế hoạch thì ngày 25 - 01 - 1968 nhận được lệnh tổng tấn công, tổng khởi nghĩa của Trung ương Cục.

Ngày 26 - 01 - 1968, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban chỉ huy Tỉnh đội họp khẩn cấp để bàn kế hoạch thực hiện.

Ngày 28 - 01 - 1968 (Tức 29 tết), các địa phương nhận lệnh và khẩn trương tổ chức thực hành công tác chính trị, xác định quyết tâm và động viên các lực lượng.

Đúng 00 giờ đêm 29 rạng sáng 30 - 01 - 1968 lúc giao thừa, toàn miền Nam đồng loạt tiến công và nổi dậy.

Đêm cuối năm, toàn bộ Lâm Kiết bùng lên ánh lửa. Lửa từ phía đồn thù bốc cháy, lửa của đèn đuốc nhân dân trong đêm xuống đường đòi lẽ phải và biểu dương lực lượng, lửa của hờn căm trút lên đầu giặc qua ánh chớp đầu nòng. Và lửa của màu cờ đỏ sao vàng...

Nhận lệnh từ Huyện ủy, đồng chí Dương Minh Trung, Bí thư Chi bộ ngay lập tức triệu tập cuộc họp Chi bộ triển khai ngay xuống các ấp, các khu dân cư, đôn đốc công tác chuẩn bị, 10 đồng chí đảng viên tỏa xuống các địa bàn, quên cả ăn uống lao vào công việc. Trước giờ “G”, Lâm Kiết về cơ bản đã chu tất mọi việc.

Ngay từ phút đầu tiên, thời khắc bắt đầu một sự kiện lịch sử, quân và dân các dân tộc Lâm Kiết dưới sự lãnh đạo kịp thời, nhạy bén, sáng tạo của Chi bộ đã xung trận hết sức nhịp nhàng. Do có sự phân công cụ thể trong khâu triển khai kế hoạch và sự tăng cường chỉ đạo của những

đồng chí đảng viên chi bộ phân công xuống bám sát địa bàn, mọi hoạt động tại Lâm Kiệt diễn ra đồng bộ, hỗ trợ lẫn nhau giữa các ấp, các vùng tạo nên thế mạnh tổng hợp chế áp địch ngay từ đầu.

Lực lượng du kích ở các ấp đảm nhiệm việc bảo đảm an toàn cho lực lượng quần chúng tham gia khởi nghĩa ở địa phương mình, hướng dẫn nhân dân thực hiện đúng theo kế hoạch xã đã thống nhất. Ở những vùng còn bị kiểm, ta bí mật liên lạc với cơ sở nội tuyến, kết hợp từ trong phát triển ra, từ ngoài áp lực vào, lực lượng du kích tại chỗ có sự hỗ trợ của du kích xã, kịp thời trấn áp xử lý các phần tử hoạt động ngoan cố. Do vậy toàn bộ vùng kiểm ở Lâm Kiệt, ngay trong những ngày đầu, về cơ bản đã bị phá tan.

Đối với Trung đội du kích xã, Chi bộ và Ban chỉ huy Quân sự xã thống nhất triển khai một Tiểu đội trực tại xã do đồng chí Chính trị viên chỉ huy, sẵn sàng xử lý mọi biến động khi có tình huống xảy ra. Một Tiểu đội do đồng chí Tư Trưởng trực tiếp phụ trách tăng cường xuống các vùng còn nằm trong vùng kiểm kẹp, hỗ trợ áp đội tại chỗ giải quyết tình huống bằng sức mạnh áp đảo. Tiểu đội còn lại do đồng chí Xã đội Phó Hai Đường chỉ huy nhanh chóng cơ động ra phối hợp với đơn vị 640 (của khu) và các lực lượng khác không chế toàn bộ lộ và hành lang khu vực lộ 4 (Quốc lộ 1A hiện nay) tuyến từ Nhu Gia đến Trà Cuôn.

Các lực lượng du kích xã Lâm Kiệt vào trận với khí thế cách mạng trào dâng và đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ theo kế hoạch ngay từ phút đầu tiên của cuộc tổng tấn công và nổi dậy lịch sử.

\*

\*       \*

Nằm trong kế hoạch và hình thái thế trận chung của toàn khu vực, đối với xã Lâm Kiết nhiệm vụ chủ yếu trong tổng tấn công là tạo hành lang an toàn cho lực lượng quân sự và chính trị của hai huyện Thanh Trì và Châu Thành tấn công vào những Chi khu của địch ở Phú Lộc và Ngã Năm, cắt giao thông các tuyến thủy, bộ. Đồng thời phải bảo vệ vững chắc, tuyệt đối an toàn cho các cơ quan đầu não của tỉnh làm việc ngày đêm, chỉ đạo các mũi, các hướng trên địa bàn toàn tỉnh. Ngoài ra, Lâm Kiết còn xây dựng kịp thời một Đội dân công có nhiệm vụ vận tải, tiếp tế cho lực lượng ta ở các hướng, tải thương, sơ cấp cứu thương binh, mai táng chôn cất liệt sĩ và những người bị nạn. Ngay từ những ngày đầu, rất nhiều bà con trong xã đã tới cơ sở của ta, tự nguyện giao xe cộ, ghe xuồng, tiền bạc, thực phẩm để các lực lượng ta có điều kiện hoàn thành nhiệm vụ.

Khí thế cách mạng ở xã Lâm Kiết đã cuốn hút thanh niên tạo nên một phong trào xung phong tòng quân vào lực lượng vũ trang để cùng với nhân dân chung lưng chiến đấu chống lại kẻ thù, có những học sinh đang học tú tài, bỏ học vô bưng kiên quyết đòi cán bộ phải cho vào lực lượng cầm súng đánh Mỹ và tay sai.

Trong tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân, xã Lâm Kiết đã quán triệt nghiêm túc tinh thần chỉ đạo của trên, kịp thời lãnh đạo mũi đấu tranh chính trị liên tục giữ thế tiến công gây cho địch rất nhiều khó khăn và lúng túng đối phó. Hội Phụ nữ xã tổ chức cho chị em đấu tranh trực diện; những chị, những mẹ có chồng, con tham gia tề ngụy, chị em xông thẳng tới nắm tay kéo về gia đình làm cho đội hình địch rối loạn, nhiều nơi tự tan rã.

Sau bước đầu bàng hoàng, tinh thần bọn địch có phần nào chấn chỉnh khi bọn chỉ huy bịp bợm rằng lính thiện chiến Mỹ sắp được đổ xuống giải nguy. Thấy được điều đó, Chi bộ xã Lâm Kiệt càng đôn đốc các lực lượng, nhất là các mũi đấu tranh chính trị liên tục tiến công và tiến công ngày càng mãnh liệt hơn. Đồng chí Tư Đoàn được Chi bộ giao trách nhiệm soạn thảo những bài dịch vận, tổng hợp tình hình thông báo của trên để viết những bài có tính thời sự, thông qua các phương tiện thông tin hiện có, làm cho kẻ địch thấy rõ nguy khốn tột cùng của bọn Mỹ, nên đừng có mơ tụi cướp nước đến thế mạng. Mặt khác, thông qua tuyên truyền, ta nói rõ những ưu tiên, khoan hồng của nhân dân, của cách mạng đối với những người lầm đường lạc lối một thời nay đã hiểu ra và về với nhân dân ruột thịt, ta cho ngay những người cải tà quy chánh trực tiếp nói với chiến hữu của mình. Bọn địch không làm gì được với hình thức đấu tranh chính trị, binh vận này vì xã Lâm Kiệt là vùng giải phóng, là vành đai thép trong cuộc đối đầu lịch sử. Càng ngày, bọn chúng càng tuyệt vọng khi biết rằng cả một đám quân xâm lược khổng lồ đang phoir mình chịu trận tại các đô thị, khu căn cứ trên toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam.

\*

\* \*

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã thành công vang dội đối với sự nghiệp Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của quân và dân miền Nam Việt Nam.

Tướng Oét-mo-len ngâm ngùi đọc bài điều bi ai cho cái chiến lược “Chiến tranh cục bộ” trước khi buộc phải

trả lại công cụ chiến tranh tanh nồng mùi máu mà ông ta sử dụng từ năm 1964 khi sang Việt Nam. Tướng “Oét” về vườn và người thừa hưởng cái cơ ngơi tan nát ở miền Nam Việt Nam là một gương mặt hống hách, tự kiêu, ngạo mạn có cái tên Abham.

Tướng Abham tới Việt Nam với một kế hoạch chiến lược mới, đó là “giữ” và “quét” thay cho “tìm diệt” của người tiền nhiệm. Đồng thời tiến hành bình định có trọng điểm.

Đây thực sự là một biểu hiện thụt lùi cụ thể nhất trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ.

#### **IV. CHI BỘ XÃ LÂM KIẾT KIÊN CƯỜNG BÁM TRỤ, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1969 - 1972).**

##### **1. Đương đầu với “ Học thuyết Ních-xơn ”.**

Cuộc tấn công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 của quân và dân miền Nam đã làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ mà chúng tập trung ở mức độ cao nhất, buộc chúng phải xuống thang và chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán tại Paris tháng 11 - 1968, thực hiện bước đầu kế hoạch phi Mỹ hóa chiến tranh.

Ngày 20 - 01 - 1969, Ních-xơn nhậm chức Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ thay Giôn-xơn. Đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố tiếp tục theo đuổi chính sách xâm lược Việt Nam với học thuyết mang chính tên tác giả - đương kim tổng thống Mỹ “Học thuyết Ních-xơn”, điều chỉnh chiến lược phi Mỹ hóa thành chiến lược “Việt Nam hóa

chiến tranh”. Đây thực sự là một thủ đoạn “thay màu da xác chết”.

“Học thuyết Ních-xơn”, “Việt Nam hóa chiến tranh” với nội dung cơ bản là giảm dần sự có mặt và dính líu của quân Mỹ ở Việt Nam, dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam bằng vũ khí, trang bị, tiền bạc và sự chỉ huy sai khiến của người Mỹ.

Đây là một thủ đoạn hết sức thâm độc của đế quốc Mỹ đối với cuộc chiến hao người tốn của này.

Thực hiện chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, đế quốc Mỹ vừa tiến hành thương lượng, vừa đẩy mạnh càn quét lấn chiếm, bình định. Đồng thời mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương.

Để thực hiện chiến lược trên, vấn đề sống còn của Mỹ - Ngụy là tiến hành bình định nông thôn, bình định cấp tốc và đóng đồn bốt ở ạt. Lực lượng xương sống để càn quét bình định và đóng đồn bao gồm quân chủ lực, quân bảo an, đóng đồn bốt tới đâu xây dựng bộ máy kiểm kẹp tới đó. Củng cố vững chắc rồi giao lại cho bọn nghĩa quân. Chúng ra sức xây dựng bộ máy ngụy quân, ngụy quyền, ráo riết bắt lính đôn quân. Mặt khác chúng tăng cường đánh phá bằng không quân ra hậu phương lớn miền Bắc, hồng ngăn chặn sự chi viện cho tuyến tuyến lớn miền Nam và kiểm cơ mặc cả kéo dài hội nghị Paris.

Ở Sóc Trăng, từ thủ đoạn “giữ và quét” dịch tiến tới tập trung mọi lực lượng và khả năng cao nhất mà chúng có được để tiến hành bình định. Từ Chi khu của thời Giôn-xơn, Ních-xơn ra lệnh thành lập những Phân Chi khu, Yếu khu theo kinh nghiệm mà Mỹ đã thực hiện thành công ở Mã Lai, Philippin (xé nhỏ các Chi khu). Chúng tổ chức ra những liên đội bảo an có nhiệm vụ hỗ trợ cho quân chủ lực





Đ/c Huỳnh Văn Tám (Tám Cao)  
Bí thư chi bộ xã Lâm Kiết, thời kỳ: 1968 - 1969

khi thực hành bình định. Sau đó, liên đội bảo an này sẽ thay cho quân chủ lực đánh phá lâu dài, đảm bảo “trong sạch” địa bàn khi lính chủ lực rút đi bình định nơi khác.

\*  
\*     \*

Đối với xã Lâm Kiệt, dưới sự lãnh đạo sáng suốt kịp thời sâu sát của đồng chí Dương Minh Trung, đã động viên mọi nguồn lực và tổ chức cho quân dân xã Lâm Kiệt hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được cấp trên giao phó trong tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, xứng đáng với sự tin tưởng của quần chúng nhân dân trong vùng về bức tường thép bảo vệ cơ quan kháng chiến đầu não của tỉnh.

Gần cuối năm 1968, đồng chí Dương Minh Trung được Tỉnh đội đề đạt Tỉnh ủy và được Tỉnh ủy chấp nhận bổ nhiệm vị trí công tác mới. Cương vị mà đồng chí đảm nhiệm sau khi chia tay đồng chí, đồng đội và bà con nhân dân xã Lâm Kiệt sau một năm đầy biến động nhưng cũng hết sức hào hùng là: Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Thạnh Trị.

Đồng chí Huỳnh Văn Tám (Tám Cao), một cán bộ sẵn sàng quên thân vì nghĩa lớn từ chiếc nôi cách mạng xã Vĩnh Lợi được Huyện ủy điều về đảm đương cương vị Bí thư Chi bộ Lâm Kiệt, (chi bộ lúc này có 9 đảng viên). Đồng chí Tám Cao sẽ cùng với quân dân đồng bào các dân tộc vững vàng trong trận chiến mới với đế quốc Mỹ xâm lược và thế lực tay sai mà trận đầu tiên là “Học thuyết Ních-xơn”.

\*  
\*     \*

Từ tháng 3 - 1969, địch đẩy mạnh càn quét đánh phá hồng tái chiếm vùng giải phóng vành đai xã Lâm Kiết. Có những trận đánh chúng huy động một lực lượng lớn, thọc được vào tận rừng lá Sa Keo với quyết tâm tái chiếm cho bằng được vùng này. Chi bộ xã Lâm Kiết chủ trương tiếp tục tổng công kích, bám địa bàn tạo thế vây ép địch để dứt điểm từng vị trí mà địch cố giữ.

Về tư tưởng nhân dân, có thể nói thời kỳ này một bộ phận nhân dân, đa số là đồng bào dân tộc Khmer có phần dao động trước những thủ đoạn thâm độc của kẻ thù. Tại xã Lâm Kiết có một số gia đình bỏ khu dân cư đang sinh sống bấy lâu, ra cát chòi giữa đồng để lánh nạn. Tình trạng này làm cho địch càng thêm chú ý và càng dễ bề đàn áp khủng bố hơn.

Trước tình hình này, Chi bộ phân công đảng viên thường xuyên gặp gỡ, vận động số bà con này trở về nơi ở cũ để có điều kiện bảo vệ lẫn nhau. Sau một thời gian tuyên truyền, vận động toàn bộ số bà con này đã trở lại nơi ở trước. Tuy nhiên, trên địa bàn xã Lâm Kiết, địch vẫn thu được một số kết quả ban đầu trong kế hoạch đánh phá và bình định cấp tốc, tuy diện tích chúng bình định được tương đối nhỏ hẹp, nhưng lòng tin đối với chiến thắng của cách mạng có phần bị sụt giảm. Tình trạng vũ khí trang bị của lực lượng du kích càng gặp khó khăn, thiếu súng ống, đạn dược do cơ sở ta bị chúng giám sát chặt chẽ, các tuyến giao thông thủy, bộ vào vùng Lâm Kiết bị kiểm soát gắt gao nên việc mua sắm, vận chuyển gặp rất nhiều hạn chế. Ba tháng đầu năm, ta không vận chuyển được một chuyến “hàng” nào cho du kích. Các xưởng chế tạo vũ khí có từ thời 9 năm trong xã hầu như nằm trong vòng giám sát của

địch sau chiến dịch bình định cấp tốc nên việc sản xuất các loại đạn, địa lôi, mìn... hầu như bị tê liệt. Những khó khăn đó làm cho một số ít du kích, nhất là ở tuyến áp tử ra hi quan, có dấu hiệu chán nản, từ chối nhận nhiệm vụ, khí thế xung phong, tinh thần hăng hái không còn sôi nổi như trước. Nếu không kịp thời chấn chỉnh, sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới công cuộc chiến đấu ngay tại xã nhà.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, để tìm cách tháo gỡ những khó khăn khách quan cũng như nhận thức tư tưởng của lực lượng du kích và quần chúng nhân dân. Đồng chí Tám Cao, Bí thư Chi bộ xã Lâm Kiệt quyết định triệu tập một cuộc họp Chi bộ để quán triệt phương hướng nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp trên giao cho địa phương và tiến hành thảo luận, thống nhất chương trình hành động của Chi bộ thực hiện lãnh đạo nhân dân trong cuộc đấu tranh mới với kẻ thù. Ngay sau cuộc họp Chi bộ, đồng chí Võ Văn Thành (Ba Thành) phụ trách Ủy ban Giải phóng Dân tộc xã triệu tập tất cả các đội ngũ cán bộ, nhân viên xã và các chức sắc tôn giáo, các vị cao niên có uy tín trong cộng đồng dân cư để phổ biến chủ trương của Chi bộ, tổ chức quán triệt tinh thần tư tưởng của bà con, khơi dậy lòng yêu quê hương, truyền thống cách mạng và những kết quả đấu tranh mà cách mạng đã mang lại, khẳng định những khó khăn hiện tại chỉ mang tính tạm thời, rồi một lúc nào đó không xa, sự kiềm kẹp đàn áp của kẻ thù sẽ bị xóa sạch như đám mây đen trước ánh hồng rực rỡ của thái dương. Đó là lúc đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai bị đánh đổ hoàn toàn. Đất nước ta, non sông ta liền một dải, sạch bóng quân thù. Chính sau cuộc họp Chi bộ và cuộc gặp gỡ đại diện các tổ chức quần chúng, khí thế cách mạng của xã Lâm Kiệt ngày càng dâng cao.

Quần chúng nhân dân lấy lại lòng tin vào Đảng, vào thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

Đã đến lúc quân dân xã Lâm Kiệt đòi lại những gì đã mất sau cuộc bình định cấp tốc của địch.

Đầu năm 1969, đồng chí Tám Cao được điều động đi nhận công tác khác, Huyện ủy điều động và bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Tấn Đức (Ba Đức) quê ở xã Mỹ Quý về làm Bí thư Chi bộ xã Lâm Kiệt.

\*  
\*   \*  
\*

Đối với xã Lâm Kiệt, xuất phát từ vị trí địa lý kinh tế - xã hội, đặc biệt là vùng giải phóng (gần như toàn xã). Vì vậy, địch xác định đây là đối tượng, là địa bàn để chúng tập trung bình định. Chúng coi thực hiện thành công bình định cấp tốc ở xã Lâm Kiệt sẽ là bước đột phá điểm để mở rộng hình thức bình định này ra phạm vi trong toàn tỉnh.

Ở khu vực Thạnh Trị và vùng tiếp giáp Lâm Kiệt, bọn địch tập trung củng cố 2 chi khu (Ngụy quyền Sài Gòn chia Thạnh Trị thành 2 Quận: Phú Lộc và Ngã Năm). Tại vùng Lâm Kiệt, chúng xây dựng 2 phân khu là phân khu Trà É và phân khu Bàu Cồn. Phân khu Trà É có 2 trung đội, phân khu Bàu Cồn một trung đội, tăng cường thêm 2 tiểu đội. Lực lượng ở 2 phân khu này là bọn lính bảo an thường trực được trang bị vũ khí mạnh có cả súng cối 82 ly. Ngoài ra, chúng còn được sự hỗ trợ chi viện lực lượng của chi khu, biệt kích, thám báo để bọn ở phân khu luôn nắm thế chủ động.

Với quân số trang bị như vậy có thể nói tương quan lực lượng giữa ta và địch, ưu thế nghiêng hẳn về phía địch.



Đ/c Nguyễn Tấn Đức (Ba Đức)  
Bí thư chi bộ xã Lâm Kiệt, Trong năm 1969

Hai phân khu trên địa bàn xã Lâm Kiết ngoài việc giữ và tiến hành bình định những vùng chúng đã chiếm được, 2 phân khu này còn đảm nhiệm chức năng “Con mắt thần” để chỉ điểm, điều chỉnh phần tử bắn cho các loại pháo hạng nặng 105, 155 ly của 2 chi khu và của Sư đoàn 21 ngụy, cùng 27 chiếc trực thăng vũ trang có mặt thường xuyên ở 2 sân bay Ngã Năm, Châu Hưng tiến hành những phi vụ oanh kích bất kể ngày đêm vào vành đai Lâm Kiết. Với cường độ bắn phá dồn dập của pháo mặt đất, phi pháo của máy bay, xã Lâm Kiết thực sự là cái túi hứng chứa các loại hỏa lực của Mỹ ngụy. Ngoài ra, trên địa bàn còn luôn bị rung chuyển bởi sự chà xát của 12 chiếc xe tăng M113 để yểm trợ cho đảm bảo an ở 2 phân khu trong các cuộc càn cấp tốc. Ở một xã vùng ven thuần nông, những vạt rừng đã bị xác xơ bởi bom đạn kẻ thù, mà phải thường xuyên đối mặt, đương đầu với một lực lượng địch có dư tính tàn bạo hung hãn cùng khối lượng vũ khí sắt thép khổng lồ như thế thì mức độ ác liệt luôn thường trực và sự thiệt hại là điều không thể tránh. Chi bộ xã Lâm Kiết hiểu điều đó, đồng bào các dân tộc Lâm Kiết hiểu điều đó. Và tất nhiên, tất cả một lòng chấp nhận thách thức bước vào trận đấu lớn này.

Thực chất chiến lược bình định cấp tốc của địch tại xã Lâm Kiết là phô trương sức mạnh uy lực vũ khí của Mỹ để khủng bố tinh thần cán bộ và nhân dân ta. Thông qua đó để bọn bảo an tại địa bàn tiêu diệt tận gốc những cơ sở lực lượng ta. Thâm độc hơn là chúng thực hiện chia rẽ khối đoàn kết toàn dân mà chúng ta đã dày công xây dựng từ những ngày đầu nhóm lửa cách mạng ở vùng quê Lâm Kiết này. Nhà thờ Bàu Cồn và xứ đạo Sa Keo luôn được bọn chúng rút tiền bạc của cải để sửa sang, mua chuộc

giáo dân với nhiều hình thức cứu tế. Ngược lại, những cơ sở thờ tự của bà con Phật giáo như chùa chiền, đình miếu được bà con tôn kính bao đời nay lại bị chúng đánh phá. Cảnh người chết, cảnh tượng Phật không còn nguyên vẹn nằm ngổn ngang bên những đống gạch ngói nát vụn sau mỗi trận bom pháo, càng làm cho người dân hun đúc thêm lòng căm thù. Những cảnh tượng đó đã đánh thức lương tri con người, từ đó mọi tầng lớp nhân dân xã Lâm Kiết đến với những người bị nạn thông qua những hành động sẻ chia vật chất và bù đắp tinh thần bằng tình thương nhân ái.

Dù đã gây bao cảnh đau lòng như vậy, nhưng trên mảnh đất này đêm đêm vẫn không một phút giây yên tĩnh bởi oanh tạc cơ B57 rải bom theo tọa độ (ném bom trộm ban đêm). Và ban ngày, ngay khi ánh bình minh chưa tỏ, bọn bảo an biệt kích từ 2 phân khu với tiểu liên cực nhanh trong tay và ánh mắt hoang dại ủa vào những ngõ ngách, xóm ấp Lâm Kiết để tìm kiếm, tàn sát những người chúng nghi kỵ.

\*  
\*   \*  
\*

Khi chiến tranh bình định cấp tốc của địch bắt đầu bước vào giai đoạn đỉnh cao ở xã Lâm Kiết thì cấp trên lại rút đồng chí Tám Cao về huyện, đồng chí Võ Văn Thành là Phó Bí thư lên giữ chức quyền Bí thư trước khi đồng chí Ba Đức về làm Bí thư Lâm Kiết. *(Tuy nhiên, sau này ông Võ Văn Thành cũng không giữ được khí tiết của người đảng viên cộng sản, nên đã chiêu hồi, đầu hàng giặc).*

Lúc này ngoài lực lượng bảo an ở 2 phân khu, tại vùng Lâm Kiết thường xuyên còn có mặt của 2 Trung đoàn 31 và 33 thuộc Sư đoàn 21 bộ binh nguy. Có những



thời điểm địch dùng cả pháo đài bay B52 rải thảm, hủy diệt xóm làng. Ngoài bình định bằng vũ lực, chúng còn sử dụng chiến tranh tâm lý. Lợi dụng một bộ phận quần chúng nhân dân và một số ít cán bộ, du kích hoang mang dao động, địch tăng cường bọn hoạt động tâm lý chiến nhằm dụ hàng, mua chuộc cán bộ và đồng bào ta. Thủ đoạn của chúng là tuyên truyền xuyên tạc Đảng và sự nghiệp Cách mạng. Chúng dùng luận điệu của chiến tranh tâm lý gây mơ hồ hoài nghi về thắng lợi của ta. Mặt khác, chúng còn cho cả loa phóng thanh gọi dụ hàng bằng 2 thứ tiếng Việt và Khmer.

Trước tình hình trên một số gia đình cán bộ do thiếu nhận thức thời cuộc nên đã bị bọn Thiên Nga, Phượng Hoàng (thực chất đó là đám gái bán dâm được bọn Mỹ ngụy thuê và huấn luyện để hoạt động tình báo biệt kích) lợi dụng dụ dỗ. Thậm chí có một vài trường hợp cán bộ ta rơi vào âm mưu thâm độc của kẻ thù, dẫn tới đầu hàng, phản bội lại đồng chí đồng đội, phản bội nhân dân, trở thành những tên chỉ điểm cực kỳ nguy hiểm.

Trước tình hình đó, Chi bộ xã Lâm Kiệt xây dựng kế hoạch chấn chỉnh đội ngũ cán bộ, trấn an đồng bào và chỉ thị cho lực lượng du kích trừng trị những kẻ phản bội hèn hạ. Đây là đòn cảnh cáo, là bài học răn đe đối với những kẻ manh nha tư tưởng có ý định đầu hàng giặc. Qua đợt chấn chỉnh này, nhận thức tư tưởng của đông đảo nhân dân từng bước trở lại ổn định, đại bộ phận tỏ rõ quyết tâm bám trụ đánh giặc tới cùng. Sức mạnh lòng dân, tinh thần chiến đấu của du kích ngày càng được củng cố.



Vận dụng các Nghị quyết của cấp trên, Chi bộ xã Lâm Kiệt chủ trương đẩy mạnh công tác diệt ác, phá kiềm không những ở địa phương mình mà còn hỗ trợ cho các xã bạn ở xung quanh. Xây dựng, củng cố lực lượng du kích, giáng trả những cuộc bình định của địch, phát động phong trào bám trụ, xây dựng mạnh mẽ phong trào nhân dân du kích chiến tranh. Kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công (chính trị, binh vận và vũ trang), đẩy lùi từng bước, giành từng người dân, giữ gìn từng tấc đất, quyết không cho địch tái lấn chiếm. Đối với lực lượng du kích xã, khẩn trương xây dựng lực lượng đủ mạnh cả về số lượng và chất lượng. Xã xác định chỉ có lực lượng tại chỗ thật mạnh mới đủ sức giải quyết mọi tình huống, đánh địch kịp thời, linh hoạt và làm cho địch luôn luôn bị động đối phó.

Với quyết tâm và thế trận, lực lượng đã xác định, quân dân Lâm Kiệt lúc nào cũng có thể tấn công địch, biến căn cứ địch (phân khu) thành tiền phương của ta.

Cũng trong thời gian này, Chi bộ Lâm Kiệt xây dựng Nghị quyết chuyên đề và tổ chức thực hiện xây dựng Chi bộ “4 tốt” theo Nghị quyết của Tỉnh ủy đã được Huyện ủy Thạnh Trị triển khai. Qua đó, hiệu quả hoạt động lãnh đạo của Chi bộ, chất lượng của đảng viên được nâng lên một bước. Phương châm mà Chi bộ xác định là: Tổ chức Đảng phải bám dân, dân bảo vệ tổ chức Đảng, lực lượng du kích bám địch mà đánh, nhân dân bám ruộng vườn để sản xuất. Từ đó, các hoạt động đời sống xã hội và các phong trào hành động cách mạng đều có bước phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, là một trong những xã đi đầu trong hình thái phát triển chung của toàn lĩnh, được các địa phương bạn nghiên cứu, học tập và áp dụng vào địa bàn mình.

Đầu năm 1970, đồng chí Ba Đức được huyện rút về trên và điều động đồng chí Võ Văn Tiểu (Tư Tiểu) về làm Bí thư Chi bộ Lâm Kiệt, cùng Chi bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ đã được xác định. Các phong trào ở xã tiếp tục phát triển rộng khắp. Bọn bảo an ở 2 phân khu trên địa bàn hoang mang dao động, không dám hung hăng như trước, chúng ngày càng co lại. Nhưng, với bản chất của bọn ác ôn khát máu, chúng càng lồng lộn cố gắng đầu dẩy để gây thiệt hại cho ta và đe dọa nhân dân. Ta chủ trương đẩy mạnh trừ gian, diệt ác để tạo điều kiện cho quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh trong vùng kiểm. Chi bộ chỉ rõ đối tượng cần trừng trị là bọn bình định có nhiều nợ máu với nhân dân, bọn chiêu hồi phản động, bọn thám báo biệt kích.

Thực tế khi xã Lâm Kiệt triển khai và thực hiện thành công một số vụ, địch đã co vòi lại. Một số tên ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân chưa kịp đền tội, do quá sợ hãi đã bỏ chạy về nương bóng với đám đồng bọn ở Trà Cuôn, Nhu Gia. Thậm chí có một số tên chạy biệt tích. Chỉ tiêu của huyện đặt ra cho mỗi xã tiêu diệt ít nhất 3 tên ác ôn. Xã Lâm Kiệt trong thời gian ngắn đã hoàn thành chỉ tiêu huyện giao.

Tuy nhiên, với đạo lý truyền thống “đánh kẻ chạy đi, không đánh người chạy lại”, và cũng là một trong những biện pháp giáo dục, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ cách mạng, thông qua cơ sở mật ta tiến hành vận động hoặc viết thư cảnh cáo cho những tên còn lại, nên hầu hết bọn chúng không dám hung hăng như trước. Có không ít trường hợp nhận thức ra lẽ phải, nên đã ôm súng trở về với nhân dân và thiết tha đề nghị ta giúp đỡ, bảo vệ bản thân và gia đình khỏi sự truy sát của địch.

Có thể nói thời kỳ này ta đã trấn áp rất mạnh, có hiệu quả đối với bọn gian ác khát máu, tiến hành có hiệu quả công tác binh địch vận, răn đe cảnh cáo, làm đồn bẫy cho các phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân tại địa bàn xã Lâm Kiết. Đây thực sự là hồi chuông báo hiệu giờ phút cáo chung của cái học thuyết ma quái mà Ních-xơn cùng với đám tay chân gắng sức thực hiện trên phần phía Nam lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam.

Gần cuối năm 1970, huyện rút đồng chí Tư Tiểu về huyện và bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Văn Diển (Tư Diển) làm Bí thư Lâm Kiết. Đảng số Chi bộ lúc này là 9 đảng viên, tất cả đều được tôi luyện trong ngọn lửa đấu tranh cách mạng, sẵn sàng xả thân vì nghĩa lớn, sâu sát với phong trào và gắn bó với nhân dân, với đồng chí đồng đội. Phát huy những thắng lợi đã đạt được, Chi bộ đẩy mạnh phong trào phát triển du kích ấp, xã tổ chức sản xuất vũ khí để đánh địch và bám trụ. Các loại vũ khí tự sản xuất phổ biến là lựu đạn chày, đạn lỏi kết hợp với chông các loại. Du kích xây dựng những bãi lựu đạn sập đồn địch. Thời kỳ này ở xã đã xuất hiện phong trào “Tuổi nhỏ chí lớn”, có những ấp ta tổ chức cho lực lượng thanh, thiếu niên lân la làm quen giúp bọn lính đồn mua thuốc lá, rượu bia, mỗi nhậu để lọt vào đồn địch, mưu trí sáng tạo lấy được hàng ngàn viên đạn các loại, hàng chục lựu đạn, đạn M79, hoặc vẽ được sơ đồ bố trí doanh trại địch giao cho du kích. Quê hương Lâm Kiết giai đoạn này thực sự là: “Mỗi làng quê hóa những pháo đài. Đến ong dại cũng biến thành chiến sỹ. Đến em thơ cũng trở thành dũng sỹ” như một nhà thơ cách mạng đã ca ngợi.

Một trong những khó khăn lúc này là cuộc sống vô cùng thiếu thốn do địch xiết chặt phong tỏa các tuyến

đường thủy, đường bộ vào Lâm Kiệt. Những chiếc xuồng ba lá mảnh mai như những chiếc lá nhỏ chở một vài thứ vật dụng từ chợ Nhu Gia vào Lâm Kiệt đều bị chúng tịch thu, ai lên tiếng thanh minh hoặc phản đối đều bị chúng gán cho tội “tiếp tế cho Việt cộng” bị đánh đập, khảo tra và bị lôi về đồn giam giữ sau một vài ngày mới được thả. Lúc này lực lượng du kích và nhân dân ăn uống, sinh hoạt hết sức kham khổ. Ngoài duy trì cuộc sống của mình còn phải dốc sức, dốc lòng ủng hộ các lực lượng vũ trang, các đoàn cán bộ, ban ngành của tỉnh, huyện đóng trên địa bàn. Trong khó khăn gian khổ, tình người càng lung linh tỏa sáng, những chiến công của quân dân tỉnh nhà đã giành được có một phần không nhỏ phôi thai từ những tấm lòng bình dị mà cao cả của người dân Lâm Kiệt.

\* \*  
\* \*

Để đánh giá thực chất tình hình địch, ta và khắc phục những mặt hạn chế của ta trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, Tỉnh ủy triển khai chính huấn Chỉ thị 26 của Trung ương Cục. Sau đợt chính huấn đã thực sự tạo nên sự chuyển biến trong Chi bộ. Đó là tích cực thực hiện khẩu hiệu: “Đảng bám dân, du kích bám địch” thành hành động tự giác. Đảng viên, cơ sở, du kích bám trụ đều thực hiện tốt các nhiệm vụ vận động quần chúng, xây dựng cơ sở vận động gia đình binh sỹ địch, tổ chức đánh địch, củng cố liên hoàn 3 mũi giáp công. Từ kết quả bám trụ đó, phong trào tiến công địch của quân dân xã Lâm Kiệt tiếp tục phát triển.

Toàn xã bố trí lại bãi lửa, trận địa chiến tranh nhân dân. Bọn địch rất sợ khi chúng đi càn trúng vào bãi lửa của du kích vì có khi bị chết và bị thương nguyên cả trung đội.

Vì thế, chúng không còn dám nghênh ngang lòng sục như trước nữa. Có những nơi ta bố trí bãi lửa chỉ cách cổng đồn địch vài trăm, thậm chí vài chục mét.

Có thể nói trong công cuộc chống Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai bán nước, tính tới thời điểm năm 1971 nhân dân xã Lâm Kiệt đã 2 lần vượt qua thử thách ác liệt. Lần thứ nhất là thời kỳ 1958 - 1959 mà đỉnh cao là bọn Mỹ - Diệm thực thi Luật 10/59. Lần thứ 2 là thời kỳ sau Mậu Thân năm 1968. Thời kỳ sau ở mức độ cao hơn, ác liệt hơn. Nhưng từ đó cũng tạo ra những tiền đề cho những năm sau giành thắng lợi to lớn hơn. Chi bộ đảng bám được dân, sống trong lòng dân, chỉ đạo nhân dân đấu tranh giữ vững thế trận, từng bước nâng cao đời sống, tạo ra những luồng sinh khí mới, phấn khởi, niềm tin tăng lên, góp phần cùng các lực lượng tỉnh nhà và của khu, bẻ gãy chiến dịch “nhỏ cổ U Minh” của địch.

## **2. Chi bộ xã Lâm Kiệt trong tiến công và nổi dậy năm 1972, chiến dịch “Bình định cấp tốc” của địch bị thất bại.**

Đầu năm 1971, đồng chí Tư Diễn được trên phân công đảm nhiệm công tác khác. Đồng chí Nguyễn Thành Công (Hai Công) được chỉ định làm Bí thư Chi bộ xã Lâm Kiệt. Đảng số của Chi bộ lúc này là 10 đảng viên. Ở vị trí công tác mới, đồng chí Nguyễn Thành Công (Hai Công) cùng với Chi bộ lãnh đạo nhân dân Lâm Kiệt chuẩn bị cho một đợt sóng mới đang âm thầm thai nghén và sẽ bùng lên dữ dội vào những ngày hè 1972.

Đến giữa năm 1972, Huyện ủy lại tăng cường Đ/c Dương Công Thắng (Hai Thắng) quê ở xã Vĩnh Quới làm



Đ/c Dương Công Thắng (Hai Thắng)  
Bí thư chi bộ xã Lâm Kiệt, thời kỳ: 1972 - 1973

Bí thư xã Lâm Kiệt, đồng chí Nguyễn Thành Công được bổ trí lại là Phó Bí thư Chi bộ.

Ngày 30 - 5 - 1972, cuộc tổng tiến công chiến lược toàn miền Nam mở màn mà tiếng súng ở thành cổ Quảng Trị là phát pháo lệnh để quân dân toàn miền bước vào chiến dịch.

Ở Sóc Trăng, Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện tập trung đánh bình định, giải phóng nông thôn, khôi phục vùng giải phóng, mở mường, tạo thế liên hoàn.

Ở xã Lâm Kiệt, chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ đã lãnh đạo củng cố lực lượng, kiên quyết giữ vững địa bàn, vây ép, bức rút, bức hàng tiến tới xoá bỏ 2 phân khu bảo an khi có điều kiện.

Được sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, phối hợp nhịp nhàng với chiến trường trong toàn huyện, Chi bộ xã Lâm Kiệt chỉ đạo tổ chức một tiểu đội du kích tăng cường cho lực lượng du kích xã Tuân Tức tấn công đồn Tà Âu tiêu diệt 17 tên, ta san phẳng đồn.

Khi tin tức thắng lợi của Cách mạng trên khắp các chiến trường miền Nam tới tấp bay về, cùng với những cuộc tấn công tiêu diệt đồn bốt địch diễn ra trong toàn huyện, bọn lính hai phân khu ở Lâm Kiệt hoang mang cực độ. Số ác ôn sợ nhân dân đòi nợ máu, bỏ chạy vào chi khu Ngã Năm và Phú Lộc. Một số binh sĩ trở về đoàn tụ với gia đình. Số cơ sở nòng cốt của ta thì trở về gia nhập vào lực lượng vũ trang của xã. Không cần nổ súng, hai phân khu ở Lâm Kiệt coi như đã bị vô hiệu hoá.

Cũng cần nhắc lại, trước đó vào ngày 8 - 3 - 1972, địch huy động một lực lượng lớn mở chiến dịch khai hoang vào rừng tràm Mỹ Phước. Chúng huy động 2.000 quân



gồm hai Tiểu đoàn Bảo an tỉnh, hai Liên đội và 1.000 dân vệ, phòng vệ dân sự tiến công rừng tràn Mỹ Phước và vành đai Lâm Kiệt. Đây là căn cứ của Tỉnh uỷ và hậu cần Tỉnh đội. Địch dùng máy bay thả bom và pháo binh bắn dọn bãi suốt một ngày, sau đó cho máy bay đổ quân chốt vào rừng, lực lượng bên ngoài mở nhiều mũi đánh vào, cắm quân tại chỗ để đánh phá. Chúng dùng vũ lực bắt dân Bàu Cồn, Chác Túc vào chặt cây phá rừng. Nhưng dân đã trốn tránh hoặc di tản hết. Không bắt được nhiều nhân dân, chúng lại huy động thúc ép bắt đám lính phòng vệ vô chặt phá. Đơn vị B 68 cùng với du kích xã Lâm Kiệt đã anh dũng vừa đánh địch, vừa bảo vệ cơ quan Tỉnh uỷ, căn cứ Tỉnh đội, Quân y tỉnh và đưa thương binh ra khỏi rừng tràn đến căn cứ dự phòng ở phía Bắc Lâm Kiệt một cách an toàn. Đồng thời, tổ chức đánh địch để bảo vệ rừng tràn. Suốt 31 ngày đêm liên tục chiến đấu, ban ngày chặn đánh các mũi làm cho địch không dám bung ra đánh phá, ban đêm tập kích pháo kích liên tục. Số dân bị bắt đi phá rừng lần lượt trốn thoát. Trong khi địch còn đang lúng túng ở rừng tràn Mỹ Phước thì du kích các xã Lâm Kiệt, Mỹ Phước, Tuân Túc phối hợp với địa phương quân huyện tiến công tiêu diệt đồn số 1, sau đó nhanh chóng cơ động xóa sổ đồn Đập Hội.

Trước tình hình bị thất bại là kết quả nhãn tiền, địch lại huy động hàng ngàn quân chia làm nhiều mũi đánh vào rừng lá Lâm Kiệt. Các đơn vị thuộc Tỉnh đội phối hợp chặt chẽ với du kích xã Lâm Kiệt, xã Tuân Túc tổ chức chống càn quyết liệt, suốt 4 ngày đêm liền, địch không thể thực hiện được ý đồ, lại bị thương vong lớn, buộc chúng phải rút lui.

Có thể nói từ sau tết Mậu Thân 1968, đây là thời kỳ Lâm Kiệt củng cố, tổ chức lực lượng vũ trang mạnh nhất,

vùng giải phóng được giữ vững. Nhân dân phấn khởi hăng say sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Thanh niên nam nữ 3 dân tộc nô nức tình nguyện lên đường tham gia lực lượng vũ trang các cấp. Thế và lực của xã Lâm Kiết được nâng lên một tầm cao mới.

Giữa lúc bà con nhân dân Lâm Kiết hân hoan cùng đồng bào toàn miền Nam chuẩn bị kết thúc một năm đầy những chiến công, thì bất ngờ được một tin gây nên sự chấn động, lòng căm thù đế quốc Mỹ. Đó là đêm 18 - 12 - 1972 đế quốc Mỹ hèn hạ huy động hàng trăm lượt pháo đài bay B52 tiến hành chiến dịch Lai-nơ-bếch-cơ II (tiền vệ 2), trút hàng trăm ngàn tấn bom hồng hũ diệt Thủ đô Hà Nội, ngăn chặn sự chi viện mạnh mẽ của miền Bắc cho miền Nam và cứu vãn danh dự nước Mỹ trên bàn hội nghị Paris.

Cả miền Nam nín thở theo dõi sự giáng trả của miền Bắc xã hội chủ nghĩa và tất cả vỡ òa niềm vui khi uy thế Không lực Hoa Kỳ sụp đổ, hy vọng thương lượng trên thế mạnh của Mỹ cũng sụp đổ theo.

Trong 12 ngày đêm (trừ đêm Noel 24/12, kẻ sát nhân đội lốt con chiên Ních-xơn ra lệnh ngừng tập kích B52 vào ngày Chúa giáng sinh), quân và dân miền Bắc trừng trị đích đáng lũ cướp trời, tiêu diệt 34 siêu pháo đài bay B52; 5 máy bay siêu hiện đại F111; 24 máy bay phản lực hiện đại của hải quân, 3 máy bay trinh sát và 1 máy bay lên thẳng. Tiêu diệt và bắt sống hàng trăm giặc lái Mỹ trong đó có đủ sỹ quan từ cấp Trung tá trở xuống. Bắn cháy 8 tàu chiến Mỹ khi chúng liều lĩnh xâm phạm hải phận miền Bắc.

Ngay từ những phút đầu của chiến dịch Lai-nơ-bếch-cơ II mà Mỹ đã hèn tiến hành trên bầu trời Hà Nội, tuyên bố của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được phát đi trên đài phát thanh Giải

Phóng: “...Bọn xâm lược Mỹ đụng tới miền Bắc một, thì quân dân miền Nam quyết giáng trả gấp năm, gấp mười lần”. Đài cũng truyền đi thư của miền Nam gửi miền Bắc: “...Lửa miền Bắc khêu lửa miền Nam, lửa Hà Nội giục lửa Sài Gòn. Từ ngoài vô trong, từ hậu phương lớn đến tiền tuyến lớn anh hùng đang vang lên tiếng trả lời đanh thép: **ĐÁNH**”.

Đồng bào xã Lâm Kiết, quân dân trong huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quyết tâm xiết chặt đội ngũ, củng cố thế trận sẵn sàng giáng trả mọi hành động liều lĩnh của kẻ thù, góp phần chia lửa cùng quân dân cả nước, bước vào xuân Quý Sửu 1973 với tư thế kiêu hãnh ngẩng cao đầu của người chiến thắng.

#### **V. ĐÁNH BẠI ÂM MƯU “TRÀN NGẬP LÃNH THỔ”, PHÁ HOẠI HIỆP ĐỊNH PARIS CỦA ĐỊCH.**

Năm 1972, là một năm nhân dân Việt Nam trên cả hai miền giành thắng lợi to lớn, toàn diện, có ý nghĩa chiến lược quan trọng cả về quân sự, chính trị, ngoại giao, sản xuất và bảo vệ sản xuất.

Xuân Quý Sửu 1973, xuân của đất trời, xuân của lòng người và cũng là xuân của niềm tin chiến thắng.

Ngay từ những ngày đầu năm, đúng vào dịp tết cổ truyền, nhân dân cả nước nức lòng với chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” 12 ngày đêm chôn vùi uy thế “Không lực Hoa Kỳ”, sức mạnh vô địch của không quân Mỹ tan tành như xác siêu pháo đài bay B52 trên bầu trời Hà Nội. Thất thế, mưu sỹ Kít-xin-giơ trở lại bàn hội nghị Paris. Trưa ngày 23 - 01 - 1973, trong cơn mưa phùn lất phất và cái lạnh cắt da của nước Pháp, ông ta đành phải đến đại lộ Klê-be đặt bút ký tắt vào bản Hiệp định bằng

hai chữ cái “HK” (tên của ông ta: Hen-ri Kít-xin-giơ) dính liền nhau.

Bốn ngày sau, ngày 27 - 01 - 1973 Hiệp định Paris về Việt Nam được chính thức ký kết. 8 giờ sáng ngày 28 - 01 - 1973 lệnh ngừng bắn có hiệu lực. Nhưng đêm 27/01, chính trong cái đêm bản lề lịch sử đó, bọn nguy quân, nguy quyền của chế độ Sài Gòn lật lọng, trắng trợn vi phạm Hiệp định bằng việc dùng toàn bộ pháo hạm, hơn 200 xe tăng và một Lữ đoàn thủy quân lục chiến bất ngờ đánh chiếm cảng Cửa Việt Quảng Trị, mở đầu hành động cho cái gọi là “tràn ngập lãnh thổ” theo lời hò hét hung hăng của Nguyễn Văn Thiệu.

Ngày 29 - 3 - 1973, Bộ Chỉ huy quân sự Mỹ ở Sài Gòn do Phờ-ri-đờ-rích Uây - oen, Đại tướng Tổng chỉ huy Bộ tư lệnh tối cao Mỹ ở Việt Nam tổ chức làm lễ cuốn cờ Mỹ rút khỏi Việt Nam. Khi lễ kết thúc, viên Đại tướng chỉ huy xâm lược Mỹ tìm đến đại diện của ta, cúi đầu lễ phép xin được ở lại Việt Nam thêm một đêm nữa để thu xếp cho những người Mỹ cuối cùng rút khỏi Việt Nam. Đồng chí Lê Quang Hòa, đại diện phía ta tiếp y. Đại tướng Uây-oen hứa sáng hôm sau y cùng với 5 sỹ quan cao cấp khác sẽ rời Việt Nam, bay sang Băng cốc (Thái Lan) bằng chiếc phi cơ đặc biệt U21. Được phía ta cho phép, đám người Mỹ này mừng rỡ, rối rít cảm ơn.

Trên đất nước thân yêu, bóng dáng quân xâm lược nước ngoài, về cơ bản đã bị quét sạch.

\*  
\* \* \*

Ngày 25 - 5 - 1973, Ban chấp hành Tỉnh ủy Sóc Trăng tổ chức hội nghị đánh giá tình hình ta và địch trong toàn tỉnh. Quán triệt các nghị quyết của Trung ương và của Khu ủy, Tỉnh ủy đề ra phương hướng nhiệm vụ trong giai đoạn mới là: Quyết tâm đánh bại âm mưu thủ đoạn giành dân, lấn đất của địch, làm tan rã nguy quân, nguy quyền ở cơ sở. Phát triển lực lượng cách mạng, nhanh chóng làm thay đổi tương quan giữa ta và địch, đưa địch vào thế tiếp tục bị động lúng túng, co cụm lại. Giáo dục cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chủ động tiến công địch.

Tiếp thu tinh thần chỉ đạo của cấp trên, Huyện ủy Thạnh Trị cụ thể hóa để phù hợp với thực tiễn địa phương và triển khai để các xã thực hiện.

Ở xã Lâm Kiết, đồng chí Dương Công Thắng, Bí thư Chi bộ xã triệu tập hội nghị đảng viên để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao, xác định những nội dung, chương trình cụ thể cho Lâm Kiết. Một phong trào vận động nhân dân phát huy ý chí tự lực, tự cường giáng trả kịp thời mọi hành động lấn chiếm, vi phạm Hiệp định Paris, kiên quyết làm thất bại âm mưu “tràn ngập lãnh thổ” của chính quyền nguy.

Nhiệm vụ chính của nhân dân xã Lâm Kiết lúc này là: Bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được. Giữ vững, củng cố và phát huy tác dụng vùng căn cứ giải phóng. Chủ động tiến công địch, bảo vệ thực lực của ta. Lấy tư tưởng tiến công làm tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt. Tiếp tục củng cố, phát triển lực lượng du kích vũ trang, sẵn sàng giáng trả và tăng cường cho trên, chi viện cho các địa phương bạn để giành thắng lợi chung.



Đ/c Nguyễn Thành Công (Hai Công) Bí thư chi bộ  
xã Lâm Kiệt, thời kỳ: 1971 - 1972, 1973 - 1976

Thực tế, Chi bộ xã Lâm Kiệt đã lãnh đạo quần chúng nhân dân trong xã, kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với bất kỳ hành vi vi phạm nào của địch, chống bắt lính, chống hành quân càn quét, tiếp tục móc nối, xây dựng cơ sở nội tuyến trong hàng ngũ địch. Vì thế bất cứ một kế hoạch, âm mưu nào của địch, ta đều nắm và chuẩn bị một cách chu đáo để đối phó, giáng trả kịp thời. Do vậy, mặc cho chính quyền của Nguyễn Văn Thiệu hò hét, hối thúc thực hiện “tràn ngập lãnh thổ”, bọn địch nào dám mạo hiểm manh động đụng đến Lâm Kiệt.

\*  
\*   \*  
\*

Cuối năm 1973, huyện điều động đồng chí Dương Công Thắng về huyện nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Nguyễn Thành Công được bố trí tiếp tục làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Lê Văn Lắm làm Phó Bí thư Chi bộ xã Lâm Kiệt.

Đã hơn 1 năm, kể từ ngày Hiệp định Paris có hiệu lực, nhưng những kẻ hiếu chiến Mỹ và bè lũ tay sai ngụy quyền Sài Gòn vẫn điên cuồng phá hoại Hiệp định với tính chất, mức độ ngày càng nghiêm trọng và có hệ thống, quyết kéo dài chiến tranh Việt Nam hóa.

Cũng như các địa phương khác, ở xã Lâm Kiệt địch tiếp tục bị thất bại về cơ bản âm mưu bình định và kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ”. Sinh lực địch tiếp tục bị bào mòn khi chúng liêu lĩnh mon men tới vùng ven Lâm Kiệt. Ngược lại Chi bộ và quần dân xã Lâm Kiệt càng tích lũy kinh nghiệm thực tiễn trong việc đối đầu với kế hoạch bình định của địch. Công tác giành đất, giành dân, giành quyền làm chủ ngày càng thắng lợi.

Từ thực tế đó Chi bộ xã Lâm Kiết xác định: tiếp tục mở cuộc tiến công đánh bồi, đánh nhồi để giành thắng lợi to lớn hơn, quyết không cho địch hồi sức.

Ngày 13 - 7 - 1974, toàn tỉnh đồng loạt mở đợt tiến công địch trên khắp các mặt trận. Lực lượng vũ trang xã Lâm Kiết tích cực hưởng ứng với tinh thần khí thế quyết thắng, tăng cường chi viện cho du kích Ngã Năm kết hợp nội ứng diệt đồn Nhà Thờ và đồn rạch Cây Bần. Sau đó, lực lượng này tiếp tục hỗ trợ, tăng cường phối hợp với các lực lượng vũ trang của trên, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho khu căn cứ cách mạng Tỉnh.

Năm 1974, đánh dấu sự thất bại nặng nề, toàn diện của địch trong âm mưu phá hoại Hiệp định Paris bằng thủ đoạn lấn chiếm tràn ngập lãnh thổ. Thế và lực của địch tiếp tục xuống dốc. Đây chính là hồi nguyệt hồn cho phút cáo chung của một chế độ phản dân, hại nước cam tâm làm nô lệ cho ngoại bang.

Non sông đoàn tụ một nhà sẽ là một hiện thực tất yếu. Ngày đó không còn xa nữa...

## **VI. CHI BỘ XÃ LÂM KIẾT CÙNG TOÀN THỂ DÂN TỘC VIỆT NAM TRONG KHÚC KHẢI HOÀN ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975.**

Năm 1975, từ đầu năm các chiến trường miền Nam chuyển mình sôi động. Tại đồng bằng sông Cửu Long, một loạt đồn bót địch bị tiêu diệt, quần chúng nhân dân làm chủ cả một vùng rộng lớn.

Sau khi ta giành những thắng lợi tuyệt đối, vang dội qua các chiến dịch Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng. Bộ chính trị Trung ương Đảng quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam trong năm 1975.



Tại Sóc Trăng, từ trung tuần tháng 3 - 1975 nhất là sau Hội nghị Thường vụ Tỉnh ủy ngày 23 - 3 - 1975, nhịp độ tiến công của các lực lượng vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân trong toàn tỉnh đã được đẩy lên một cấp độ mới, cao hơn.

Ngày 8 - 4 - 1975, Ban Chấp hành Tỉnh ủy họp mở rộng, phân tích đánh giá tình hình và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Khu ủy. Tỉnh ủy chủ trương cho các huyện phải tự lo giải phóng huyện mình. Lực lượng vũ trang của tỉnh tập trung dứt điểm sào huyệt đầu não cuối cùng của địch là Thị xã Sóc Trăng.

Xã Lâm Kiết nhận chỉ thị của Huyện Ủy Thạnh Trị trong không khí tự tin ở chính mình và tin tưởng vào sự nghiệp chung của cách mạng. Chi bộ sinh hoạt dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Thành Công khẩn trương triển khai ngay 2 nhiệm vụ :

Một là: Chuẩn bị chu đáo mọi mặt cho hậu cứ Tỉnh đội, phục vụ tốt nhất lực lượng chủ lực của tỉnh triển khai tấn công vào sào huyệt cuối cùng của địch ở Sóc Trăng. Khẩn trương chuẩn bị lực lượng tại chỗ để khi cần thiết, bổ sung kịp thời cho lực lượng cấp trên.

Hai là: Chỉ đạo các cấp chuẩn bị mọi mặt, đồng loạt nổi dậy biểu dương lực lượng quần chúng, trấn áp bọn tay sai phản động, hỗ trợ du kích bóc gỡ toàn bộ đồn bót còn lại của địch trên địa bàn xã. Bố trí lực lượng để hỗ trợ lực lượng địa phương quân đánh chiếm xã Thạnh Phú, cắt đứt tuyến huyết mạch lộ 4 (nay là quốc lộ 1A), tuyệt đối không cho 2 Tiểu khu Sóc Trăng, Bạc Liêu ứng cứu cho nhau.

Trên chiến trường chung liên tiếp thắng lớn. Đám chóp bu tay sai Sài Gòn rối loạn. Nguyễn Văn Thiệu từ chức, lão già Trần Văn Hương lên thay, ngồi chưa ấm chỗ,

tướng Dương Văn Minh (Minh Lớn) thay thế làm Tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Trong khi đó, các lực lượng thần tốc của ta đã áp sát Sài Gòn và Chiến dịch Lịch sử Hồ Chí Minh sắp nổ ra.

Ở miền Tây tất cả các Tỉnh lỵ, Tiểu khu, Chi khu quân sự ngụy đều bị tấn công. Cần Thơ: thủ phủ của miền Tây, nơi đặt cơ quan đầu não vùng 4 của ngụy bị đánh dồn dập. Quân đoàn 4 ngụy bị giam cứng tại đây, không đủ sức để bảo vệ mình, nói chi đến chi viện ứng cứu cho đồng bọn các nơi khác. Thế nhưng, tên tướng võ biền Nguyễn Khoa Nam, tư lệnh vùng 4 chiến thuật vẫn ngoan cố tuyên bố: “Tử thủ” miền Tây.

Thời cơ giành toàn thắng đã đến. Giờ quyết định đã điểm. Chiến trường Nam bộ bùng lên như một cơn lốc.

Ngày 26 - 4 - 1975, đòn quyết định cuối cùng, chiến dịch giải phóng Sài Gòn- Gia Định được vinh dự mang tên Bác Hồ kính yêu, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử bắt đầu.

Ngày 30 - 4 - 1975. Sài Gòn hoàn toàn giải phóng.

Tại Sóc Trăng, đêm 29 - 4 - 1975 cả tỉnh đồng loạt tấn công và nổi dậy.

Ngày 30 - 4 - 1975, lúc 22 giờ cả đám quan lính gồm 345 tên ở chi khu Ngã Năm kéo cờ trắng xin đầu hàng cách mạng.

7 giờ sáng, ngày 01 - 5 - 1975 chi khu Phú Lộc hoàn toàn giải phóng. Ủy ban Quân quản huyện được thành lập và ngay lập tức phải tiếp nhận hơn 2.500 tên bao gồm sỹ quan, binh lính ngụy quân, viên chức ngụy quyền đến trình diện.

Ngày 01 - 5 - 1975, ngày Quốc tế Lao động mang thêm ý nghĩa ngày chiến thắng. Tình giai cấp hòa quyện

tình dân tộc càng làm nổi bật nét đẹp trong tiến trình vận động tất yếu của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Nhân dân xã Lâm Kiệt hả dạ vui mừng cùng với toàn thể nhân dân trên mọi miền đất nước, hân hoan đón chào ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, ngày non sông thu về một mối sau 117 năm bị đô hộ và chia cắt kể từ ngày 01 - 9 - 1958 khi những khẩu đại bác đầu tiên của liên quân Pháp - Tây Ban Nha nã đạn vào bán đảo Sơn Trà - Đà Nẵng.

Ngày miền Nam Thành đồng Tổ quốc trở về với đất mẹ Việt Nam sau 30 năm kể từ ngày 23 - 9 - 1945 khi Nam bộ nổ súng kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ 2.

Ngày mà chân lý thiêng liêng “Không có gì quý hơn độc lập tự do” của Bác Hồ kính yêu đã được quân dân ta khắc ghi trọn vẹn vào bảng vàng thời đại. Ngày mà lời khảng định “...Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” đã được con cháu của Chủ tịch Hồ Chí Minh biến thành hiện thực sau 6 năm ngày Người đã đi xa.

Lúc 14 giờ chiều ngày 01 - 5 - 1975, Ủy ban Quân quản xã Lâm Kiệt do đồng chí Lê Văn Lắm làm Chủ tịch đã ra mắt quần chúng nhân dân xã nhà trong tràn ngập sắc màu cờ xanh, đỏ, sao vàng của Chính quyền cách mạng trong khúc ca hùng tráng “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng” phát qua loa phóng thanh công suất lớn.

\*

\* \*

Lâm Kiệt – một địa danh thân thương như màu xanh cây lá, kể từ mùa Thu cách mạng tháng Tám năm 1945, ba

mười năm ta lại là ta đoàn tụ trong mái nhà huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng đầm ấm. Ba dân tộc anh em Kinh, Khmer, Hoa như từ buổi ban sơ mở ấp, lập làng. Một vùng quê bình dị nhưng rất đổi hiên ngang bất khuất của vùng châu thổ Cửu Long giang cuộn sóng anh hùng nơi cực Nam của đất nước - Một đất nước đã hơn bốn ngàn lần con én tung cánh gọi mùa xuân, kể từ khi bầy chim Lạc bắt đầu bay trên mặt trống đồng. Đó cũng là dặm dài “Trường tính” mà cha ông đã mang gươm đi mở cõi, để hôm nay rạng rỡ một Việt Nam trải dài từ chóp cao Lũng Cú đến tận cùng mũi Cà Mau và những hải đảo xa, gần như những con tàu neo giữa trùng khơi vĩnh viễn sạch bóng quân thù.



## NHỮNG KINH NGHIỆM

Trong quá trình cách mạng Việt Nam kể từ khi có Đảng lãnh đạo, ba “Cột mốc chói lọi bằng vàng” mà dân tộc ta đã xây nên là:

- Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám – 1945, giành chính quyền về tay nhân dân;
- Đánh bại thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 7 - 5 - 1954;
- Mùa xuân năm 1975 đại thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Ba cột mốc vẻ vang đó mãi mãi sáng ngời trong sử sách. Với tất cả sự khiêm tốn của người chiến thắng để tự hào mà nói rằng: ba cột mốc bằng vàng đó, con người và đất đai xã Lâm Kiệt đã trực tiếp đóng góp một phần không nhỏ, đã chứng kiến trọn vẹn và Tổ quốc thiêng liêng đã ghi nhận sự cống hiến cao quý của nhân dân 3 dân tộc; và nơi đây là “Đồng tác giả” đã viết nên câu chuyện thần kỳ tưởng như không thể có được trong thế kỷ 20, đó là: Lần đầu tiên trong lịch sử, một dân tộc vốn là thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế kém phát triển, đã đánh thắng những cường quốc, đế quốc chủ nghĩa chủ yếu bằng sức của chính mình, nêu một tấm gương anh dũng, bất khuất, trí tuệ, tài năng trước toàn thế giới”.

Không phải ngẫu nhiên mà Archimeds.L.Patti, một sỹ quan tình báo Mỹ đã từng can dự vào những biến động lịch sử ở Việt Nam từ những năm đầu thập kỷ 40 của thế kỷ 20 đặt câu hỏi và cũng là tên một tác phẩm lớn của

mình, một cuốn sách có nhan đề: “ Tại sao Việt Nam?”, (Why Vietnam?)

Đây cũng là một câu hỏi lâu nay có không ít người đặt ra: vì đâu mà nhân dân Việt Nam từ không một tấc sắt trong tay đã vùng lên bẻ gãy gông xiềng nô lệ, đánh thắng “Hai Đế quốc to” trong một cuộc chiến không cân sức, giành lại non sông đất nước, tiến lên giải phóng xã hội, giải phóng con người.

Sẽ không tìm được một câu trả lời xác đáng cho câu hỏi này nếu không nhìn vào chiều dài lịch sử, vào nền văn hóa, vào truyền thống và di sản của cha ông, vào đường lối cách mạng đúng đắn dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hãy bắt đầu lý giải những điều thắc mắc đó bằng cái nhìn cụ thể từ mỗi làng quê nhỏ bé với những con người bình dị sống trên vùng quê đó như Lâm Kiết. Qua đó, những giá trị lịch sử, những bài học kinh nghiệm sẽ còn mãi mãi sinh động trong dòng chảy liên hồi của thời gian.

Thực tiễn qua đấu tranh cách mạng, qua những năm chiến đấu đầy cam go và ác liệt tưởng chừng như không vượt qua nổi, nhưng với tinh thần tự lực tự cường, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng các cấp, quân dân xã Lâm Kiết đã giành được những thắng lợi hết sức to lớn.

Ôn lại quá trình lịch sử đấu tranh cách mạng qua các thời kỳ, Đảng bộ và nhân dân xã Lâm Kiết rút ra những kinh nghiệm chủ yếu như sau:

**\* Kinh nghiệm thứ nhất:**

Phải nắm vững và không ngừng quán triệt đường lối, chủ trương, quan điểm bạo lực cách mạng và phương pháp đấu tranh cách mạng của Đảng, với quyết tâm tự lực, tự cường, vận dụng và tổ chức thực hiện đường lối, chủ

trương sát với tình hình thực tiễn ở địa phương. Đây là nguyên nhân chủ yếu, quyết định cho sự phát triển phong trào cách mạng đi đến thắng lợi.

Để thực hiện tốt bài học này, trước hết là phải xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh về mọi mặt, bởi đây chính là nhân tố quyết định để thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng. Đề ra chủ trương, biện pháp, tổ chức thực hiện phù hợp, đúng lúc nhằm phát huy tối đa sức mạnh của chính địa phương mình, khai thác tối đa điểm yếu của địch để giành thắng lợi cao nhất.

#### **\* Kinh nghiệm thứ hai:**

Tin tưởng quần chúng nhân dân, bám sát quần chúng nhân dân, dựa vào sức mạnh của quần chúng nhân dân, phát huy sức mạnh tổng hợp toàn dân để đánh và thắng địch.

“Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”, câu phương ngôn của Á Đông cũng là sự khẳng định của học thuyết Mác: “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, làm cách mạng mà không có quần chúng thì cách mạng không thể thành công; trong đấu tranh cách mạng, trong cuộc chiến đấu giữa ta và địch, ai nắm được quần chúng thì sẽ chiến thắng.

Tin dân, bám dân, dựa vào sức mạnh của nhân dân, tổ chức cơ sở Đảng của xã Lâm Kiệt đánh giá đúng khả năng to lớn của quần chúng. Thực tế cho thấy, quần chúng vừa có khả năng chính trị, vừa có khả năng đấu tranh vũ trang, dựa vào sức mạnh và khả năng của quần chúng mà những đảng viên ở xã Lâm Kiệt đã đúc rút thành phương pháp cách mạng phù hợp với điều kiện cụ thể của địa



phương mình dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo của tổ chức Đảng cấp trên, phát huy sức mạnh tổng hợp một cách cao nhất, đánh địch bằng chính trị, bằng vũ trang song song bằng 3 mũi giáp công (chính trị, binh vận và vũ trang), đánh địch mọi lúc mọi nơi, với mọi phương tiện và vũ khí hiện có.

Xây dựng khối đại đoàn kết 3 dân tộc Kinh, Khmer, Hoa thành một khối đoàn kết thống nhất trên địa bàn xã.

**\* Kinh nghiệm thứ ba:**

Xây dựng lực lượng chính trị - vũ trang vững mạnh là một yếu tố quan trọng để chiến thắng trong những cuộc chiến tranh lâu dài.

Có đường lối cách mạng mà không có lực lượng cách mạng thì cách mạng không thể thành công, lực lượng cách mạng là một yếu tố quan trọng, quyết định để giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến.

Tiến hành kháng chiến, những người lãnh đạo ở xã Lâm Kiệt đã lấy đường lối kháng chiến đã được cấp trên triển khai làm mục tiêu, Chi bộ xác định nhiệm vụ và ra sức đôn đốc các lực lượng để thực hiện đường lối kháng chiến ở địa phương mình, nhiệm vụ xây dựng lực lượng phải đi đôi với nhiệm vụ đánh địch, đây là 2 nhiệm vụ song hành để đi đến một mục tiêu.

Thực tế ở Lâm Kiệt, từ khi mới bắt đầu nhen lên ngọn lửa cách mạng, cho đến ngày toàn thắng trọn vẹn, lực lượng cách mạng ngày càng phát triển theo đà kháng chiến, ngày càng đông, mạnh và trưởng thành, đảm bảo cho ta càng đánh mạnh và giành liên tiếp từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Nắm vững phương châm đấu tranh chính trị vũ trang đi đôi với đấu tranh vũ trang để đánh bại mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù, cụ thể ở Lâm Kiết, Chi bộ chỉ đạo lấy xây dựng lực lượng du kích làm nền tảng, tại địa bàn ta có du kích ấp, du kích xã, du kích mật trong những vùng kiểm, trong xây dựng lực lượng luôn gắn chặt xây dựng chính trị, tư tưởng đi đôi với xây dựng tổ chức và huấn luyện, rèn luyện chiến thuật, kỹ thuật, không ngừng quán triệt, làm thông suốt đường lối, chủ trương và phương châm đấu tranh, đề cao việc xây dựng giáo dục lòng yêu nước và lòng căm thù giặc, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, rèn luyện ý chí chiến đấu và lòng dũng cảm ngoan cường chẳng những quyết đánh mà còn biết cách đánh để chiến thắng kẻ thù bằng nhiều hình thức phong phú, sáng tạo.

Huy động mọi người, mọi tầng lớp nhân dân trên vùng quê Lâm Kiết trong suốt chặng đường dài đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng thông qua những người ưu tú, trung kiên.

## LỜI KẾT

Với Đại thắng mùa xuân 1975, quê hương xã Lâm Kiết sạch bóng quân thù, mỗi người dân tự làm chủ chính mình, kết quả đó được phát huy đến mức cao nhất tinh thần “Quyết chiến, quyết thắng”, “Không có gì quý hơn độc lập tự do” là kết quả của nghị lực, sáng tạo và tài thao lược của mỗi một con người từ đảng viên của Đảng tới người nông dân tay cày, tay súng khi Tổ quốc cần để viết lên những trang sử chiến công tưởng như huyền thoại ngay trên chính quê hương mình.

Sự nghiệp đấu tranh cách mạng và ba mươi năm chiến đấu cực kỳ gian khổ, đầy hy sinh mất mát nhưng rất đổi quang vinh. Nhân dân xã Lâm Kiết đã cùng quân dân huyện nhà, tỉnh nhà và cả nước kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ bằng đường lối cách mạng bách chiến bách thắng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ kính yêu. Với công sức đóng góp cho hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đảng bộ và nhân dân Xã Lâm Kiết đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng:

**- Huân Chương Kháng Chiến Thành Đồng. Hạng 3.**

**- Tuyên dương Anh Hùng Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân cho Nhân Dân và Lực Lượng Vũ Trang xã Lâm Kiết.**

Từ thành tích và thắng lợi to lớn vĩ đại này, nhân dân xã Lâm Kiệt với một niềm tin mãnh liệt vào sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục phấn đấu thực hiện những lời căn dặn của Bác. Đó là xây dựng lại quê hương ta, đất nước ta “Đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”!

Thưa Bác kính yêu!

Những lời Bác dạy, những điều Bác mong, đang được toàn Đảng bộ và nhân dân xã Lâm Kiệt đã và đang quyết tâm nỗ lực tổ chức thực hiện.

Kính xin Người thanh thần giấc ngủ giữa Ba Đình - Hà Nội lộng gió Thủ Đô, trái tim thiêng của cả nước./.

**DANH SÁCH**  
**BÍ THƯ ĐẢNG BỘ XÃ LÂM KIẾT**  
**QUA CÁC THỜI KỲ 1930 - 1975.**

----

TT	Họ và Tên	Tên thường gọi	Thời gian làm Bí thư	Ghi chú
01	Đ/c Huỳnh Tấn Hưng	Hai Bùi	1948 - 1954	
02	Đ/c Lê Văn Mười	Hai Mười	1958 - 1960	
03	Đ/c Lê Văn Trực	Năm Trực	1961 - 1962	
04	Đ/c Nguyễn Văn Chánh	Ba Chánh	1963 - 1966	
05	Đ/c Dương Minh Trung	Ba Trung	1966 - 1968	
06	Đ/c Huỳnh Văn Tám	Tám Cao	1968 - 1969	
07	Đ/c Nguyễn Tấn Đức	Ba Đức	1969	
08	Đ/c Võ Văn Tiểu	Tư Tiểu	1970	
09	Đ/c Nguyễn Văn Diễn	Tư Diễn	1970 - 1971	
10	Đ/c Nguyễn Thành Công	Hai Công	1971 - 1972	
11	Đ/c Dương Công Thắng	Hai Thắng	1972 - 1973	
12	Đ/c Nguyễn Thành Công	Hai Công	1973 - 1976	

\* Từ khi thành lập Chi bộ năm 1948 cho đến ngày xã Lâm Kiệt hoàn toàn giải phóng (30 - 4 - 1975), Chi bộ trải qua 12 lần thay đổi Bí thư với 11 đồng chí đảm nhiệm cương vị này, trong đó đồng chí Nguyễn Thành Công có 02 lần làm bí thư vào các năm 1971 – 1972 và 1973 – 1976.

\* Thời kỳ 1955 - 1957, Chi bộ tự giải thể, đảng viên rút vào hoạt động bí mật.

\* Đảng số chi bộ lúc nhiều nhất có: 11 đảng viên.

\* Đảng số chi bộ lúc ít nhất có: 03 đảng viên.

## BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

(Xã Lâm Kiệt khi chưa chia tách)

1/ Mẹ: Lê Thị Bông  
Sinh năm: 1904.  
Dân tộc: Kinh.  
Họ và tên liệt sĩ:  
Nguyễn Văn Xuân (Con)  
Nguyễn Văn Hội (Con)  
Nguyễn Văn Hổ (Con)  
Nguyễn Thị Đông (Con)

2/ Mẹ: Đặng Thị Sang  
Sinh năm 1895.  
Dân Tộc: Kinh  
Họ và tên liệt sĩ:  
Dương Văn Muôn (Con)

3/ Mẹ: Đào Thị Sen.  
Sinh năm: 1917.  
Dân Tộc: Khmer.

Họ và tên liệt sĩ:  
Đinh Văn Chung (Con)  
Đinh Văn Năm (Con)  
Đinh Văn Cửa (Con)

4/ Mẹ: Nguyễn Thị Tuổi  
Sinh năm: 1906  
Dân tộc: Kinh

Họ và tên liệt sĩ:  
Đỗ Văn Hiếu (Con)  
Đỗ Văn Đạo (Con)  
Đỗ Văn Sáu (Con).

5/ Mẹ: Trần Thị Tốt.

Sinh năm: 1932.

Dân tộc: Kinh.

Họ và tên liệt sĩ:

Nguyễn Văn Cho (Con)

Nguyễn Văn Sinh (Con)

Nguyễn Văn Hồng (Con)

6/ Mẹ: Trương Thị Thu

Sinh năm: 1905.

Dân Tộc: Kinh

Họ và tên liệt sĩ:

Nguyễn Văn Biện (Con)

Nguyễn Văn Khá (Con)

Nguyễn Thị Nho (Con)

7/ Mẹ: Lê Thị Vàng

Sinh năm 1930.

Dân tộc: Kinh.

Họ và tên liệt sĩ:

Dương Văn Ký (Chồng)

Dương Thị Hà (Con)

Dương Văn Hoàng (Con)

Dương Văn Thê (Con)

8/ Mẹ: Võ Thị Suối.

Sinh năm: 1906

Dân tộc: Kinh

Họ và tên liệt sĩ:

Trần Văn Mánh (Con)

Trần Văn Lợi (Con)

Trần Văn Sáng (Con).



## MỤC LỤC

	Trang
* Lời nói đầu.	5
* Phần mở đầu. Lâm Kiết: Đất nước và con người.	9
<b>Chương I: Cuộc vận động cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân và tổng khởi nghĩa cách mạng Tháng Tám năm 1945.</b>	16
I. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của xã Lâm Kiết trước năm 1930.	16
II. Quá trình vận động cách mạng.	19
III. Nhân dân xã Lâm Kiết trong cách mạng Tháng Tám năm 1945.	26
<b>Chương II: Chi bộ xã Lâm Kiết lãnh đạo nhân dân chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ 2 (1945 – 1954).</b>	34
I. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội sau khi giành được chính quyền.	34
II. Phát triển lực lượng và phong trào cách mạng, xây dựng vùng tự do vững mạnh.	34
III. Đẩy mạnh đấu tranh chính trị, kiện toàn tổ chức Đảng, xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố chính quyền.	43

IV. Thực hiện đường lối kháng chiến “Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh” của Đảng. Chi bộ xã Lâm Kiệt ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến.	48
V. Quân, dân xã Lâm Kiệt trong giai đoạn 1950 – 1952.	65
VI. Quân dân xã Lâm Kiệt trong chiến dịch Thu – Đông 1953 và Đông Xuân 1953 – 1954.	72
<b>Chương III: Chi bộ và nhân dân xã Lâm Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Đế quốc Mỹ xâm lược (1954 – 1975).</b>	80
I. Kẻ thù mới, cuộc đấu tranh mới (7/1954 – 1960).	80
1. Lâm Kiệt từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị (7/1954 – 1956).	80
2. Ra sức xây dựng lực lượng, chuyển hướng chiến lược, chuẩn bị đồng khởi (1957 – 1960).	86
II. Đẩy mạnh đấu tranh chính trị vũ trang, góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ (1961 – 6/1965).	99
1. Phối hợp với các chiến trường.	99
2. Chi bộ xã Lâm Kiệt góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.	105
III. Giữ vững và phát huy thế tiến công, góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (7/1965 – 1968).	110
1. Đánh gãy gọng kiềm “Tìm diệt bình định” của bọn xâm lược và tay sai.	110

2. Tổng công kích Tết Mậu Thân 1968. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ hoàn toàn phá sản.	119
IV. Chi bộ xã Lâm Kiệt kiên cường bám trụ, góp phần đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ (1969 – 1972).	123
1. Đương đầu với “Học thuyết Ních-xơn”.	122
2. Chi bộ xã Lâm Kiệt trong tiến công và nổi dậy năm 1972, chiến dịch “Bình định cấp tốc” của địch bị thất bại.	135
V. Đánh bại âm mưu “Tràn ngập lãnh thổ”, phá hoại Hiệp định Paris của địch.	136
VI. Chi bộ xã Lâm Kiệt cùng toàn thể dân tộc Việt Nam trong khúc khải hoàn đại thắng mùa xuân năm 1975.	140
* <b>Những kinh nghiệm.</b>	148
* <b>Lời kết.</b>	154

Chỉ đạo biên soạn và xuất bản  
**BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY THÀNH TRỊ**

Chịu trách nhiệm xuất bản  
**BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY**

- Biên tập:

- Quách Hoàng Sáu.
- Nguyễn Hồng Thái.
- Lý Bình Long.
- Khưu Tiến Dũng.

- Biên soạn:

- Cao Thanh Bình.
- Nguyễn Hồng Thái.

- Trình bày: **Ban Tuyên giáo Huyện ủy.**

- Bìa: **Nguyễn Hồng Thái.**

- Ảnh TL: **Ban Tuyên giáo Huyện ủy.**

**Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã Lâm Kiệt.**

---

In tại Công ty Cổ phần in Bạc Liêu.  
Giấy phép xuất bản số: 031/GP-STTTT, ngày 05 tháng 4  
năm 2011 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng.  
In 300 quyển. Khổ 13 x 19 cm.

Thị trấn Sóc Trăng

50000